

<b>Chương 1: Tổng quan về thị trường Belarus .....</b>	<b>6</b>
Địa lý .....	6
Khí hậu .....	7
Ngôn ngữ .....	7
Chính quyền.....	7
Hệ thống pháp lý.....	8
Nền kinh tế quốc gia.....	8
<b>Chương 2: Quan hệ chính trị - kinh tế giữa Việt Nam và Belarus .....</b>	<b>14</b>
<b>Chương 3: Các ngành công nghiệp chính trong nền kinh tế Belarus – Cơ hội đầu tư.....</b>	<b>18</b>
Các ngành hàng chính của nền kinh tế .....	19
Ngân hàng và tài chính .....	20
Ngành chế biến gỗ .....	22
Y tế .....	23
Ngành công nghệ thông tin.....	24
Các thành tựu của Khu Công nghệ cao Belarus .....	24
Các lựa chọn đầu tư vào lĩnh vực CNTT của Belarus .....	25
Mỹ phẩm.....	27
Ngành công nghiệp nhẹ .....	29
Cơ khí .....	30
Ngành luyện kim .....	31

Công nghiệp thực phẩm.....	32
Vật liệu xây dựng .....	34
Ngành dược phẩm.....	35
Ngành công nghiệp giấy và bột giấy .....	36
<b>Chương 4: Các qui định ngoại thương của Belarus .....</b>	<b>37</b>
Ngoại thương của Belarus .....	37
Chính sách thuế .....	41
Các qui chế thương mại.....	44
Các quy định thuế quan .....	46
Giá trị hải quan .....	48
Mã hàng hóa hải quan.....	48
Qui trình hải quan .....	49
Đưa hàng hóa vào tiêu thụ trong nước .....	49
Kho ngoại quan.....	49
Kho tự do .....	50
Tạm nhập .....	50
Các qui trình gia công hải quan .....	50
Chế độ thương mại tự do CIS .....	51
Bảo hộ sản xuất trong nước .....	52
<b>Chương 5: Tiềm năng đầu tư của Belarus.....</b>	<b>54</b>
Vị trí thuận lợi về mặt chiến lược.....	54

Tiếp cận trực tiếp với thị trường các nước EEU (Belarus, Nga, Kazakhstan, Armenia) ..	54
Môi trường đầu tư và thuế hấp dẫn .....	54
Hệ thống vận chuyển phát triển cao .....	55
Tiến trình tư nhân hóa .....	56
Lực lượng lao động có trình độ cao.....	56
Chất lượng cuộc sống phù hợp.....	56
Khuôn khổ pháp lý .....	57
<b>Chương 6: Đầu tư tại Belarus.....</b>	<b>59</b>
Mở văn phòng đại diện của một công ty nước ngoài .....	59
Qui định Đầu tư .....	59
Các chế độ ưu đãi của Tổng thống .....	63
Khu kinh tế tự do .....	63
Qui chế FEZ.....	63
Các lợi ích hải quan .....	63
Các ưu đãi về thuế .....	63
Khu Công nghiệp Trung Quốc – Belarus Great Stone .....	64
Qui chế doanh nghiệp CBIP .....	65
Các lợi ích về thuế .....	65
Các lợi ích và ưu đãi khác .....	67
Các doanh nghiệp ở các thành phố vừa và nhỏ và khu vực nông thôn .....	68
Khu công nghệ cao .....	69
Các doanh nghiệp HTP .....	69

Các lợi ích về thuế .....	70
Các lợi ích và ưu đãi khác .....	71
<b>Chương 7: Quan hệ thương mại song phương Việt Nam - Belarus.....</b>	<b>73</b>
Tình hình xuất khẩu của Việt Nam sang Belarus .....	75
Tình hình nhập khẩu của Việt Nam từ Belarus .....	79
Hợp tác song phương Việt Nam - Belarus .....	83
Các thách thức .....	84
Đầu tư của Belarus tại Việt Nam.....	86
Các văn kiện đã ký kết.....	87
<b>Chương 8: Những điều cần biết khi kinh doanh tại Belarus .....</b>	<b>89</b>
Thị thực nhập cảnh .....	89
Thủ tục xin cấp thị thực nhập cảnh vào Cộng hòa Belarus .....	89
Quy định hải quan khi nhập cảnh .....	95
Chỗ ở tại Belarus .....	96
Thức ăn .....	96
Y tế .....	97
Di chuyển.....	97
Thông tin liên lạc ở Belarus .....	99
Kinh doanh tại Belarus .....	100
Các ngày nghỉ lễ .....	103
<b>Chương 9: Các đầu mối liên lạc hữu ích và các sự kiện thương mại.....</b>	<b>105</b>



Các đầu mối liên lạc thương mại cần biết ở Belarus .....	105
Các website thương mại .....	107
Các sự kiện thương mại năm 2019 tại Belarus .....	107

## Chương 1: Tổng quan về thị trường Belarus

### Địa lý

Belarus nằm ở trung tâm của châu Âu, nối tiếp các tuyến thương mại từ tây sang đông và từ bắc sang nam. Các tuyến giao thông ngắn nhất giữa CIS và Tây Âu chạy xuyên khắp đất nước. Belarus giáp Lithuania và Latvia về phía bắc, Ukraina về phía nam, Nga về phía đông và Ba Lan về phía tây. Belarus có vị trí địa lý chiến lược quan trọng như một đầu mối giao thông giữa tây và đông cũng như giữa bắc và nam. Từ Minsk đi đến Warsaw khoảng 500 km, đi đến Moscow khoảng 700 km, đến Berlin khoảng 1.060 km, và Vienna khoảng 1.300 km.

Belarus có tổng diện tích 207.600 km vuông, trải dài 560 km từ bắc xuống nam và 650 km từ tây sang đông. Belarus rộng lớn hơn Áo, Ireland, Bồ Đào Nha hoặc Hy Lạp.



Thủ đô Minsk nằm trên cùng vĩ độ như Hamburg và Dublin. Điểm cao nhất của Belarus là Đồi Dzerzhinsky (345 mét trên mực nước biển), thuộc khu vực Minsk. Nơi thấp nhất là thung lũng Neman ở khu vực Grodno (80-90 mét trên mực nước biển).

Belarus có khoảng 9,5 triệu dân. Về mặt hành chính, lãnh thổ Belarus được chia thành sáu khu vực. Thủ đô và cũng là thành phố lớn nhất của Belarus là Minsk, với dân số hơn 1,9 triệu người.

Lực lượng lao động bao gồm hơn 4,45 triệu người, trong đó số nam giới được tuyển dụng làm việc nhiều hơn nữ giới. Gần một phần tư dân số được tuyển dụng vào các nhà máy công nghiệp. Tỷ lệ có công ăn việc làm cao trong các lĩnh vực CNTT, nông nghiệp, xây dựng, sản xuất, thương mại và giáo dục. Tỷ lệ thất nghiệp chính thức hiện nay là khoảng 0,8%.

Các thành phố khác có dân số lớn bao gồm Brest (340.100), Grodno (365.600), Gomel

(535.200), Mogilev (380.400) và Vitebsk (377.500). Sắc tộc Belarus chiếm 83,7% tổng dân số của đất nước này. Các nhóm sắc tộc lớn nhất tiếp theo là Nga (8,3%), Ba Lan (3,1%), và Ukraina (1,7%). Hai ngôn ngữ chính thức của Belarus là tiếng Belarus và Nga, với 26,06% nói tiếng Belarus và 73,94% nói tiếng Nga. Tỷ lệ biết đọc biết viết của Belarus là hơn 99% dân số.

## Khí hậu

Belarus có khí hậu lục địa ôn hòa với mùa đông khá lạnh, thường xuyên có mưa và mùa hè ẩm áp,

Nhiệt độ trung bình trong tháng 1 là -6 °C và tháng 7 là +18 °C. Lượng mưa trung bình hàng năm là 550-700 mm.

## Ngôn ngữ

Ngôn ngữ chính thức của Belarus bao gồm tiếng Belarus và tiếng Nga. Các ngôn ngữ phổ biến nhất trong kinh doanh là tiếng Nga, tiếng Anh và tiếng Đức.

Sau bảy thập kỷ là một nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ, Belarus đã trở thành quốc gia độc lập vào năm 1991 nhưng vẫn giữ mối quan hệ chính trị và kinh tế chặt chẽ với Nga hơn bất kỳ nước cộng hòa Xô Viết nào khác. Belarus và Nga đã ký một hiệp ước về một liên minh hai bang vào ngày 08/12/1999, cho thấy sự hội nhập chính trị và kinh tế lớn hơn giữa hai quốc gia này.

## Chính quyền

Belarus là một nước cộng hòa do Tổng thống và Quốc hội lãnh đạo. Quốc hội có hai viện: Hạ viện gồm 110 thành viên và Hội đồng Cộng hòa (Thượng viện) gồm 64 thượng nghị sĩ. Hạ viện có quyền sửa đổi hiến pháp, bổ nhiệm Thủ tướng Chính phủ, kêu gọi bỏ phiếu tín nhiệm Thủ tướng chính phủ và đưa ra các đề xuất về chính sách đối nội lẫn đối ngoại.

Hội đồng Cộng hòa có quyền lựa chọn các quan chức chính phủ, cáo buộc Tổng thống,

chấp nhận hoặc từ chối các bộ luật đã được Hạ viện thông qua. Mỗi viện đều có khả năng phủ quyết bất kỳ luật nào được các quan chức địa phương thông qua nếu trái với hiến pháp.

Chính phủ bao gồm một Hội đồng Bộ trưởng, đứng đầu là Thủ tướng chính phủ. Các thành viên của hội đồng này có thể không phải là thành viên của cơ quan lập pháp và được Tổng thống bổ nhiệm.

## **Hệ thống pháp lý**

Hệ thống pháp luật của Belarus dựa trên hệ thống luật dân sự. Một số lượng đáng kể luật pháp Belarus liên quan đến các hoạt động kinh doanh đã được hệ thống hóa, bao gồm các bộ luật dân sự, bộ luật thuế, luật ngân hàng, luật đất đai, vv).

Luật pháp khác bao gồm luật, nghị định và sắc lệnh của tổng thống và các nghị quyết của chính phủ. Các nghị định và sắc lệnh của tổng thống đóng một vai trò quan trọng trong hầu hết các trường hợp, hiệu lực cao nhất và có thể phủ định các luật thông thường.

Cơ quan tư pháp bao gồm các tòa án có thẩm quyền xét xử chung và các tòa án chuyên biệt như Tòa án Hiến pháp (xử lý các vấn đề cụ thể liên quan đến hiến pháp) và các tòa án kinh tế giải quyết các vấn đề liên quan đến luật lệ kinh doanh.

Các vị thẩm phán của Tòa án tối cao do Tổng thống bổ nhiệm phải được sự chấp thuận của Hội đồng Cộng hòa. Tòa án Hiến pháp có mười hai thẩm phán, sáu vị thẩm phán do Tổng thống chỉ định và sáu vị khác được bầu chọn bởi Hội đồng Cộng hòa.

Các vị thẩm phán tại tất cả các tòa án khác ở Belarus đều do Tổng thống bổ nhiệm. Đối với các trường hợp liên quan đến hoạt động kinh doanh, tòa án kháng cáo cao nhất là Tòa án tối cao.

## **Nền kinh tế quốc gia**

Là một bộ phận thuộc Liên bang Xô viết cũ, Belarus có nền tảng công nghiệp phát triển tương đối tốt, mặc dù đã già cũ. Nền tảng công nghiệp này vẫn được giữ lại dù đã lỗi thời, không hiệu quả về mặt năng lượng, phụ thuộc vào nguồn năng lượng được trợ cấp



của Nga và được tiếp cận ưu đãi với thị trường Nga - sau sự tan rã của Liên Xô. Nước này cũng có một nền tảng nông nghiệp rộng lớn mà phần lớn không hiệu quả mấy và phụ thuộc vào trợ cấp của chính phủ. Sau một loạt các cải cách trong giai đoạn 1991 - 1994, bao gồm tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước nhỏ và một số doanh nghiệp ngành dịch vụ, tạo ra các định chế tư nhân và phát triển tinh thần doanh nghiệp, sự phát triển kinh tế của Belarus đã chậm đi rất nhiều. Khoảng 80% các ngành công nghiệp vẫn còn trong tay nhà nước. Một vài doanh nghiệp đã được tư nhân hóa sau khi độc lập, nay lại được quốc hữu hóa trở lại. Các tổ chức nhà nước chiếm 70-75% GDP và các ngân hàng nhà nước chiếm 75% ngành ngân hàng.

Phần lớn nền kinh tế Belarus vẫn do nhà nước quản lý. Khoảng 40,1% người dân Belarus được tuyển dụng bởi các công ty do nhà nước quản lý, 56,4% được các công ty tư nhân Belarus tuyển dụng (trong đó 6,4% có một phần sở hữu nước ngoài) và 3,5% được tuyển dụng bởi các công ty nước ngoài.

Hoạt động kinh tế quốc gia bị đình đốn trong nhiều năm sau khi Liên Xô sụp đổ, nhưng hồi sinh vào giữa những năm 2000 do sự bùng nổ giá dầu. Belarus chỉ có trữ lượng dầu thô nhỏ, phần lớn dầu thô và khí thiên nhiên được nhập khẩu từ Nga với giá thấp hơn đáng kể so với giá thị trường thế giới. Nguồn thu xuất khẩu của Belarus chủ yếu đến từ hoạt động lọc dầu thô của Nga và bán theo giá thị trường. Cuối năm 2006, Nga đã bắt đầu rút lại trợ cấp đối với dầu và khí đốt xuất khẩu sang Belarus. Kể từ đó, Nga và Belarus đã có nhiều bất đồng nghiêm trọng xoay quanh mức độ và giá cả nguồn năng lượng của Nga. Có lúc trong năm 2010, Nga đã ngừng xuất khẩu tất cả các loại dầu được trợ cấp sang Belarus để dành cho nhu cầu trong nước trước khi hai nước đạt được thỏa thuận bắt đầu xuất khẩu dầu giá thấp sang Belarus.

Đầu năm 2016, Nga tuyên bố nợ tích lũy của Belarus đã đạt 740 triệu đô la vào tháng 4 năm 2017 và đã quyết định giảm mạnh xuất khẩu dầu thô vì khoản nợ này. Vào tháng 4 năm 2017, Belarus đồng ý trả nợ khí đốt và Nga đã khôi phục nguồn cung dầu thô. Thỏa thuận này đã mở đường cho việc tiếp tục nhập khẩu năng lượng giá rẻ và hỗ trợ tài chính từ Quỹ ổn định và phát triển của Liên minh Á Âu.

Đầu tư nước ngoài mới (ngoại trừ Nga) đã bị hạn chế trong những năm gần đây. Trong năm 2011, một cuộc khủng hoảng tài chính bắt đầu, gây ra bởi quyết định tăng lương của

chính phủ, chi phí đầu vào năng lượng của Nga tăng lên, dẫn đến sự mất giá gần gấp ba lần của đồng rúp Belarus. Vào tháng 11 năm 2011, Belarus đã đồng ý bán cho Nga các cổ phần còn nắm giữ trong Beltransgaz, tổ chức quản lý đường ống dẫn khí đốt tự nhiên Belarus, để đổi lấy việc giảm giá khí tự nhiên của Nga. Tình hình đã ổn định vào năm 2012, sau khi Belarus nhận được khoản vay trị giá 3 tỷ USD từ Quỹ Hỗ trợ Cộng đồng Kinh tế Á-Âu, khoản vay 1 tỷ USD từ ngân hàng quốc doanh Sberbank của Nga và 2,5 tỷ USD từ việc bán Beltransgaz cho tập đoàn quốc doanh Gazprom. Tuy nhiên, đồng tiền Belarus đã bị mất hơn 60% giá trị khi lạm phát đạt các mức cao mới trong năm 2011 và 2012, trước khi ổn định vào năm 2013.

Nền kinh tế của Belarus trì trệ từ năm 2012 đến năm 2014 và sau đó sa vào suy thoái trong suốt giai đoạn 2015-2016, dẫn đến việc nới rộng khoảng cách về năng suất và thu nhập giữa Belarus và các nước láng giềng. Kể từ năm 2015, chính phủ Belarus đã thắt chặt các chính sách kinh tế vĩ mô, cho phép khả năng quản lý linh hoạt hơn đối với tỷ giá hối đoái, thực hiện các bước tự do hoá giá cả và giảm hoạt động cho vay có trợ giá của chính phủ đối với các doanh nghiệp công nghiệp và nông nghiệp quốc doanh do thu ngân sách nhà nước sụt giảm, hậu quả của tình trạng giá giảm toàn cầu đối với các mặt hàng xuất khẩu chính của Belarus như sản phẩm dầu mỏ và phân kali.

	2015 (ước)	2016 (ước)	2017 (ước)
<b>GDP (tương đồng sức mua)</b>	179,4 tỉ USD	174,6 tỉ USD	175,9 tỉ USD
<b>GDP (tỷ giá chính thức)</b>	-	-	52,78 tỉ USD
<b>GDP – tăng trưởng thực</b>	-3,8%	-2,6%	0,7%
<b>GDP – đầu người (PPP)</b>	18.900 USD	18.400 USD	18.600 USD

Vào tháng 8 năm 2015, đồng rúp của Belarus tiếp tục suy yếu sâu hơn, 15% so với đồng đô la Mỹ, 18,7% so với đồng euro và 4% so với đồng rúp của Nga, chủ yếu là do các yếu tố kinh tế vĩ mô bên ngoài xấu đi như giá dầu giảm, sự mất giá của đồng rúp Nga (đồng

tiền quốc gia của đối tác thương mại chính của Belarus) và nhu cầu của các cá nhân về tiền mặt ngoại tệ gia tăng do các lo ngại rằng đồng rúp của Belarus sẽ suy yếu hơn nữa.

Cả các yếu tố trong nước và bên ngoài đã tiếp tục ảnh hưởng xấu đến tình hình kinh tế trong cả nước suốt năm 2015. Đồng rúp của Belarus đã sụt giá tổng cộng 56,7% so với đồng đô la Mỹ, 41,2% so với đồng euro và 19% so với đồng rúp của Nga. GDP đã giảm 3,9% sau khi đạt mức tăng trưởng 1,7% trong năm 2014. Suy thoái kinh tế nghiêm trọng đã ảnh hưởng đến các ngành xây dựng, sản xuất và chế tạo máy.

Trong năm 2015, Nga tiếp tục hỗ trợ tài chính cho Belarus bằng cách gia hạn các khoản vay của chính phủ.

Vào tháng 7 năm 2015, Belarus đã nhận được khoản vay dài hạn tương đương 760 triệu USD của Chính phủ Liên bang Nga, đáo hạn trong 10 năm, bao gồm 4 năm ân hạn. Khoản vay được phát hành bằng đồng rúp Nga theo tỷ giá của Ngân hàng Trung ương Nga có hiệu lực vào ngày thỏa thuận, nhưng các khoản nợ của Belarus theo thỏa thuận này lại được tính bằng đô la Mỹ. Các quỹ này sẽ được sử dụng để trả các khoản nợ vay của Nga và Quỹ Phát triển và Ổn định Liên minh Á Âu trước đó.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, chính phủ Belarus đã hoàn trả hết khoản vay 3,5 tỷ USD của Quỹ Tiền tệ Quốc tế và bắt đầu đàm phán về chương trình hỗ trợ kỹ thuật mới trị giá 3 tỷ USD.

Lạm phát xoắn ốc vẫn còn là mối lo ngại hàng đầu đối với nền kinh tế Belarus. Mặc dù nhiều nỗ lực nhằm giải quyết các áp lực lạm phát bằng cách kiểm chế thanh khoản và tăng trưởng tín dụng, lạm phát đã đạt mức 16,2% vào năm 2014, cao hơn so với mức dự kiến của chính phủ khoảng 5,2%. Theo sau sự mất giá gần 30% của đồng rúp Belarus do áp lực ngày càng tăng lên cán cân thanh toán, lạm phát đã tăng vọt trong tháng 1/2015. Tuy nhiên, nhờ các chính sách kinh tế vĩ mô chặt chẽ của chính quyền, lạm phát chỉ ở mức 12% trong năm 2015, gần với mức năm 2014.

Do đó, trọng tâm của chính phủ là giữ lạm phát ở mức khoảng 12% trong năm 2016 và đưa về một con số duy nhất vào năm 2017. Các biện pháp liên quan gồm:

- Giảm chi tiêu theo các chương trình chính phủ

- Áp dụng khung mục tiêu về tiền tệ
- Ổn định thị trường ngoại hối với chế độ tỷ giá hối đoái linh hoạt hơn
- Tăng mức thuế phí tiện ích và vận tải lên gần hơn với các mức thu hồi chi phí phù hợp với mức tăng trưởng thu nhập hộ gia đình
- Thắt chặt quản lý thị trường để hạn chế độc quyền
- Mua can thiệp trong thị trường tiêu dùng để bình ổn giá

Nhìn chung, các ưu tiên chính yếu của Belarus trong năm 2016 là ổn định tiền tệ quốc gia, làm chậm lạm phát và cải thiện cán cân thương mại. Với quan điểm này, chính phủ Belarus và NBRB đã thực hiện một số biện pháp để giảm dần tỷ lệ tái cấp vốn từ 25% xuống còn 18%, đánh giá chất lượng tài sản của các ngân hàng Belarus lớn và quy đổi tiền tệ quốc gia bằng cách giảm 4 số không cho đồng rúp Belarus. Những biện pháp này đã giúp giảm bớt các áp lực kinh tế. Trong năm 2016, GDP đã giảm 2,6% so với cùng kỳ năm trước và tỷ giá hối đoái chính thức của đồng rúp Belarus giảm 5,5% so với đồng đô la Mỹ, 0,7% so với đồng euro và 27,1% so với đồng rúp của Nga.

Trong năm 2017, chính phủ Belarus và NBRB tiếp tục tập trung vào việc ổn định thị trường tài chính. Để tăng tính hiệu quả của tỉ lệ tái cấp vốn như một công cụ của chính sách tài chính và tiền tệ, NBRB đã giảm dần tỷ lệ cho các công cụ quản lý thanh khoản từ 18% xuống còn 11,5% vào năm 2017.

Vào tháng 10 năm 2017, Ban quản lý NBRB đã giảm yêu cầu giao nộp doanh thu ngoại tệ cho các công ty Belarus từ 20% xuống còn 10%.

Những bước này đã giúp củng cố đồng rúp của Belarus khi GDP tăng trưởng 2,4% trong năm 2017 sau khi sụt giảm 2,6% trong năm trước. Lạm phát cũng giảm đáng kể, xuống 4,6% so với 10,6% vào năm 2016.

Tuy nhiên, Belarus lại tiếp tục tích lũy nợ nước ngoài, tổng cộng khoảng 42,2 tỷ BYN tính đến ngày 1 tháng 12 năm 2017, tăng 5,2 tỷ BYN, tương đương 14,1% so với ngày 1 tháng 1 năm 2017.

Belarus đã tăng trưởng nhẹ trở lại vào năm 2017, phần lớn là nhờ các điều kiện bên ngoài đã cải thiện, cho phép gia tăng xuất khẩu hàng chế tạo. Belarus cũng đã phát hành khoản nợ quốc gia (sovereign debt) lần đầu tiên kể từ năm 2011 trị giá khoảng 1,4 tỷ đô la trong tháng 6/2017, giúp đất nước tăng khả năng thanh khoản rất cần thiết, sau đó lại phát hành thêm 600 triệu đô la Eurobonds vào tháng 2/2018, chủ yếu cho các nhà đầu tư Mỹ và Anh. (CIA Factbook)

- Tăng trưởng GDP trong năm 2017: 2,4%
- Lạm phát trong năm 2017: 4,6%

## Chương 2: Quan hệ chính trị - kinh tế giữa Việt Nam và Belarus

Việt Nam đã công nhận sự độc lập của nước Cộng hòa Belarus vào ngày 27 tháng 12 năm 1991 và chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước vào năm 1992.

Vào tháng 12/1997, phái đoàn thương mại của Cộng hòa Belarus tại Việt Nam đã được tổ chức lại thành Đại sứ quán Belarus. Đại sứ quán Việt Nam tại Minsk được khai trương vào năm 2003.

Sau 25 năm kể từ ngày hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao, Việt Nam và Belarus đã đạt được nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội. Giữa hai nước đã đạt được sự tin cậy cao trong đối thoại chính trị và luôn phối hợp hành động hiệu quả trên vũ đài chính trị quốc tế, bởi hai nước có những quan điểm chung trong hàng loạt vấn đề quốc tế quan trọng.

Quan hệ chính trị giữa Việt Nam và Belarus có độ tin cậy cao. Hai nước thường xuyên trao đổi đoàn các cấp, đặc biệt là các đoàn cấp cao.

Trong hai năm gần đây, các chuyến thăm cấp cao của lãnh đạo hai nước đã tạo nên một xung lực mới trong phát triển quan hệ song phương. Belarus coi hợp tác với Việt Nam là một trong những hướng ưu tiên trong đường lối đối ngoại của Belarus tại châu Á và hướng tới thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam. Belarus đánh giá cao mối quan hệ hữu nghị truyền thống với Việt Nam, đất nước với vị thế không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế.

Việt Nam là đối tác thương mại truyền thống của Belarus tại Đông - Nam Á. Ngoại trừ vị trí địa lý xa xôi và sự cạnh tranh không thể tránh khỏi từ các nước thứ ba, Việt Nam và Belarus không gặp những yếu tố khó khăn nào trong mở rộng quan hệ kinh tế, bởi nền kinh tế của hai nước luôn bổ sung cho nhau. Trong 10 năm gần đây, kim ngạch thương mại giữa hai nước đã tăng hơn ba lần, nhưng vẫn còn khiêm tốn so với tiềm năng của hai nền kinh tế đang phát triển năng động.

Hiện nay, Belarus quan tâm đến việc thúc đẩy xuất khẩu sang Việt Nam phân bón kali, sản phẩm từ lâu đã được người tiêu dùng Việt Nam ưa chuộng; các loại lốp xe có kích

thước lớn, động cơ, sản phẩm công nghiệp điện tử, cùng các sản phẩm kỹ thuật công nghệ cao khác. Đồng thời, nhiều mặt hàng truyền thống của Việt Nam đã trở nên gần gũi trong đời sống hằng ngày của người tiêu dùng Belarus, như quần áo, giày dép, hải sản, trà, cà-phê, đậu phụng, gia vị...

Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á-Âu (EAEU) có hiệu lực từ tháng 10-2016 sẽ mở ra những triển vọng mới trong quan hệ kinh tế - thương mại giữa Việt Nam và Belarus. Để tăng cường sự hợp tác song phương, hai bên cần chuyển dịch phương thức hợp tác từ hợp tác thương mại thuần túy sang hợp tác liên kết công nghiệp. Các công ty Việt Nam cần tận dụng những tiềm năng từ cơ sở hạ tầng hiện đại và sự sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ của Belarus để gia nhập thị trường EAEU và các nước Đông Âu.

Hợp tác kinh tế-thương mại được thúc đẩy cả về quy mô và chất lượng. Nhiều văn bản quan trọng được ký kết và phê chuẩn như Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU) và Nghị định thư Việt Nam-Belarus về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam... đang mở ra triển vọng tăng cường hợp tác kinh tế-thương mại, đầu tư giữa hai nước. Việc phát huy thế mạnh nổi bật của Belarus trong ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, hợp tác thương mại đơn thuần giữa hai nước đang có xu hướng dịch chuyển sang hợp tác sản xuất, lắp ráp công nghiệp như Công ty cổ phần Nhà máy ô tô Minsk (MAZ) hợp tác với các đối tác Việt Nam để lắp ráp xe tải, xe buýt, máy kéo cho Việt Nam.

Hợp tác trên các lĩnh vực quốc phòng-an ninh, khoa học-công nghệ, lao động, văn hóa, du lịch, hợp tác giữa các địa phương hai nước phát triển tích cực.

Công dân Belarus được tạo điều kiện thuận lợi khi đến làm việc, du lịch tại Việt Nam. Hai bên đang triển khai Kế hoạch hợp tác du lịch giai đoạn 2016-2018.

Kể từ ngày 1-7-2015, các công dân Belarus được miễn thị thực nhập cảnh khi đến Việt Nam và từ tháng 3-2017, sẽ có nhiều công dân Việt Nam cũng được hưởng chế độ miễn thị thực nhập cảnh tương tự khi đến Belarus. Việc đơn giản hóa thủ tục cấp thị thực nhập cảnh không chỉ tăng cường giao dịch thương mại mà còn thúc đẩy du lịch, góp phần phát triển kinh tế của hai nước; đồng thời giúp đẩy mạnh hợp tác giữa các tỉnh, thành của

Belarus và Việt Nam...

Belarus cũng nằm trong số 40 nước được Việt Nam thực hiện chương trình thí điểm cấp thị thực điện tử áp dụng từ ngày 1/2/2017.

Hai bên đã thảo luận và thống nhất nhiều giải pháp cụ thể nhằm đưa hợp tác kinh tế - thương mại và đầu tư phát triển hơn nữa, tương xứng với tiềm năng và quan hệ chính trị tốt đẹp giữa hai nước, trước hết là phối hợp triển khai hiệu quả Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu và Nghị định thư về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam nhằm tạo bước đột phá trong hợp tác kinh tế - thương mại giữa hai nước, phấn đấu nâng kim ngạch thương mại song phương lên 500 triệu USD trong hai năm tới; đồng thời nghiên cứu mở rộng hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp mà hai nước có tiềm năng lớn.

Quan hệ Việt Nam-Belarus có nhiều tiềm năng để phát triển mạnh mẽ, năng động và hiệu quả hơn trong thời gian tới. Tình hữu nghị truyền thống lâu đời giữa hai dân tộc, sự tin cậy chính trị và quyết tâm của lãnh đạo cấp cao hai nước, những kết quả hợp tác tích cực đạt được trong thời gian qua là cơ sở vững chắc để đưa quan hệ hai nước phát triển lên tầm cao mới, đáp ứng lợi ích của cả hai bên.

Các thỏa thuận quan trọng được ký kết và đã có hiệu lực trong lĩnh vực kinh tế-thương mại như Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EAEU và Nghị định thư Việt Nam-Belarus về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải gắn động cơ trên lãnh thổ Việt Nam sẽ tạo ra những bước chuyển mạnh mẽ trong hợp tác kinh tế-thương mại, đầu tư giữa hai nước.

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EAEU mang đến cơ hội quý báu, một không gian mới để phát triển quan hệ kinh tế-thương mại giữa Việt Nam và Belarus.

Về tổng thể, hai bên đã cam kết dành cho nhau mức mở cửa thị trường hàng hóa chiếm khoảng 90% số dòng thuế, tương đương khoảng trên 90% kim ngạch thương mại song phương.

Mức ưu đãi thuế quan mà hai bên dành cho nhau cho phép Việt Nam và Belarus tăng khối lượng xuất khẩu sang thị trường của nhau, nhất là các mặt hàng chủ lực (với Việt Nam là các sản phẩm dệt may, da giày, nông, thủy sản; với Belarus là các mặt hàng công



ngiệp như máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, linh kiện phụ tùng ô tô). Cân bằng hơn cán cân thương mại song phương và đạt mục tiêu nâng kim ngạch thương mại song phương lên 500 triệu USD trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, hai nước có thể nghiên cứu thành lập liên doanh sản xuất, chế biến phù hợp với nhu cầu và tiềm năng của mỗi bên, tận dụng nguồn nguyên liệu đầu vào được nhập từ thị trường của nhau nhằm tranh thủ những ưu đãi của Hiệp định.

## **Chương 3: Các ngành công nghiệp chính trong nền kinh tế Belarus – Cơ hội đầu tư**

Tiềm lực kinh tế của Belarus dựa trên một số ngành công nghiệp chiếm gần 40% tài sản sản xuất cơ bản. Hơn 2.300 nhà máy khác nhau sản xuất khoảng 30% tổng sản phẩm trong nước. Các ngành công nghiệp chủ chốt là:

- Kỹ thuật, gia công kim loại,
- Công nghiệp hóa chất và hóa dầu,
- Công nghiệp nhẹ và thực phẩm,
- Công nghiệp gỗ,
- Sản xuất vật liệu xây dựng,
- Dược phẩm và vi sinh vật.

Nhiều doanh nghiệp Belarus hiện đang trong giai đoạn hiện đại hóa nhằm giảm thiểu lượng tiêu thụ năng lượng và lắp đặt thiết bị hiện đại. Quá trình tái trang bị của các doanh nghiệp được đặt trong chương trình phát triển phức hợp công nghiệp của đất nước trong giai đoạn kéo dài đến năm 2020, chủ yếu tập trung vào các ngành công nghiệp thâm dụng kiến thức của nền kinh tế.

Hơn nữa, mô hình tổ chức kinh doanh cổ phần đang được hình thành ở Belarus. Các doanh nghiệp thuộc các phân khúc quan trọng nhất này đang trở thành cốt lõi thống nhất cho các tổ hợp cổ phần công nghiệp.

Các tổ hợp cổ phần lớn nhất được tạo ra trên cơ sở các công ty cổ phần, trong đó 100% vốn pháp định thuộc sở hữu của nhà nước. Hiện tại, những tổ hợp cổ phần như “Horizont”, “Belomo”, “BelavtoMAZ”, “Avtokomponenty”, “Belstankoinstrument”, Công ty luyện kim Belarus “Amkodor” đã được đăng ký. Việc đăng ký thêm hai tập đoàn cổ phần nữa - “BelAZ” và “Lidselmash” - sắp kết thúc.

Phức hợp công nông nghiệp của Belarus cũng là một trong những phân đoạn quan trọng

nhất của nền kinh tế, nền tảng của ngành công nghiệp thực phẩm. Xu hướng chính của phức hợp công nông nghiệp này là chăn nuôi và trồng trọt. Belarus hiện đang xuất khẩu nông sản sang 35 nước trên thế giới.

Tiềm lực xuất khẩu của Belarus dựa trên các chủng loại hàng hóa như xe tải, máy kéo, tivi, tủ lạnh, sợi hóa học, phân kali, sản phẩm dệt may, công nghiệp nhẹ và thực phẩm.

## Các ngành hàng chính của nền kinh tế

### ➤ Tổ hợp công nông nghiệp

Belarus vẫn là một trong những nước sản xuất nông nghiệp hàng đầu trong khối CIS. Cơ sở của phức hợp công nông nghiệp là trồng trọt và chăn nuôi gia súc, và cả hai lĩnh vực đang được xây dựng lại, áp dụng các công nghệ mới và thu hút các khoản đầu tư.

Hiện có hơn 1.300 tổ chức nông nghiệp, khoảng 2.000 trang trại, cũng như hàng trăm trang trại tư nhân. Các doanh nghiệp thuộc phức hợp công nông nghiệp hoạt động ở cả thị trường trong và ngoài nước và đang sản xuất một số sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu lớn. Belarus cung cấp các sản phẩm nông nghiệp cho 35 nước trên thế giới, trong đó 70% được xuất khẩu sang Nga, khoảng 13% sang các nước CIS khác, 14% - cho các nước không thuộc CIS.

Nông nghiệp là một trong những ngành hàng được nhà nước trợ giá nhiều nhất. Các nguồn ngân quỹ được sử dụng để hỗ trợ các doanh nghiệp và tái lắp đặt trang thiết bị cho doanh nghiệp. Một trong những phương hướng quan trọng của quá trình phát triển phức hợp công nông nghiệp này là việc mở rộng mạng lưới các tập đoàn cổ phần công nông lớn từng khu vực.

Các sản phẩm chính của phức hợp công nông nghiệp Belarus là ngũ cốc, các loại đậu, cũng như các loại cây trồng làm thức ăn gia súc. Khoai tây và lanh cũng là những sản phẩm đặc biệt. Các loại rau quả chính là cà rốt, củ cải đường và bắp cải.

Ngành chăn nuôi gia súc tập trung vào sản xuất thịt và các sản phẩm sữa. Và vào thời điểm hiện tại, ngành chăn nuôi Belarus đang phát triển nhiều loại sản phẩm mới và thiết

lập thêm nhiều doanh nghiệp mới.

Điều đáng nói là nền nông nghiệp hữu cơ đã phát triển ở Belarus. Nhiều nhà sản xuất đang áp dụng các phương pháp hữu cơ và ba trang trại đã nhận được chứng chỉ châu Âu, mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp này xuất khẩu sản phẩm sang các nước EU.

### ➤ **Đầu tư**

Trong năm 2012, Belarus có kế hoạch thu hút đầu tư trực tiếp của các tập đoàn xuyên quốc gia lớn vào ngành nông nghiệp. Danh sách các nhà đầu tư chiến lược bao gồm các tập đoàn công nông nghiệp của Nga, Ukraine, các nước vùng Baltic, Đông Âu và Tây Âu. Kế hoạch này nhằm thu hút các nhà đầu tư thực hiện quá trình tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước không hiệu quả và bán các cổ phần của các doanh nghiệp nhà nước cùng với việc chuyển đất nông nghiệp sang cho thuê dài hạn.

Hiện nay, nhiều dự án có vốn đầu tư nước ngoài đang được thực hiện trong lĩnh vực phức hợp công nông nghiệp Belarus như xây dựng các phức hợp khí sinh học, nuôi gà tây. Đặc biệt, các nhà đầu tư Ý cung cấp dịch vụ xây dựng các trang trại nuôi thỏ, bò sữa và heo với công nghệ chế biến hoàn chỉnh sữa, sản xuất thịt và các sản phẩm từ sữa.

## **Ngân hàng và tài chính**

### ➤ **Hệ thống tài chính của Belarus**

Hệ thống tài chính và tín dụng của Cộng hòa Belarus bao gồm các mảng ngân sách, hệ thống ngân hàng và tài sản tài chính của các quỹ ngân sách khác, các doanh nghiệp, các định chế, tổ chức và công dân. Belarus áp dụng một chính sách thống nhất về tài chính, thuế, tiền tệ và tín dụng. Đồng tiền quốc gia là đồng rúp Belarus. Chức năng quản lý, lập kế hoạch và dự báo trong lĩnh vực tài chính do Bộ Tài chính, Bộ Kinh tế và Ngân hàng Quốc gia Cộng hòa Belarus đảm trách.

### ➤ **Hệ thống ngân hàng của Belarus**

Hệ thống ngân hàng của Cộng hòa Belarus có hai cấp độ, bao gồm Ngân hàng Quốc gia Cộng hòa Belarus và các ngân hàng khác, trong đó có cả các ngân hàng có vốn đầu tư nước ngoài và các công ty con của các ngân hàng nước ngoài đăng ký trong lãnh thổ Belarus.

### ➤ Ngân hàng Quốc gia Cộng hòa Belarus

Ngân hàng Quốc gia Cộng hòa Belarus có chức năng điều tiết hoạt động của các ngân hàng, cấp phép cho các ngân hàng, điều tiết quan hệ tín dụng và lưu thông tiền tệ, quyết định các thủ tục thanh lý và độc quyền phát hành tiền tệ. Ngân hàng Quốc gia có trách nhiệm hợp tác với Quỹ Tiền tệ Quốc tế và tham gia Nhóm Giám sát Ngân hàng thuộc các quốc gia Trung và Đông Âu (BSCEE).

Hệ thống ngân hàng cấp 2 của Belarus bao gồm các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng phi ngân hàng và các tổ chức tài chính khác. Tính đến ngày 1 tháng 2 năm 2016, ngành ngân hàng của Belarus gồm có 30 ngân hàng thương mại (không tính Ngân hàng Phát triển), ngoài hai tổ chức tín dụng và tài chính phi ngân hàng, với vốn pháp định lên đến 81 nghìn tỷ rúp Belarus.

Các ngân hàng chính gồm:

- Belarusbank
- Belinvestbank
- Belagroprombank
- Technobank
- MTBank
- Priorbank
- Belarusian National Bank
- BPS-Sberbank

- BSB
- Moscow-Minsk
- Paritetbank
- Idea Bank

Vốn nước ngoài trong hệ thống ngân hàng của Belarus đến từ Nga, Áo, Síp, Anh, Ukraina, Hà Lan, Luxembourg, Kazakhstan, Thụy Sĩ, Iran, Latvia, Ireland, Mỹ và Cộng hòa Séc.

Một số văn phòng đại diện của các ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Belarus gồm Commerzbank AG (Đức), AB Bank SNORAS (Lithuania), Công ty Cổ phần Rietumu Banka (Latvia), Công ty Cổ phần Trasta Komerbanka (Latvia) và Ngân hàng UniCredit CJSC (Liên bang Nga). Các ngân hàng Belarus cũng có văn phòng đại diện của họ ở nước ngoài: Belagroprombank OJSC có văn phòng đại diện tại Ý và Belarusbank OJSC có một văn phòng tại Trung Quốc.

### ➤ **Thị trường chứng khoán Belarus**

Cơ quan quản lý thị trường chứng khoán của Cộng hòa Belarus là Sở Giao dịch Chứng khoán và Tiền tệ Belarus. Các cơ quan công quyền như Ngân hàng Quốc gia Cộng hòa Belarus, Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Trung ương Belarus chịu trách nhiệm về sự phát triển của thị trường chứng khoán này. Đất nước này có một hệ thống thông tin và phân tích phát triển tốt, bao gồm các kết quả lưu hành chứng khoán phát hành trong nước, thông tin về hoạt động của tổ chức phát hành và các đối tượng tham gia thị trường chứng khoán và tin tức về thị trường chứng khoán và tài chính của Cộng hòa Belarus.

### **Ngành chế biến gỗ**

Ngành chế biến gỗ ở Belarus chiếm khoảng 2% cơ cấu sản lượng công nghiệp và bao gồm một số phân khúc: sản xuất vật liệu ván gỗ, ván ép, đồ nội thất, nhà lắp ghép và các chi tiết xây dựng bằng gỗ, sản xuất diêm quẹt. Các doanh nghiệp của ngành công nghiệp

chế biến gỗ được thống nhất quản lý bởi tập đoàn Bellesbumprom, một đơn vị độc quyền trong hoạt động khai thác gỗ và sản xuất một số sản phẩm từ gỗ. Tập đoàn Bellesbumprom có 60 doanh nghiệp, chiếm khoảng 70% hoạt động chế biến gỗ và khoảng 45% sản lượng đồ gỗ ở Cộng hòa Belarus.

Hiện tại, hầu hết các doanh nghiệp chế biến gỗ trong tập đoàn Bellesbumprom là các công ty cổ phần, với tỷ lệ vốn nhà nước theo luật định dao động từ 16% đến 60%.

Các doanh nghiệp chế biến gỗ lớn nhất của Cộng hòa Belarus là Gomeldrev, Mostodrev, Ivatsevichidrev, “Vitebskdrev”, Pinskiidrev, FanDok...

### ➤ Đầu tư và dự án

Một ví dụ minh họa về sự hợp tác của các nhà đầu tư nước ngoài với các doanh nghiệp chế biến gỗ ở Belarus là dự án của công ty Kronospan của Áo - một trong những nhà sản xuất đồ gỗ lớn nhất thế giới. Thỏa thuận đầu tư giữa Bộ Kinh tế Belarus và công ty Kronospan Holdings East Limited được ký kết tại Frankfurt trong khuôn khổ Diễn đàn đầu tư Belarus.

Theo đó, nhà máy tổng hợp Smorgon được thành lập với chi phí ước tính 150 triệu euro để sản xuất năm loại sản phẩm – ván dăm (chipboards), ván dăm ép nhiều lớp, ván MDF, ván dăm định hướng OSB và tấm lát sàn. Sản lượng có thể đạt tối đa trong khoảng 10 năm tới. Công ty Áo này cũng dự định thành lập một nhà máy nữa ở Mahileŭ.

Tập đoàn Egger của Áo cũng có ý định xây dựng một cơ sở chế biến gỗ hiện đại ở quận Barysaŭ, vùng Minsk. Cơ sở sản xuất mới này sẽ chuyên sản xuất ván dăm và ván dăm định hướng (OSB). Theo ước tính sơ bộ, khoản đầu tư từ phía Áo lên đến 200 triệu euro.

Các dự án đầu tư dự kiến về các liên doanh chế biến gỗ sử dụng nguyên liệu thô từ các doanh nghiệp lâm sản Belarus đang được đàm phán với các nước Baltic, các nước Scandinavia, Serbia, Đức và Ba Lan.

### Y tế

Các dịch vụ y tế tư nhân đang phát triển mạnh mẽ ở Belarus. Hiện có trên hai trăm cơ sở

chăm sóc y tế tư nhân ở Belarus, trong đó hơn một nửa nằm ở Minsk.

Với thực tế là thị trường dịch vụ y tế tăng trưởng hàng năm khoảng 15-20% và theo các cuộc thăm dò, khoảng 20% cư dân của thủ đô sẵn sàng chi trả tiền cho việc điều trị, thị phần các dịch vụ y tế trả tiền trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe ở Belarus sẽ tiếp tục gia tăng. Hơn nữa, nhu cầu phát triển xuất khẩu dịch vụ y tế và du lịch y tế cũng đang có xu hướng tăng lên. Nhiều bệnh nhân từ Ba Lan, Đức, Israel và các nước láng giềng khác đã đến Belarus để điều trị. Các bệnh nhân nước ngoài cũng đang có nhu cầu về các dịch vụ y tế như cấy ghép, phẫu thuật tim, ung thư, bao gồm cả ung thư của trẻ em.

Trong lĩnh vực sản xuất thiết bị y tế, các doanh nghiệp hàng đầu của Belarus là RUE “Belmedtehnika”, “Assomedika”, “Vityaz”, “Interkard”...

### **Ngành công nghệ thông tin**

Trong nhiều năm qua, Belarus đã giành nổi tiếng là một "đất nước CNTT" hàng đầu trong khu vực Đông Âu. Theo đánh giá của Global Services 100, Cộng hòa Belarus xếp thứ 13 trong số 20 nước hàng đầu về lĩnh vực gia công phần mềm CNTT và các dịch vụ công nghệ cao. Hiện ba công ty có nguồn gốc Belarus đã lọt vào top 100 công ty lớn nhất thế giới trong lĩnh vực này: EPAM Systems, IBA Group và Intetics Co. Belarus đứng thứ 48 trong bảng xếp hạng IT của Liên hợp quốc.

Phát triển phần mềm đã hiện diện ở quốc gia từ năm 1998. Tuy nhiên, thời điểm chính yếu dẫn đến sự phát triển của lĩnh vực CNTT tại Belarus là tháng 9 năm 2005, khi Nghị định số 12 của Tổng thống Cộng hòa Belarus về Khu Công nghệ cao - một cơ sở pháp lý cho sự thành công của "Thung lũng Silicon Belarus" và thu hút đầu tư vào ngành công nghiệp phát triển phần mềm - được ban hành.

### **Các thành tựu của Khu Công nghệ cao Belarus**

Vào tháng 9 năm 2012, Khu công nghệ cao (HTP) đã công bố kiếm được khoảng 1 tỷ đô la đầu tiên. Theo Tổng công ty Tài chính Quốc tế (IFC), đến năm 2020 doanh thu lĩnh vực CNTT của Belarus có thể đạt 3-4 tỷ đô la Mỹ. Khoảng 6.000 nơi làm việc đã được tạo ra trong sự tồn tại của Công viên với sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài.



Hiện nay, 49% doanh nghiệp HTP là các công ty có vốn đầu tư của Belarus và 51% có vốn đầu tư nước ngoài. Số lượng các công ty có vốn đầu tư nước ngoài được dự đoán sẽ gia tăng vì ICT là một trong những lĩnh vực ưu tiên cho đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Belarus.

Khoảng 80% phần mềm được sản xuất trong HTP đã được xuất khẩu. Trong đó, khoảng 45% được cung cấp cho Mỹ và Canada, 30% cho châu Âu, và 20% cho Nga và CIS.

Belarus chiếm các vị trí hàng đầu ở Trung và Đông Âu về khối lượng xuất khẩu máy tính và các dịch vụ thông tin tính theo bình quân đầu người. Con số này đã lên đến hơn 35 đô la Mỹ mỗi đầu người vào năm 2012. Chỉ số này của Belarus vượt nhiều lần so với các chỉ số tương tự của Nga và Ukraine.

Các đối tượng tiêu thụ phần mềm được phát triển bởi các doanh nghiệp Khu công nghệ cao Belarus là những tập đoàn toàn cầu: các tập đoàn xe hơi Peugeot (Pháp), Mitsubishi (Nhật Bản), các công ty truyền thông British Telecom (Anh), T-Mobile (Đức), Reuters (Anh - Mỹ), các công ty năng lượng và nhiên liệu British Petroleum (Anh), Rosenergoatom, RAO UES, Sở giao dịch chứng khoán Luân Đôn, Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Deutsche Bank, Ngân hàng Trung ương Liên bang Nga, các nhà sản xuất nổi tiếng thế giới Coca-Cola, Procter & Gamble, Colgate-Palmolive (Mỹ), Samsung (Hàn Quốc).

### **Các lựa chọn đầu tư vào lĩnh vực CNTT của Belarus**

Các nhà đầu tư nước ngoài lớn trong lĩnh vực CNTT của Belarus là các công ty Mỹ, Anh, Israel, Đức và Nga.

Theo đại diện của các công ty nước ngoài này, các quỹ đầu tư mạo hiểm nước ngoài sẵn sàng đầu tư hàng triệu đô la Mỹ vào việc triển khai các dự án CNTT.

Tính đến nay, lựa chọn phổ biến nhất của các nhà đầu tư trong lĩnh vực CNTT Belarus là thiết lập một công ty phát triển phần mềm mới hoàn toàn tại Belarus. Một lựa chọn đầu tư khác là thu hút các nhà đầu tư chiến lược liên quan chuyên về lĩnh vực CNTT. Theo đó, các công ty nước ngoài gia nhập thị trường bằng cách mua lại các doanh nghiệp Belarus.

Một ví dụ khác về thu hút đầu tư là chào bán cổ phần ra công chúng (IPO), chẳng hạn việc IPO của EPAM Systems trên Sở giao dịch chứng khoán New York.

### ➤ **Môi trường đầu tư**

Theo Nghị định của số 12 của Tổng thống Belarus (2005) vẫn còn hiệu lực đến năm 2020, các doanh nghiệp HTP được miễn các loại thuế, phí và các khoản thanh toán bắt buộc khác cho ngân sách quốc gia, thuế doanh thu bán hàng, thuế GTGT và thuế thu nhập, thuế đất trong suốt thời gian xây dựng (tối đa 3 năm) và thuế bất động sản.

Các ưu đãi thuế khác là miễn thuế hải quan và thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu cần thiết để thực hiện các hoạt động và giảm thuế thu nhập đối với người lao động xuống 9%. Các hoạt động chính của các doanh nghiệp HTC được hưởng những ưu đãi này là phát triển và thực hiện các công nghệ thông tin truyền thông và phần mềm cho cả thị trường trong nước và xuất khẩu. Các ưu đãi này hiện có sẵn cho 12 hoạt động công nghệ cao nữa - từ việc tạo ra sản phẩm cho các thiết bị vi điện tử và nano cho đến công nghệ hàng không và tên lửa không gian.

### ➤ **Các dự án thành công**

Công nghệ thông tin và truyền thông cũng thuộc diện lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư. Số lượng các công ty sản xuất các sản phẩm thông minh hiện đang có nhu cầu trên toàn thế giới, đang phát triển nhanh chóng.

Năm 2011, trò chơi trực tuyến cho nhiều người chơi World of Tanks, được phát triển bởi hãng Wargaming.net của Belarus, đã được chính thức đưa vào Sách kỷ lục Guinness. Trò bắn súng MMO này đã tập hợp được số lượng người chơi lớn nhất trong lịch sử trên cùng một máy chủ - hơn 90.000 người. Vào cuối năm 2012, các tác giả của World of Tanks đã nhận được khoảng 200 triệu USD lợi nhuận.

Trong số các nhà phát triển trò chơi Belarus, công ty Viaden Media là công ty lớn nhất đất nước trong lĩnh vực ứng dụng trò chơi dành cho nền tảng di động và các mạng xã hội. Một trong những chương trình gần đây của công ty là một ứng dụng cho thể thao All-in-Fitness, đã được tải xuống nhiều nhất ở hàng chục quốc gia.

Các nhà phát triển Belarus cũng nắm giữ những vị thế vững mạnh trong các loại ứng dụng truyền thông. Chẳng hạn, các tác giả của chương trình Viber phổ biến đang cạnh tranh với Skype trên thị trường di động là của người Israel. Văn phòng chính của công ty đặt tại Israel và sản phẩm này được hơn 100 triệu người trên thế giới sử dụng. Tuy nhiên, tất cả quá trình phát triển phần mềm Viber được thực hiện tại Belarus.

Theo truyền thống, các công ty Belarus thuộc trong số những nhà cung cấp hàng đầu về các giải pháp cho doanh nghiệp. Về giải pháp ERP tự động (lập kế hoạch nguồn lực doanh nghiệp) ở các nước CIS, nhà phát triển lớn nhất chính là tập đoàn Galaxy có trụ sở chính đặt tại Minsk. Đến nay, phần mềm của công ty này đã được hơn sáu nghìn doanh nghiệp của các nước CIS thuộc nhiều lĩnh vực kinh tế khác nhau sử dụng.

Được thành lập cách đây khoảng 20 năm tại Minsk, IBA Group - liên minh các công ty CNTT - là một trong những nhà phát triển giải pháp và dịch vụ lớn nhất trong lĩnh vực công nghệ cao ở Trung và Đông Âu. Thương hiệu IBA có hơn 20 công ty ở Belarus, Nga, Ukraina, Mỹ, Đức, Anh, Cộng hòa Séc, Bulgaria, Kazakhstan và Cyprus.

Danh mục đầu tư của IBA Group bao gồm hơn 1.500 dự án được triển khai cho khách hàng trên 5 châu lục, giải quyết các vấn đề trong nhiều ngành công nghiệp khác nhau, bao gồm công nghệ thông tin, viễn thông, giao thông và năng lượng.

EPAM Systems là một trong những công ty chủ chốt của ngành công nghiệp CNTT Belarus. Được thành lập vào năm 1993, EPAM Systems cung cấp các giải pháp kỹ thuật phần mềm phức tạp từng đoạt nhiều giải thưởng của mình thông qua hệ thống phân phối dịch vụ ở Trung và Đông Âu. Có trụ sở chính tại Hoa Kỳ, EPAM Systems phục vụ khách hàng trên toàn thế giới, từ Hoa Kỳ, Canada, Vương quốc Anh, Thụy Sĩ, Đức, Thụy Điển, đến cả Belarus, Hungary, Nga, Ukraina, Kazakhstan và Ba Lan.

EPAM thường nằm trong top 10 trong danh sách Forbes “25 công ty công nghệ phát triển nhanh nhất nước Mỹ” và được các nhà phân tích Forrester và Zinnov công nhận là các doanh nghiệp hàng đầu về dịch vụ phát triển sản phẩm phần mềm. Công ty này cũng chiếm thứ hạng cao trong danh sách "The Global Outsourcing 100" của IAO.

## Mỹ phẩm

Lĩnh vực mỹ phẩm của Belarus là một trong những ngành công nghiệp còn non trẻ của đất nước này, tuy nhiên, trong một thời gian tương đối ngắn, sản lượng của các doanh nghiệp Belarus đã có thể chiếm lĩnh được thị phần đáng kể trong nước cũng như nước ngoài. Các thương hiệu mỹ phẩm Belarus đã hiện diện ở các nước CIS và vùng Baltic. Hơn 100 doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực này, trong đó khoảng 20 doanh nghiệp đang hoạt động tại Minsk.

Thị trường xuất khẩu chính là Nga. Tuy nhiên, các sản phẩm trang điểm của Belarus cũng được đưa đến các thị trường như Lithuania, Latvia, Estonia, Azerbaijan, Georgia, Turkmenistan, Kyrgyzstan, Mỹ, Canada, Đức, Israel, Cộng hòa Séc, Armenia, Hà Lan, Slovakia, Liban, Uzbekistan, Cyprus, Iran, Tajikistan, New Zealand, Macedonia, Các tiểu Vương quốc A-rập Thống nhất, Nam Phi, Afghanistan, Ai Cập và các quốc gia khác.

Các nhà sản xuất mỹ phẩm, nước hoa và hóa chất gia dụng của Belarus vẫn giữ được vị thế của mình qua việc mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở sản xuất, gia tăng đầu tư vào hoạt động tiếp thị, phát triển các loại sản phẩm mới đáp ứng xu hướng hiện đại của thị trường năng động này.

Các doanh nghiệp lớn nhất trong ngành

- Belita-Viteks - liên doanh giữa Belarus và Ý: ước tính chiếm khoảng 25% thị trường mỹ phẩm Belarus.
- Belkosmeks
- Modum
- Floralis
- Nhà máy hóa chất gia dụng Brest (BZBH)
- Nhà máy nước hoa và mỹ phẩm “Sonca”

Một trong những dự án đầu tư thành công trong lĩnh vực mỹ phẩm và nước hoa là nhà máy nước hoa và mỹ phẩm Sonca được thành lập vào năm 2010 bởi một nhóm các nhà đầu tư Belarus và nước ngoài. Công suất của nhà máy là 50 nghìn tấn chất tẩy rửa khô và

40 nghìn tấn dạng lỏng mỗi năm. Theo số liệu của công ty Nielsen, bột tẩy rửa Mara của nhà máy mới này đã dẫn đầu về doanh số bán tại Belarus so với tất cả các nhà sản xuất, kể cả các nhà sản xuất nổi tiếng nước ngoài.

Doanh nghiệp có kế hoạch sản xuất các sản phẩm vệ sinh, xà phòng lỏng, sữa tắm và các sản phẩm khác.

## Ngành công nghiệp nhẹ

Theo các ước tính khác nhau, ngành công nghiệp nhẹ ở Belarus chiếm khoảng 28-30% tổng sản lượng hàng phi thực phẩm. Các doanh nghiệp lớn nhất của ngành là một bộ phận trực thuộc tổ hợp Bellegprom và sản xuất khoảng 80% tổng khối lượng của ngành công nghiệp này. Nhìn chung, có khoảng 500 doanh nghiệp công nghiệp nhẹ ở Belarus, sản xuất hơn 5.000 thương hiệu sản phẩm.

### ➤ Các phân khúc chính của ngành công nghiệp nhẹ

Ngành dệt may chiếm sản lượng lớn nhất trong ngành công nghiệp nhẹ. Các sản phẩm chính bao gồm các loại vải, hàng dệt kim, nỉ và các sản phẩm khác. Các doanh nghiệp lớn nhất trong ngành dệt may là: Lenta (Mahileū), Kamvol, Sukno (Minsk), Orsha Flax Combine, Mogoteks (Mahileū), Svitanak (Salihorsk), Vitebsk Carpets, Kim (Viciebsk) ...

Ngành dệt kim tập trung vào sản xuất hàng quần áo và vải dệt kim, với các doanh nghiệp chuyên ngành như: nhà máy dệt vớ Brest, nhà máy dệt kim Baranovich, doanh nghiệp dệt kim Soligorsk Kupalinka.

Hàng dệt kim Belarus mang các thương hiệu như Polesie, Alesya, 8 Marta, Svitanak đã khá nổi tiếng trên thị trường.

Ngành may mặc có khoảng 150 nhà máy, trong đó qui mô lớn nhất gồm các nhà máy: Komintern ở Homel, Znamya industrializacii ở Viciebsk, liên doanh Milavitsa and Progress ở Minsk, Vesnyanka ở Mahileū.

Hoạt động chính của các doanh nghiệp này là sản xuất quần áo may sẵn và quần áo thể thao, quần áo trẻ em, đồ lót, mũ và các đồ lông thú. Các nhà máy may lớn nhất ở Belarus

có một danh mục gồm nhiều thương hiệu xuất khẩu, không những được xuất khẩu sang khối CIS mà còn sang Anh, Đan Mạch, Ba Lan, Mỹ, Hà Lan, Cộng hòa Séc.

Lĩnh vực giày dép của ngành công nghiệp nhẹ Belarus có khoảng 20 doanh nghiệp. Các nhãn hiệu giày nổi tiếng nhất của Belarus là: Belwest, Marko, Sivelga, Le Grand và Neman. Các nhà sản xuất giày trẻ em chính là Linda, Obuv ở Minsk và Krasnyi Oktyabr.

Hiện nay, ngành công nghiệp nhẹ Belarus đang trải qua giai đoạn hiện đại hóa. Hàng loạt các doanh nghiệp chủ chốt đang đầu tư vào việc thay thế trang thiết bị sản xuất nhằm sản xuất nhiều sản phẩm có tính cạnh tranh tốt hơn trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt giữa hàng hóa Belarus với hàng nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ và Trung Quốc.

Các doanh nghiệp dệt kim được coi là một trong những lĩnh vực đầu tư hứa hẹn nhất.

Các nhà đầu tư Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Quốc và châu Âu đã quan tâm đến việc tái trang bị các doanh nghiệp này. Các điểm mạnh của ngành công nghiệp nhẹ Belarus trong việc thu hút đầu tư nước ngoài là cơ sở nguồn nguyên liệu tốt cũng như lực lượng lao động có chi phí rẻ.

## Cơ khí

Ngành cơ khí vẫn là lĩnh vực quan trọng nhất của Belarus đối với quá trình phát triển nông nghiệp và vận tải. Belarus sản xuất trên 59.000 máy kéo, 2.000 máy gặt liên hợp, 22.000 xe tải và 2.000 xe buýt mỗi năm.

Trên 60% sản lượng cơ khí của Belarus được bán ra nước ngoài, trong đó Nga và Kazakhstan là 2 nước tiêu thụ chính, chiếm khoảng 73% tổng xuất khẩu sản phẩm cơ khí của Belarus.

Các doanh nghiệp cơ khí Belarus được biết đến rộng rãi ở nước ngoài nhờ các thương hiệu quốc gia như xe ben BelAZ, máy kéo Belarus và xe tải MAZ. Các thiết bị đặc biệt “Amkodor” và thiết bị nông nghiệp “Gomselmash” cũng không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu.

Doanh nghiệp lớn nhất của Belarus trong lĩnh vực vận tải chính là tập đoàn

BelavtoMAZ, chuyên sản xuất các loại máy kéo, xe tải hạng trung, xe ben, xe chở gỗ, khung gầm xe hơi... MAZ cũng sản xuất các loại xe buýt theo yêu cầu của khách hàng đạt tiêu chuẩn Euro 4 và 5.

Nhà máy sản xuất máy kéo Minsk chiếm thị phần hơn 7% trên thị trường thế giới, hiện đã bán sản phẩm đến hơn 120 quốc gia trên thế giới. MTZ sản xuất nhiều loại máy kéo từ 80 đến 200 mã lực, phù hợp với các yêu cầu về môi trường Stage-3A. Các nước tiêu thụ chính máy kéo của Belarus là Nga, Kazakhstan và Ukraine. Kể từ năm 2012, danh sách các nước nhập khẩu máy kéo MTZ đã được bổ sung thêm Equatorial Guinea, Costa Rica, Malaysia, Myanmar, Campuchia và Iraq.

Gomselmash là công ty cơ khí nông nghiệp hàng đầu của Belarus, sản xuất các dòng máy thu hoạch ngũ cốc và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, máy cắt cỏ và nhiều thiết bị khác. Các thị trường xuất khẩu của Gomselmash là các nước CIS và châu Âu, gần đây lại có thêm thị trường Brazil.

## Ngành luyện kim

Ngành công nghiệp luyện kim của Belarus bao gồm các doanh nghiệp luyện kim màu, các doanh nghiệp gia công xử lý phế liệu kim loại, luyện kim bột và đúc kim loại màu, chủ yếu dựa trên nguyên liệu nhập khẩu và phế liệu kim loại.

Tổ hợp luyện kim của Belarus bao gồm 8 doanh nghiệp sản xuất ống thép tròn, thép cán, các loại dây kim loại, bu lông, ốc vít, đai ốc, đinh, vật liệu khuôn mẫu ...

Ngành công nghiệp sắt của Belarus chuyên sản xuất thép, đúc gang, ống thép và gang, dây kim loại, đồ dung kim loại .... Sản xuất chủ yếu tập trung tại Nhà máy luyện kim Belarus ở thành phố Žlobin thuộc vùng Homel. Khoảng 80% tổng sản lượng của ngành công nghiệp này tập trung tại doanh nghiệp này.

Nhà máy Luyện kim Belarus (BMP) là 1 trong 5 doanh nghiệp lớn nhất trong nước. Đến năm 2016, nhà máy BMP có công suất thiết kế ban đầu lên đến 700.000 tấn thép mỗi năm này dự kiến đạt sản lượng 3 triệu tấn.

Nhà máy Luyện kim Mogilev sản xuất thép và ống thép. Nhà máy Đúc Gomel

“Centrolit” sản xuất gang cho ngành cơ khí và chế tạo máy công cụ.

Nhà máy Rechitsa là công ty hàng đầu châu Âu chuyên cung ứng các loại đinh xây dựng và chuyên dụng.

## Công nghiệp thực phẩm

Các sản phẩm của Belarus nổi tiếng ở nước ngoài chủ yếu nhờ vào ngành công nghiệp thực phẩm. Các sản phẩm sữa, thịt, bánh kẹo đã được người tiêu dùng ưa thích do tính chất, giá cả cạnh tranh và hương vị độc đáo. Trong nhiều năm qua, Belarus đã là một trong những nước xuất khẩu hàng đầu về thực phẩm.

Sản phẩm ngành công nghiệp thực phẩm Belarus khá đa dạng, lớn nhất là thịt, các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo, đường, bia và nước ngọt.

### ➤ Công nghiệp thịt

Ngành chế biến thịt Belarus rất tích cực áp dụng công nghệ mới và nâng cấp trang thiết bị. Hiện có trên 100 công ty tham gia các hoạt động chế biến thịt, như Liên hợp Công nông nghiệp Snov, nhà máy chế biến và đóng gói thịt Baranovichi, Berezovsky, Grodno, Slonim, Bobruisk, Borisov, Brest, Orsha và Minsk.

Trong thị trường tiêu dùng đã bão hòa, các ưu tiên đã được dành cho các nhà sản xuất trong nước. Thị phần các sản phẩm thịt, gia cầm, thịt hộp nội địa đạt trên 99%.

### ➤ Công nghiệp chế biến sữa

Belarus khá nổi tiếng với các thương hiệu sản phẩm sữa, bơ, phô mai, kem, sữa hộp... Trong vài năm gần đây, Belarus thường xuyên được xếp vào top 5 nước xuất khẩu hàng đầu về sản phẩm sữa trên thế giới với thị phần khoảng 4%. Các nước nhập khẩu chủ yếu các sản phẩm sữa của Belarus là các quốc gia CIS – Nga và Kazakhstan.

Trong nhiều năm qua, ngành công nghiệp sữa đã luôn nhận được nhiều khoản đầu tư của nhà nước trong khuôn khổ chương trình hỗ trợ đặc biệt. Trong kế hoạch phát triển hiện nay, Belarus đang tích cực thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực này để nâng cao



sản lượng sữa trong nước.

Các công ty lớn trong lãnh vực này là Savushkin produkt (Brest), Babushkina krynka (Mogilev), nhà máy sữa số 1 và số 2 (Minsk)...

### ➤ Công nghiệp đường

Công nghiệp đường Belarus được đại diện bởi 4 nhà máy đường Slutsk, Zhabinka, Gorodeya và Skidel. Phần lớn sản lượng đường được sản xuất từ nguồn nguyên liệu củ cải đường, phần còn lại được sản xuất từ nguyên liệu mía chủ yếu nhập từ Cuba và Brazil.

### ➤ Công nghiệp bánh kẹo

Belarus sản xuất khoảng 700 chủng loại sản phẩm bánh kẹo như: kẹo, chocolate, bánh ngọt, bánh qui, bánh halva, kẹo dẻo xốp marshmallows...

Các nhà máy bánh kẹo lớn nhất Belarus gồm Kommunarka, liên doanh Spartak và Krasny pischevik.

### ➤ Công nghiệp bia và nước ngọt

Phân khúc bia ở Belarus có sự tham gia của nhiều doanh nghiệp lớn, kể cả các doanh nghiệp thuộc sở hữu nước ngoài. Vào năm 2013, thị phần bia được phân chia như sau: Krinitza — 31,5%, Heineken Belarus — 24,5%, Olivariya – 20,3% (thuộc Carlsberg), Lidskoe pivo — 19% (thuộc OLVi), Brestskoe pivo — 3,8%, và các công ty khác — 0,9%.

Trong vài năm trước đây, toàn bộ các nhà máy bia lớn của Belarus đã trải qua quá trình hiện đại hóa, nâng cấp dây chuyền sản xuất, gia tăng sản lượng và phát triển các kiểu dáng bao bì mới.

Ngoài bia, các nhà máy này còn sản xuất nước kvass, rượu táo, cocktail có cồn, nước ngọt và nước tinh khiết.

Công nghiệp bia luôn đạt thành tích xuất khẩu cao với các thị trường nhập khẩu chính là các quốc gia CIS.

Tính đến nay, có khoảng 70 công ty đã tham gia vào hoạt động sản xuất nước ngọt nhưng đại đa số thị phần thuộc về các công ty lớn sau: Coca-Cola, Minsk, Darida, AkvaTraipl, Frost và K.

## **Vật liệu xây dựng**

Ngành công nghiệp vật liệu xây dựng ở Belarus được đại diện bởi khoảng 1.500 doanh nghiệp thuộc nhiều hình thức sở hữu khác nhau, sản xuất xi măng, các loại gạch xây tường, sơn phủ và hoàn thiện, bê tông đúc sẵn và cấu kiện bê tông, vật liệu lợp mái,... với hơn 130 chủng loại vật liệu xây dựng.

Các doanh nghiệp Belarus xuất khẩu khoảng 50 loại vật liệu và sản phẩm xây dựng. Hơn 80% khối lượng xuất khẩu là gạch men, kính, vật liệu lợp mái, gạch gốm và silicat, xi măng, đá dăm. Theo Bộ Kiến trúc và Xây dựng, năm 2012 xuất khẩu của ngành công nghiệp vật liệu xây dựng Belarus đã tăng 1,4 lần so với năm 2011 lên đạt mức 520 triệu đô la Mỹ.

### **➤ Sản xuất xi măng**

Xuất khẩu xi măng của Belarus ước khoảng 4 triệu tấn/năm trong năm 2015, chủ yếu xuất sang Ba Lan, Lithuania và Latvia. Belarus dự kiến sẽ gia tăng xuất khẩu lên đạt mức 25% tổng sản lượng.

Các doanh nghiệp sản xuất xi măng hàng đầu của Belarus là Nhà máy Xi măng Belarus ở thành phố Kasciukovičy có công suất 1,2 triệu tấn/năm, Krichevcementnoshifer (Kryčau) và Krasnoselskstroymaterialy có dây chuyền sản xuất xi măng lớn nhất và hiện đại nhất Belarus.

### **➤ Vật liệu hoàn thiện**

Trong số các loại vật liệu hoàn thiện, gạch men là sản phẩm hàng đầu về khối lượng xuất

khẩu, với doanh nghiệp sản xuất lớn nhất là Keramin (Minsk). Doanh nghiệp này cũng đang phát triển loại gạch men granite và hợp tác với các công ty của Ý. Ngoài ra còn có các nhà máy gạch ngói Brest KSM (Brest) và Berezastroymaterialy (Biaroza).

### ➤ Sơn

Có khoảng 100 nhà sản xuất vật liệu sơn phủ ở Belarus, với doanh nghiệp hàng đầu là Lakokraska (Lida), Nhà máy Sơn Minsk, Esgit và MAV. Các vật liệu sơn phủ được xuất khẩu sang Nga, Ukraine, Moldova, Uzbekistan, Kazakhstan, Áo, Bulgaria, Hungary và Ấn Độ.

Vào năm 2013, dự án sản xuất sơn chống rỉ sét được triển khai ở công ty Lakokraska hợp tác cùng với công ty sơn Na Uy, Jotun Paints. Công suất của dây chuyền vào khoảng 250-300 lít mỗi giờ.

### ➤ Vật liệu lợp mái

Trong vài năm qua, số lượng doanh nghiệp kinh doanh vật liệu lợp, bao gồm cả trong nước và nước ngoài đã gia tăng đáng kể ở Belarus, trong đó có qui mô lớn nhất là liên doanh Krovlya giữa Belarus và Anh, sản xuất tấm lợp cán và vật liệu chống thấm. Doanh nghiệp này cũng là bộ phận trực thuộc tập đoàn sản xuất vật liệu xây dựng châu Âu – TekhnoNIKOL.

Một doanh nghiệp khác trong phân khúc này là Gidrostekloizol ở Brest, chuyên sản xuất vật liệu tổng hợp và kính, các vật liệu lợp bitumen-polymer từ sợi thủy tinh.

## Ngành dược phẩm

Ngành dược phẩm Belarus hiện là một mảng đang phát triển tích cực và thu hút các nhà đầu tư. Cộng hòa Belarus xếp hạng thứ ba trong số các nước CIS và Georgia về khối lượng dược phẩm tiêu thụ bình quân đầu người trong năm 2011, khoảng 66,5 đô la Mỹ. Hơn 30 công ty đang tham gia sản xuất các sản phẩm thuốc trong nước. Theo đó, khoảng 90% sản lượng thuốc trong nước được sản xuất bởi các doanh nghiệp thuộc tập đoàn Belbiopharm, gồm có 18 đơn vị, lớn nhất trong số đó là Belmedpreparaty, nhà máy thuốc

Borisov và liên doanh Pharmland.

Một trong những lợi thế khi hoạt động kinh doanh trong ngành dược phẩm Belarus là được tiếp cận với thị trường Không gian Kinh tế chung (CES) – có giá trị lên đến 24,8 tỷ USD (2011), cũng như thị trường CIS. Các nhà sản xuất dược phẩm / công nghệ sinh học sáng tạo hoạt động trong công viên khoa học và công nghệ BelBiograd được hưởng nhiều điều kiện đặc biệt.

Các yếu tố thuận lợi khác cho sự phát triển hợp tác trong ngành công nghiệp dược phẩm Belarus là sự công nhận lẫn nhau về cấp phép sản xuất dược phẩm đối với các nhà sản xuất thuộc các nước thành viên Liên minh Hải quan theo điều kiện thực hành sản xuất tốt (GMP) kể từ năm 2013.

### **Ngành công nghiệp giấy và bột giấy**

Ngành công nghiệp giấy và bột giấy của Belarus sản xuất khoảng 250 triệu tấn giấy và khoảng 60 triệu tấn giấy bìa mỗi năm và một phần của sản lượng này được xuất khẩu.

Các đại diện chính ngành công nghiệp giấy và bột giấy là nhà máy liên hợp giấy và bột giấy Svetlogorsk, Belarus Wallpaper, Gomeloboi, nhà máy giấy Dobrush Geroi Truda, Slonim Albertin, nhà máy giấy Krasnaya Zvezda, Gosznaka, nhà máy giấy Spartak, nhà máy sản xuất các tông Molodechno Raevka, Olkhovka, Krovlya ....

Mặc dù khối lượng sản xuất của các doanh nghiệp Belarus ngày càng tăng, mức độ nhập khẩu giấy vẫn còn cao. Trên thực tế, một khối lượng đáng kể gỗ mềm và dăm gỗ có giá trị thấp chưa được tận dụng trên thị trường trong nước, Belarus đã có kế hoạch đẩy nhanh sự phát triển của ngành sản xuất bột giấy và giấy. Tính đến nay, các dự án lớn nhất trong ngành bao gồm việc đưa vào hoạt động nhà máy bột giấy chưa tẩy trắng ở Svetlahorsk và khởi động nhà máy sản xuất giấy in báo với công suất hàng năm là 100 nghìn tấn tại Shkloū. Hơn nữa, việc tái trang bị kỹ thuật và xây dựng lại nhà máy giấy Spartak nhằm hiện đại hóa qui trình sản xuất giấy cũng đã được thực hiện.

## Chương 4: Các qui định ngoại thương của Belarus

### Ngoại thương của Belarus

Belarus có quan hệ thương mại với hơn 200 quốc gia trên thế giới. Các mặt hàng xuất khẩu chính của Belarus là dầu và các sản phẩm dầu mỏ, phân kali và phân đạm, sản phẩm kim loại, xe tải và ô tô, máy kéo, lốp xe, các sản phẩm sữa và thịt, đồ nội thất.

Hàng nhập khẩu của Belarus chủ yếu bao gồm các nguồn năng lượng (dầu và khí tự nhiên), nguyên liệu và linh kiện (kim loại và các sản phẩm kim loại, nguyên liệu cho công nghiệp hóa chất, các bộ phận phụ tùng máy móc), thiết bị sản xuất.

Trong năm 2017, có năm đối tác thương mại chiếm trung bình 69% khối lượng xuất khẩu của Belarus, trong khi 88,2% lượng hàng xuất khẩu đã được chuyển đến 20 quốc gia, trong đó thị phần của Nga chiếm 43,9%. Điều này cho thấy xuất khẩu của Belarus phụ thuộc nặng nề vào môi trường thị trường toàn cầu và nền kinh tế của các đối tác thương mại chính.

Nga chiếm 50% sản lượng xuất khẩu nông sản, thiết bị, xe cộ và hàng dệt may của Belarus. Tuy nhiên, các thị trường xuất khẩu khoáng sản và hóa chất lại đa dạng hơn. Sự phụ thuộc này chủ yếu do cấu trúc hàng hóa xuất khẩu của Belarus, với đại bộ phận là các sản phẩm dầu mỏ được chế biến từ dầu thô của Nga.

Tổng thương mại hàng hóa của Belarus đạt 63.446 triệu USD trong năm 2017, tăng 124%, với kim ngạch xuất khẩu đạt 29.212 triệu USD - tăng 124,1% và nhập khẩu đạt 34.234 triệu USD – tăng 124% theo mức giá hiện hành.

Xuất khẩu hàng hóa tăng 8% và nhập khẩu tăng 13,4% trong năm 2017 so với cùng kỳ năm trước, trong khi giá xuất khẩu trung bình tăng 14,9% và giá nhập khẩu trung bình tăng khoảng 9,3%.

Belarus nhập khẩu và xuất khẩu nhiều loại hàng hóa, nhưng chủ yếu là các sản phẩm hóa chất, máy móc, thiết bị, xe cộ, kim loại đen và kim loại màu. Trong năm 2017, Belarus chủ yếu xuất khẩu khoáng sản (chiếm 24,6% tổng kim ngạch xuất khẩu), hóa chất

(18,4%), máy móc, thiết bị và xe cộ (18,1%), thực phẩm và nông sản (16,6%).

Nhập khẩu chủ yếu là khoáng sản (29% tổng nhập khẩu), máy móc, thiết bị và xe cộ (23,1%) và hóa chất (14,6%).

Thành quả xuất khẩu và nhập khẩu của Belarus phần lớn phụ thuộc vào Nga, đối tác thương mại chính của đất nước này, chiếm 51,1% tổng kim ngạch ngoại thương của Belarus. Liên minh châu Âu là đối tác thương mại lớn thứ hai của Belarus.

Trong năm 2017, Nga chiếm 43,9% kim ngạch xuất khẩu và 57,2% kim ngạch nhập khẩu của Belarus.

Xuất khẩu sang Nga đã sụt giảm trong suốt 3 năm từ 2013 đến 2015 do đồng rúp của Nga mất giá, làm giảm nhu cầu đối với các sản phẩm Belarus có giá cả cao hơn nước Nga láng giềng. Tuy nhiên, xuất khẩu của Belarus sang Nga đã tăng trở lại trong năm 2016-2017 khi đồng rúp Nga mạnh lên.

Cơ cấu thương mại của Belarus với các nước không thuộc CIS vẫn không thay đổi trong 5 năm qua. Xuất khẩu của Belarus sang các nước không thuộc CIS chủ yếu là hàng hóa, chiếm hơn 90% tổng xuất khẩu của quốc gia này trong giai đoạn này. Năng lượng (sản phẩm dầu mỏ, dầu thô và khí hóa lỏng) cùng với phân bón chiếm hơn 70% lượng hàng hóa bán ra nước ngoài. Belarus cũng xuất khẩu các mặt hàng khác, bao gồm kim loại đen, gỗ nguyên liệu và các sản phẩm liên quan đến gỗ khác.

➤ **Kim ngạch ngoại thương Belarus – 2018 (triệu USD)**

	2005	2014	2015	2016	2017
<b>Tổng kim ngạch ngoại thương</b>	32687	77180	56952	51147	63446
<b>Xuất khẩu</b>	15979	36392	26660	23573	29212

<b>Nhập khẩu</b>	16708	40788	30292	27610	34234
<b>Thâm hụt</b>	-729	-4396	-3632	-4073	-5023

➤ **Dịch vụ (triệu USD)**

	<b>2005</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>
<b>Tổng kim ngạch ngoại thương</b>	3483	13431	11013	11222	12580
<b>Xuất khẩu</b>	2342	7280	6637	6831	7783
<b>Nhập khẩu</b>	1141	5611	4377	4390	4797
<b>Thặng dư</b>	1201	2209	2260	2441	2987

Khoảng 50% tổng xuất khẩu dịch vụ của Belarus do các dịch vụ vận tải đem lại, phản ánh vị trí địa lý thuận lợi của Cộng hòa Belarus. Dịch vụ CNTT và xây dựng cũng là những mặt hàng xuất khẩu chính.

Các đối tác thương mại chính của Belarus về xuất khẩu dịch vụ là Nga (khoảng 41% lượng xuất khẩu, 39% nhập khẩu) và EU (29% xuất khẩu, 33% nhập khẩu).

➤ **Xuất khẩu**

Xuất khẩu là một trong những ưu tiên chính của nền kinh tế Belarus. Theo truyền thống, xuất khẩu chiếm hơn một nửa tổng sản phẩm quốc nội GDP. Đó là lý do tại sao xuất khẩu là nguồn tăng trưởng kinh tế bền vững chính yếu của đất nước này.

Trong tiến trình phát triển kinh tế, một hệ thống khuyến khích và hỗ trợ xuất khẩu của chính phủ Belarus đã được hình thành, xây dựng trên các thực tiễn quốc tế tốt nhất. Hệ

thống này không ngừng phát triển và cải thiện, áp dụng các cơ chế mới và hiệu quả.

Trong bối cảnh suy thoái tài chính thế giới, nền ngoại thương của Belarus đã thay đổi về mặt cấu trúc. Ngày nay, nước này đã áp dụng chính sách thương mại gia tăng tỷ trọng các sản phẩm công nghệ cao trong xuất khẩu và đa dạng hóa nguồn cung cấp cho các thị trường nước ngoài.

Theo truyền thống, Cộng hòa Belarus thực hiện chính sách ngoại thương đa phương, ủng hộ các mối liên hệ thương mại với nước ngoài, tích cực tham gia vào các tiến trình hội nhập quốc tế.

Các sự kiện lớn ảnh hưởng đáng kể đến các hoạt động xuất khẩu là sự tham gia của Belarus vào Liên minh Hải quan với Nga và Kazakhstan, xây dựng một khu kinh tế thống nhất và gia nhập WTO.

### ➤ **Tiềm năng xuất khẩu của Belarus**

Cấu trúc của nền kinh tế Belarus được định hướng dựa vào xuất khẩu. Tỷ trọng xuất khẩu trong tổng sản phẩm quốc nội (GDP) thường vượt quá 50% (năm 2016 – cao hơn 60%).

Khối lượng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Belarus đã tăng từ 7,6 tỷ USD năm 2000 lên 28,9 tỷ USD trong năm 2016.

Các sản phẩm xuất khẩu của Belarus rất đa dạng và bao gồm hơn 1 000 sản phẩm. Các mặt hàng xuất khẩu chính của Belarus là phân bón kali và đạm, sản phẩm dầu, thép cuộn, dây kim loại, xe tải, máy kéo, xơ sợi và sợi hóa học, caprolactam, lốp xe, đồ nội thất, tủ lạnh và tủ đông, sản phẩm gỗ, quần áo, giày dép, sản phẩm sữa và thịt, đường.

Belarus cũng sản xuất hàng loạt các sản phẩm công nghệ cao có nhu cầu ổn định ở thị trường nước ngoài như: máy móc nông nghiệp, xe buýt và xe điện, máy móc làm đường, thiết bị kỹ thuật, bếp gas, máy giặt, vi mạch điện tử và thiết bị quang học.

Trong năm 2016 các sản phẩm khoáng sản chiếm 20,7% xuất khẩu Belarus, sản phẩm hóa chất chiếm 20,2%, máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông chiếm 18,4%.

Belarus đã lựa chọn phát triển nền kinh tế sáng tạo bằng cách tăng cường năng lực công



nghệ cao.

### ➤ **Hệ thống hỗ trợ xuất khẩu**

Belarus đã thiết lập khung pháp lý và thể chế cần thiết cho hệ thống hỗ trợ xuất khẩu. Các định chế hỗ trợ xuất khẩu đang hoạt động gồm: Tổ chức Bảo hiểm xuất nhập khẩu của Cộng hòa Belarus «Eximgarant of Belarus», OJSC «Promagroleasing», Thông tin Doanh nghiệp «Trung tâm Quốc gia về Tiếp thị và Giá cả», Phòng Thương mại và Công nghiệp Belarus, các ủy ban liên chính phủ (ủy ban, hội đồng), Hội đồng hợp tác kinh doanh với nước ngoài.

Nghị định của Tổng thống Cộng hòa Belarus số 534 ngày 25 tháng 8 năm 2006 về xúc tiến xuất khẩu hàng hóa (công trình, dịch vụ) là nền tảng cho lĩnh vực bảo hiểm tín dụng xuất khẩu và rủi ro xuất khẩu.

Việc áp dụng cơ chế của Nghị định số 534 đã được mở rộng thêm tới các nghiệp vụ mua nợ (factoring). Các ngân hàng và các tổ chức tài chính phi ngân hàng có thể tài trợ cho người xuất khẩu trong nước theo các điều kiện ưu đãi.

Nhằm thực hiện Nghị định số 489 ngày 24 tháng 9 năm 2009 của Tổng thống Cộng hòa Belarus về một số thỏa thuận bán hàng hóa sản xuất tại Cộng hòa Belarus, cơ chế khuyến khích người tiêu dùng Nga mua các sản phẩm Belarus tiếp tục được thực hiện.

Với mục đích hỗ trợ thông tin và tiếp thị liên quan đến các hoạt động kinh tế đối ngoại của các công ty và tổ chức Belarus, IRUE - Trung tâm Giá cả và Tiếp thị Quốc gia chịu trách nhiệm giới thiệu tiềm năng xuất khẩu của Belarus trên Internet và trên các mạng lưới thương mại và thông tin quốc tế. Vì vậy, Cổng xuất khẩu - Export.by - được tạo ra để trở thành một nơi triển lãm ảo các sản phẩm của Belarus.

Ngày 1 tháng 8 năm 2016, Chương trình hỗ trợ và phát triển xuất khẩu quốc gia cho giai đoạn 2016 - 2020 đã được thông qua bằng Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng Cộng hòa Belarus.

## **Chính sách thuế**

Tổng thống, Quốc hội và Bộ Tài chính có trách nhiệm quyết định và phát triển chính sách thuế của quốc gia. Bộ Thuế vụ của Belarus và các văn phòng địa phương chịu trách nhiệm giám sát việc tuân thủ thuế.

Nghị định Tổng thống số 7 “Về Phát triển Doanh nhân”, được ban hành ngày 23/11/2017, đã đặt ra lệnh cấm gia tăng thuế suất kéo dài đến năm 2020, ngoại trừ lúc điều chỉnh do lạm phát và áp dụng các loại thuế mới, hoặc chỉ khi quyết định đó là cần thiết để tuân thủ các cam kết quốc tế của Belarus. Lệnh cấm có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 2 năm 2018.

### ➤ Các loại thuế

Belarus có hệ thống thuế hai cấp, bao gồm thuế quốc gia và thuế địa phương. Thuế quốc gia được thiết lập bởi Bộ luật Thuế của Cộng hòa Belarus và các sắc lệnh hoặc nghị định của tổng thống.

Thuế địa phương do các hội đồng địa phương ban hành phù hợp với Bộ luật Thuế và chỉ phải nộp ở các khu vực tương ứng.

Theo Bộ luật Thuế, người nộp thuế tham gia vào một số hoạt động kinh doanh được hưởng các chế độ thuế đặc biệt, khác với các quy tắc tính thuế và thanh toán chung.

Ngoài thuế, cũng có những khoản đóng góp an sinh xã hội bắt buộc phải nộp vào Quỹ An sinh xã hội Belarus.

### ➤ Thanh tra thuế

Tại Belarus, các công ty mới thành lập trong hai năm sẽ không bị thanh tra thuế theo luật định. Sau đó, các công ty có thể phải đối mặt với các cuộc thanh tra do cơ quan thuế tiến hành theo lịch trình. Việc thanh tra bất thường cũng có thể được thực hiện, nhưng phải có nguyên nhân hợp lý.

Thông tin về thanh tra thuế theo lịch trình được công bố sáu tháng một lần trên trang web của Ủy ban Thanh tra Nhà nước, không trễ hơn ngày 15 tháng 12 và ngày 15 tháng 6.

Cơ quan quản lý chỉ có thể thực hiện việc thanh tra một công ty theo lịch trình một lần

trong vòng ba năm.

Theo quy định, thời gian được thanh tra thuế đối với các công ty không được vượt quá 5 năm. Việc thanh tra thuế có thể kéo dài tối đa 30 ngày làm việc.

➤ **Thuế suất**

Thuế lợi tức doanh nghiệp	18%
Thuế trị giá gia tăng (VAT)	20%
Thuế thu nhập (Withholding tax):	
• Cổ tức	12%
• Tiền lãi	10%
• Thù lao bản quyền	15%
Thuế thu nhập cá nhân	13%
Thuế bất động sản	1%
Đóng góp bảo hiểm xã hội bắt buộc	35%
Các khoản đóng góp liên quan đến hưu trí, khuyết tật và mất thu nhập chính (bảo hiểm hưu trí)	29% *
Các khoản đóng góp liên quan đến tình trạng khuyết tật tạm thời, thai sản, chăm sóc trẻ dưới ba tuổi và các quyền lợi khác (bảo hiểm xã hội)	6%

\* 1% số tiền này được chi trả bởi người lao động, nhưng khoản đóng góp này được người sử dụng lao động giữ lại và thanh toán.

### ➤ **Thuế xuất nhập khẩu**

Các loại hàng hóa nhập khẩu đều phải chịu thuế nhập khẩu và thuế GTGT. Một số loại hàng hóa nhất định, như rượu, thuốc lá và xăng, cũng phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Thuế hải quan trong phạm vi từ 0% đến 80% giá trị hải quan của hàng hóa. Thuế GTGT phải nộp theo mức thuế suất chuẩn là 20%, được tính trên cơ sở trị giá hải quan và thuế hải quan. Hiện tại, thuế nhập khẩu bằng không được áp dụng cho sách, một số loại thuốc, thiết bị sáng tạo và một số hàng hóa khác. Hàng viện trợ nhân đạo, hàng nhập khẩu để phục vụ quản lý thiên tai hoặc thảm họa nhân tạo, hàng hoá nhập khẩu của cơ quan đại diện ngoại giao được miễn thuế hải quan và thuế GTGT.

Một số loại hàng hóa, bao gồm dầu thô và các sản phẩm dầu mỏ, phải chịu thuế xuất khẩu.

### **Các qui chế thương mại**

Hiện Cộng hòa Belarus có ba loại chế độ thương mại trong quan hệ thương mại và kinh tế với các nước khác.

### ➤ **Qui chế thương mại tự do / Khu thương mại tự do**

Chế độ thương mại tự do là một trong những hình thức hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả nhất. Việc thiết lập chế độ tự do thương mại được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa các nhà nước có mức độ hợp tác thương mại, kinh tế và chính trị khá cao.

Chế độ thương mại tự do bao gồm việc bãi bỏ thuế hải quan và các hạn chế định lượng trong thương mại song phương. Các sản phẩm nhạy cảm cao không thuộc phạm vi chế độ tự do thương mại.

Cộng hòa Belarus đã ký kết các thỏa thuận song phương về thương mại tự do với Azerbaijan, Armenia, Kyrgyzstan, Tajikistan, Kazakhstan, Moldova, Nga, Uzbekistan, Turkmenistan, Ukraina và Serbia.

Hiệp ước CIS về Khu vực Tự do Thương mại ký ngày 18 tháng 10 năm 2011 đã được

chấp nhận bởi Armenia, Belarus, Kyrgyzstan, Kazakhstan, Moldova, Nga, Tajikistan và Ukraine.

Belarus cũng là một thành viên của Hiệp định CIS về Khu vực Tự do Thương mại ký ngày 15 tháng 4 năm 1994 (có sửa đổi bổ sung ngày 2 tháng 4 năm 1999). Theo Hiệp định này, chế độ thương mại tự do cũng áp dụng cho các hoạt động thương mại với Gruzia.

The successful implementation of the Eurasian economic integration stimulates foreign countries to cooperate with Belarus and the Eurasian Economic Union as a whole.

Việc thực hiện hội nhập kinh tế Á-Âu thành công đã khuyến khích các nước hợp tác với Belarus và cả Liên minh kinh tế Á-Âu nói chung.

Theo Điều 35 của Hiệp ước EAEU ký ngày 29 tháng 5 năm 2014, chế độ thương mại tự do với bên thứ ba được thành lập trên cơ sở hiệp ước quốc tế của Liên minh với bên thứ ba này.

Vào ngày 29 tháng 5 năm 2015, sau ba năm đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do giữa Liên minh Kinh tế Á-Âu cùng các quốc gia thành viên và Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được ký kết. Hiệp định có hiệu lực từ ngày 5 tháng 10 năm 2016, qui định việc cắt giảm đáng kể hoặc bãi bỏ thuế nhập khẩu đối với hầu hết các mặt hàng xuất khẩu quan trọng của Belarus sang Việt Nam. Đồng thời, Hiệp định này cũng qui định mức độ bảo hộ thị trường hiệu quả cho các nhà sản xuất Belarus.

Các nước thành viên EAEU đang đàm phán về việc ký kết các thỏa thuận thương mại tự do với Singapore, Israel, Ai Cập, thống nhất chế độ thương mại với Serbia, cũng như một thỏa thuận tạm thời dẫn đến sự hình thành FTA với Iran.

Các thành viên của Hiệp hội Thương mại tự do châu Âu (Na Uy, Thụy Sĩ, Iceland và Liechtenstein), cũng như New Zealand đã bày tỏ quan tâm để thiết lập một chế độ thương mại ưu đãi với EAEU. Từ năm 2010 đến năm 2014, 11 vòng tham vấn đã được tiến hành với EFTA và New Zealand.

Tổng cộng, có hơn 40 quốc gia bày tỏ quan tâm đến phát triển hợp tác với EAEU.

### ➤ **Qui chế tối huệ quốc (MFN)**

Qui chế tối huệ quốc qui định việc không phân biệt đối xử giữa các đối tác thương mại trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và các mối quan hệ khác. MFN được thực hiện trên cơ sở tương hỗ thông qua việc ký kết các hiệp định đa phương và song phương.

Trong hoạt động thương mại với nước ngoài, các nước thành viên EAEU áp dụng mức thuế hải quan được qui định trong Biểu thuế hải quan chung của EAEU.

### ➤ **Qui chế ưu đãi**

Việc đối xử ưu đãi được các nước phát triển đơn phương qui định qua việc cung cấp các ưu đãi thương mại cho các nước đang phát triển và kém phát triển trên các nguyên tắc phổ quát, không phân biệt đối xử và không đòi hỏi có đi có lại.

Liên minh kinh tế Á-Âu cũng áp dụng một hệ thống ưu đãi thuế quan thống nhất để giúp thúc đẩy sự phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển và kém phát triển nhất.

Theo Điều 45 của Hiệp định về EAEU, Ủy ban Kinh tế Á-Âu đã quy định danh sách được hưởng hệ thống ưu đãi thuế quan thống nhất của Liên minh kinh tế Á-Âu và danh mục hàng hóa có xuất xứ từ các nước đang phát triển và các nước kém phát triển nhất nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của các thành viên Liên minh Hải quan.

### **Các quy định thuế quan**

Quy định thuế quan tại Cộng hòa Belarus được thực hiện theo các tiêu chuẩn của Liên minh kinh tế Á-Âu (EEU).

Các yếu tố trong quy định thuế quan là:

- Danh pháp hàng hóa thống nhất trong hoạt động kinh tế đối ngoại của EEU;
- Thuế hải quan thống nhất của EEU;
- Các quy tắc thống nhất để xác định nước xuất xứ.

- Các biện pháp thuế quan thống nhất được áp dụng trên lãnh thổ hải quan chung thuộc khối EEU của các thành viên EEU.

### ➤ Thuế nhập khẩu

Thuế suất nhập khẩu thống nhất của Hiệp định kinh tế Á-Âu đã được phê duyệt theo Quyết định số 54 của Hội đồng EEC vào ngày 16 tháng 7 năm 2012 (có sửa đổi, bổ sung), áp dụng đối với hàng nhập khẩu vào Cộng hòa Belarus từ các nước thứ ba.

Cũng như ở hầu hết các quốc gia khác, biểu thuế quan thống nhất tại các quốc gia thành viên của Liên minh được tạo ra theo nguyên tắc nâng thuế quan và bảo hộ hiệu quả. Trong thực tế, điều này được phản ánh trong việc ấn định thuế suất thấp nhất đối với nguyên liệu thô và cao nhất đối với thành phẩm và các sản phẩm chế biến cao độ.

Do đó, các chính sách ưu đãi được tạo ra để khuyến khích việc nhập khẩu nguyên liệu và các thiết bị cần thiết. Đồng thời, áp dụng thuế quan bảo hộ cao đối với các thành phẩm đã hoàn chỉnh và các sản phẩm chế biến cao độ, nhằm hỗ trợ cho sự phát triển của ngành công nghiệp sản xuất trong phạm vi các thành viên của Liên minh. Có một số loại thuế suất nhập khẩu được áp dụng trong EEU:

- Giá trị hàng hóa, được tính tích lũy theo tỷ lệ phần trăm trị giá hải quan của hàng hoá nhập khẩu;
- Cụ thể, được tính cho một đơn vị hàng hóa nhập khẩu;
- Kết hợp cả hai loại kể trên.

### ➤ Thuế xuất khẩu

Có một số quy phạm pháp luật ở Cộng hòa Belarus quy định thuế xuất khẩu đối với hàng xuất khẩu từ lãnh thổ của Cộng hòa Belarus ra bên ngoài lãnh thổ hải quan của các thành viên EEU:

Phân bốn kali - Nghị định số 400 của Tổng thống Cộng hòa Belarus ngày 5 tháng 9 năm 2013;

Hạt cải dầu - Nghị định số 272 của Tổng thống Cộng hòa Belarus ngày 21 tháng 5 năm 2010;

Gỗ ván - Nghị định số 522 của Tổng thống Cộng hòa Belarus ngày 9 tháng 10 năm 2010;

Da thô, da thuộc - Nghị định số 40 của Tổng thống Cộng hòa Belarus ngày 1 tháng 2 năm 2011;

Sản phẩm dầu mỏ - Thỏa thuận ngày 09 tháng 12 năm 2010 về qui trình thanh toán, tính thuế xuất khẩu (thuế và phí khác có hiệu lực tương tự) khi xuất khẩu dầu thô và một số sản phẩm dầu từ lãnh thổ của Cộng hòa Belarus ra bên ngoài lãnh thổ của Liên minh Hải quan, Nghị định số 716 của Tổng thống Cộng hòa Belarus ngày 31 tháng 12 năm 2010, Nghị định số 1932 của Hội đồng Bộ trưởng Cộng hòa Belarus ngày 31 tháng 12 năm 2010.

### **Giá trị hải quan**

Quy tắc định giá hải quan của Belarus dựa trên các nguyên tắc của WTO. Giá trị hải quan của hàng hóa nhập khẩu thường được xác định là giá trị của hàng hóa được ghi trên hoá đơn cộng với một số chi phí khác liên quan đến việc nhập khẩu hàng hoá, nhưng không được tính thêm chi phí giao dịch. Các chi phí tăng thêm này thường bao gồm chi phí giao hàng đến biên giới (ví dụ: chi phí vận chuyển và bảo hiểm), tiền bản quyền hoặc các khoản thanh toán khác để sử dụng tài sản trí tuệ, chi phí vật liệu được người mua cung cấp miễn phí cho người bán,... Phương pháp tính toán trị giá hải quan của hàng hoá nhập khẩu được gọi là phương thức giá trị giao dịch. Thông thường, trị giá hải quan được dựa trên các điều khoản giao hàng CIP (Incoterms 2010). Nếu không thể ước tính trị giá hải quan bằng phương pháp giá trị giao dịch, có thể áp dụng các phương pháp khác: giá cả giao dịch của hàng hóa tương tự, phương pháp khấu trừ, phương pháp tổng chi phí hoặc phương pháp dự trữ.

### **Mã hàng hóa hải quan**

Hiện nay, Danh pháp Hải quan Thống nhất của Liên minh Kinh tế Á-Âu được áp dụng ở Belarus. Danh pháp này được dựa trên Hệ thống mã hóa và mô tả hàng hóa hài hòa (HS).



Trên lý thuyết, sáu chữ số đầu tiên của mã hàng hóa phải giống hệt nhau ở Belarus và EU, nhưng lại có thể khác nhau trong thực tế. Tuy nhiên, cơ quan hải quan có thể đưa ra quyết định ràng buộc liên quan đến việc phân loại hàng hóa.

### Quy trình hải quan

Bất kỳ sự chuyển dịch hàng hóa nào, kể cả xe cộ, qua biên giới Belarus đều phải tuân thủ các thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật EAEU. Thủ tục hải quan có các yêu cầu thông quan khác nhau, ảnh hưởng đáng kể đến các hàng rào thuế quan và phí thuế quan trong các giao dịch xuất nhập khẩu.

### Đưa hàng hóa vào tiêu thụ trong nước

Thủ tục hải quan để đưa hàng vào tiêu thụ nội địa được áp dụng khi hàng hóa được nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của EAEU mà không có ý định tái xuất khẩu. Đây là thủ tục được sử dụng thường xuyên nhất và đơn giản nhất. Theo thủ tục này, sau khi nộp thuế hải quan, thuế GTGT nhập khẩu và phí thủ tục thông quan, hàng hóa được lưu hành tự do trong lãnh thổ hải quan của EAEU.

### Kho ngoại quan

Khi hàng hóa được nhập khẩu theo quy trình hải quan kho ngoại quan, hàng được lưu giữ trong kho đặc biệt dưới sự giám sát của cơ quan Hải quan. Các hàng hóa được giám sát cho đến khi bán cho khách hàng cuối cùng, người sử dụng cuối cùng trên lãnh thổ hải quan của EAEU hoặc tái xuất ra khỏi EAEU. Việc thanh toán thuế hải quan, thuế VAT được tạm hoãn cho đến khi hàng hóa được đưa ra khỏi kho ngoại quan và bán cho khách hàng cuối cùng trên lãnh thổ hải quan của EAEU. Hàng hoá gửi trong kho ngoại quan phải giữ nguyên trạng, tức là cấm sản xuất, lắp ráp, chuyển đổi hàng hoá gửi trong kho ngoại quan. Thời gian lưu trữ hàng hóa trong kho hải quan không được vượt quá ba năm. Sau khi hết thời hạn lưu kho, hàng hóa phải được tuân theo thủ tục hải quan khác. Nếu hàng hóa được đưa vào tiêu thụ trong nước, phải thanh toán thuế hải quan và thuế GTGT. Nếu hàng hóa được tái xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ của EAEU, không phải thanh toán thuế hải quan và thuế VAT.

## Kho tự do

Không giống như kho ngoại quan, kho tự do được thiết kế để chế biến hàng hóa theo qui trình hải quan kho tự do để gia tăng thêm giá trị hoặc tạo ra một sản phẩm mới. Chủ hàng có quyền chuyển giao quyền sở hữu, sử dụng và quản lý đối với hàng hoá dưới qui trình hải quan kho tự do và các sản phẩm được làm từ hàng hóa đó. Hàng hóa nước ngoài được lưu trữ và xử lý tại các kho tự do được miễn thuế phí hải quan, thuế đặc biệt, thuế chống bán phá giá hoặc thuế chống trợ giá nhưng lại bị hạn chế qui định đối với hàng hóa nước ngoài theo thủ tục hải quan này.

## Tạm nhập

Thủ tục nhập khẩu tạm thời là thủ tục hải quan ở nơi hàng hóa có thể được sử dụng trên lãnh thổ hải quan của EAEU, được miễn một phần hoặc toàn bộ thuế nhập khẩu và thuế GTGT. Hàng hóa có thể được đưa vào lãnh thổ hải quan của EAEU theo qui trình tạm nhập đến hai năm (hoặc 34 tháng đối với tài sản cố định được thuê mượn). Trong một số trường hợp giới hạn, việc miễn thuế hoàn toàn được áp dụng đối với hàng hóa được dự định sử dụng trong các hoạt động phi thương mại, ví dụ: nhập khẩu hàng hóa để triển lãm hoặc thử nghiệm trên lãnh thổ hải quan của EAEU. Việc miễn thuế một phần được áp dụng trong các trường hợp khác, khi hàng hóa được lưu giữ lại trên lãnh thổ hải quan của EAEU trong một khoảng thời gian giới hạn để sau đó được tái xuất. Trong trường hợp như vậy, nhà nhập khẩu phải thanh toán hàng tháng là 3% tổng số tiền sẽ phải thanh toán như trong trường hợp hàng hóa được lưu hành tự do. Số tiền này sẽ không được hoàn lại nếu hàng hóa được tái xuất.

Khi thời hạn tạm nhập đã hết, hàng hóa có thể được tái xuất khỏi EAEU hoặc được đưa vào tiêu thụ nội địa trên lãnh thổ hải quan của EAEU. Nếu hàng hóa được đưa vào tiêu thụ trong nước, chủ hàng phải thanh toán các khoản chi phí hải quan và lãi phạt. Thủ tục này được sử dụng rộng rãi trong thực tế, đặc biệt trong trường hợp nhập khẩu để cho thuê tại Belarus cũng như bởi các nhà tổng thầu của các dự án xây dựng.

## Các qui trình gia công hải quan

Có ba qui trình gia công hải quan:

➤ **Qui trình gia công hải quan trong lãnh thổ hải quan.**

Các công ty sử dụng quy trình này nếu doanh nghiệp có tham gia hoạt động gia công hàng hóa trên lãnh thổ hải quan của EAEU. Trong một số điều kiện nhất định, họ không phải chịu thuế hải quan và thuế VAT hàng nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của EAEU để gia công. Cần phải được một ngân hàng bảo lãnh để bảo đảm việc thanh toán thuế hải quan và các loại thuế có thể phải chịu trong trường hợp vi phạm các điều kiện liên quan đến qui trình này. Một khi hàng hoá đã được chuyển đổi thành thành phẩm, chúng sẽ được xuất khẩu. Nếu các sản phẩm hoàn chỉnh được đưa vào tiêu thụ trong nước trên lãnh thổ hải quan của EAEU, phải thanh toán thuế hải quan và thuế GTGT hàng nhập khẩu, được xác định dựa trên giá trị của nguyên liệu thô và cả lãi phạt.

➤ **Gia công hàng hóa tiêu thụ nội địa.**

Theo qui trình hải quan này, thuế hải quan chỉ phải nộp nếu các thành phẩm được đưa vào tiêu thụ nội địa trên lãnh thổ hải quan của EAEU. Thuế hải quan được xác định dựa trên giá trị hải quan của thành phẩm. Nguyên liệu nhập khẩu để gia công chế biến được miễn thuế hải quan nhưng phải chịu thuế VAT hàng nhập khẩu. Quy trình này chỉ áp dụng cho một số loại hàng hóa thành phẩm nhất định theo quy định của pháp luật.

➤ **Gia công hàng hóa bên ngoài lãnh thổ hải quan.**

Qui trình hải quan đối với việc gia công hàng hóa bên ngoài lãnh thổ hải quan của EAEU cho phép xuất khẩu hàng hóa để đem gia công và sau đó tái nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của EAEU. Thuế hải quan, thuế VAT hàng nhập khẩu chỉ được tính trên giá trị gia tăng, không phải trị giá của hàng hóa nhập khẩu. Quy trình này rất thuận tiện cho các hàng hóa cần được xuất khẩu để sửa chữa bên ngoài lãnh thổ hải quan của EAEU.

## Chế độ thương mại tự do CIS

Theo chế độ tự do thương mại hiện đang có hiệu lực tại CIS, việc nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ từ các nước CIS sang Belarus được miễn thuế hải quan. Điều cần thiết là phải nhập khẩu hàng hóa từ một nước CIS khác theo thỏa thuận giữa hai thành viên CIS để tận dụng lợi ích này. Thuế VAT và thuế tiêu thụ đặc biệt được tính theo trường hợp này.

### Bảo hộ sản xuất trong nước

- **Biện pháp tự vệ** được sử dụng để hạn chế khối lượng nhập khẩu gia tăng trong lãnh thổ hải quan EAEU, bao gồm việc áp dụng hạn ngạch nhập khẩu (giới hạn khối lượng) hoặc thuế đặc biệt (kể cả thuế đặc biệt sơ bộ).
- **Biện pháp chống bán phá giá** được sử dụng để chống lại việc bán phá giá hàng nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của EAEU, gồm việc áp đặt thuế chống bán phá giá (kể cả thuế sơ bộ) hoặc chấp nhận chính sách giá mới của nhà xuất khẩu.
- **Biện pháp đối kháng** chống lại việc trợ cấp cụ thể được sử dụng bởi các nước, cho phép các nhà xuất khẩu bán sản phẩm của họ sang lãnh thổ hải quan EAEU với giá thấp hơn. Cơ chế này gồm việc áp đặt thuế đối kháng chống trợ cấp (kể cả thuế sơ bộ) hoặc chấp nhận các nghĩa vụ của cơ quan thẩm quyền liên quan hoặc của nhà xuất khẩu.
- Các quy tắc thực hiện các biện pháp bảo hộ này được quy định tại Điều 48 và Điều 49 của Hiệp ước về Liên minh kinh tế Á-Âu và trong Phụ lục 8 của Hiệp ước (Nghị định thư về việc thực hiện các biện pháp tự vệ, chống bán phá giá và trợ cấp đối với bên thứ ba).

Theo Điều 48 của Hiệp ước, quyết định áp đặt, sửa đổi hoặc hủy bỏ các biện pháp thương mại được thực hiện bởi Ủy ban Kinh tế Á-Âu (EEC) sau khi tiến hành điều tra theo Phụ lục 8 của Hiệp ước. Các cuộc điều tra như vậy không được tiến hành ở cấp quốc gia. Trong EAEU, Bộ phận bảo vệ thị trường trong nước của EEC chịu trách nhiệm điều tra và công bố các kết quả điều tra.

Hiệp ước cũng tạo cơ hội cho các pháp nhân nước ngoài nộp đơn lên tòa án EAEU về các

tranh chấp liên quan đến việc thực hiện Hiệp ước, các thỏa thuận quốc tế của EAEU, các quyết định của các cơ quan hành chính EAEU, gồm cả các tranh chấp về các biện pháp thương mại.

Thuế tự vệ, chống bán phá giá và chống trợ cấp được các cơ quan Hải quan thu thêm ngoài thuế nhập khẩu được xác định trong Biểu thuế Hải quan thống nhất của Liên minh Hải quan.

## Chương 5: Tiềm năng đầu tư của Belarus

Cộng hòa Belarus được coi là một trong những địa điểm đầu tư hấp dẫn vì các lý do sau:

### Vị trí thuận lợi về mặt chiến lược

Một công ty tiến hành kinh doanh trên lãnh thổ Belarus có khả năng cung cấp hàng hóa cho một trong những thị trường tăng trưởng nhanh và rộng lớn của các nước EU (với trên 500 triệu người tiêu dùng), Nga, Ukraina, Kazakhstan và các nước CIS khác ( với khoảng 282 triệu người tiêu dùng).

Bên cạnh đó, Belarus là thành viên của nhiều khối hội nhập, kể cả Liên minh kinh tế Á-Âu gồm Nga, Belarus, Armenia và Kazakhstan (EEU). Tất cả những yếu tố này cùng với vị trí địa lý thuận lợi, hệ thống giao thông vận tải, hậu cần và sản xuất phát triển đang giúp cho các công ty trong khu vực Á-Âu phát triển nhanh chóng.

### Tiếp cận trực tiếp với thị trường các nước EEU (Belarus, Nga, Kazakhstan, Armenia)

Một trong những lợi thế riêng biệt khi đầu tư vào Belarus là các cơ hội giao dịch với các nước EEU, cụ thể:

- Dịch chuyển tự do hàng hóa, dịch vụ, vốn và lao động;
- Một thuế suất duy nhất chung;
- Các cơ hội thương mại bình đẳng (bao gồm cả chi phí về các nguồn năng lượng cơ bản);
- Các quy định duy nhất chung về kỹ thuật, vệ sinh và kiểm dịch động thực vật;
- Miễn thuế nhập khẩu cho các thiết bị, nguyên liệu gia công nhập khẩu để thực hiện các dự án đầu tư.

### Môi trường đầu tư và thuế hấp dẫn

Belarus có rất nhiều loại ưu đãi cho các công ty nước ngoài nhằm giúp họ phát triển và thành công. Các ưu đãi này bao gồm các điều kiện thương mại đặc biệt để kinh doanh trong lãnh thổ của một trong sáu khu kinh tế đặc biệt (0% thuế lợi tức trong 5 năm; 10% VAT), Khu công nghệ cao (cả VAT và thuế thu nhập là 0% trong 15 năm đầu tiên), và Khu công nghiệp Belarus-Trung Quốc (thuế thu nhập trong 10 năm đầu cũng là 0%). Bên cạnh đó, doanh nghiệp còn có thêm cơ hội giảm thiểu chi phí đầu tư và thuế suất nếu kinh doanh tại các thành phố Belarus (trong trường hợp này thuế suất thu nhập là 0% trong 7 năm đầu).

Belarus đã nỗ lực để tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Theo báo cáo “Doing business – 2018” của Ngân hàng Thế giới, Belarus đã có một bước tiến vững chắc và trở thành quốc gia xếp thứ 38 (so với thứ 57 vào năm 2014) trong số 190 quốc gia về tiêu chí dễ dàng trong kinh doanh. Cộng hòa Belarus cũng thuộc trong số các quốc gia dẫn đầu trên toàn thế giới về tiêu chí “đăng ký tài sản” với vị trí thứ 5.

### **Hệ thống vận chuyển phát triển cao**

Belarus được xem là trung tâm của khu vực Á-Âu nhờ vị trí địa lý chiến lược của mình. Đất nước này có một mạng lưới đường bộ trải rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho các phương cách vận chuyển khác, bao gồm đường sắt và đường hàng không. Các đường cao tốc đi qua khắp cả nước là yếu tố quan trọng nhất trong các mạng lưới giao thông xuyên châu Âu. Cụ thể, Belarus là nơi giao cắt của 2 hành lang giao thông xuyên châu Âu: Số 2 theo phân loại quốc tế (hành lang vận tải quốc tế Đông – Tây: Berlin-Warszawa-Minsk-Moscow) và Số 9 (hành lang vận tải quốc tế Bắc – Nam: biên giới Nga và Phần Lan-Vyborg-St Petersburg-Vitebsk-Gomel-Ukraine-Moldova-Bulgaria-Hy Lạp) với nhánh số 9b (Gomel-Minsk-Vilnius-Klaipeda- Kaliningrad). Hàng năm, Belarus chuyên chở trên 100 triệu tấn hàng hóa, 90% trong đó là hàng hóa của Nga và EU. Tuy nhiên, cho đến nay Belarus vẫn chưa tận dụng hết khả năng vận chuyển vì chỉ mới khai thác được khoảng 25-40% công suất thực của các hành lang này.

Đây chính là lý do tại sao Belarus là đầu mối kết nối tốt nhất giữa khối nước CIS và EU, giúp các công ty đặt cơ sở sản xuất, hậu cần và kinh doanh trên lãnh thổ của Belarus có thể tận dụng nhiều lợi thế lớn.

## Tiến trình tư nhân hóa

Hiện tại, Belarus đang quan tâm đẩy mạnh quá trình tư nhân hóa, giúp cho các công ty nước ngoài có thêm nhiều điều kiện đặc biệt để phát triển kinh doanh nhanh chóng. Chính phủ hiện sở hữu gần 70% hoạt động sản xuất công nghiệp. Là tài sản của chính phủ, nên các doanh nghiệp quốc gia quan trọng nhất đã nhận được sự hỗ trợ kịp thời của chính phủ để nâng cao năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh.

Để tăng cường tính hiệu quả của nền kinh tế quốc gia, Belarus đã chọn thực hiện chính sách tư nhân hóa “điểm” và sẽ phát triển sự hợp tác cùng có lợi với các nhà đầu tư hàng đầu.

Cơ quan Đầu tư và Tư nhân hóa Quốc gia cùng phối hợp với Ngân hàng Thế giới đã có các công cụ và phương pháp tương ứng với các thực hành trên thế giới, tạo ra các điều kiện thuận lợi và rõ ràng hơn cho các công ty nước ngoài tại Belarus.

## Lực lượng lao động có trình độ cao

Người dân Belarus thường được xem là rất chịu khó làm việc. Họ còn đạt tiêu chuẩn khá cao về kiến thức cơ bản và chuyên môn. Hơn 99% người Belarus có giáo dục trung học chuyên nghiệp hoặc trung học phổ thông. Mức độ đào tạo chuyên nghiệp cao cùng với các doanh nghiệp sản xuất và phi sản xuất phát triển cho phép người Belarus có thể làm việc gần như ở tất cả các lĩnh vực - sản xuất quần áo, nông nghiệp, công nghệ sinh học hoặc phát triển phần mềm.

## Chất lượng cuộc sống phù hợp

Theo Báo cáo phát triển con người năm 2016 của Liên hiệp quốc, Belarus xếp thứ 52 về chỉ số HDI trong số 188 quốc gia trên thế giới và dẫn đầu trong số các nước CIS. Chi phí sinh hoạt, chi phí giáo dục và các sự kiện giải trí khác nhau thấp hơn nhiều so với hầu hết các nước Tây và Đông Âu. Hơn nữa, cùng với cơ sở hạ tầng phát triển, Belarus đã có thể giữ gìn môi trường sinh thái độc đáo của mình. Đó là lý do tại sao Belarus có chỉ số sinh thái tốt nhất trong số các nước CIS.



## Khuôn khổ pháp lý

Nhận thấy tầm quan trọng của việc thực hiện các dự án đầu tư, Belarus đã cung cấp cho các nhà đầu tư nhiều hỗ trợ và chính sách ưu đãi thiết yếu của chính phủ.

Để cải thiện môi trường đầu tư trong nước, Luật Đầu tư đã có hiệu lực vào tháng 1 năm 2014. Luật nhằm thu hút các khoản đầu tư vào nền kinh tế Belarus bằng cách đảm bảo việc bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư, cũng như đối xử bình đẳng, được tùy ý xử lý lợi nhuận từ đầu tư và không can thiệp vào các vấn đề riêng tư của các nhà đầu tư.

Các khoản đầu tư có thể được thực hiện bằng cách:

- Thiết lập một tổ chức sinh lợi nhuận;
- Mua bất động sản, xây dựng bất động sản, trừ các trường hợp do pháp luật quy định;
- Mua quyền sở hữu trí tuệ;
- Mua cổ phiếu và cổ phần của các tổ chức có thẩm quyền hoặc các tổ chức sinh lợi;
- Ký kết một thỏa thuận nhượng quyền;
- Những cách khác mà pháp luật không cấm.

Đặc điểm chính của Luật Đầu tư là tạo điều kiện cho nhà đầu tư có nhiều phương cách đầu tư, gây nguồn vốn, cũng như lượng tài chính và loại tổ chức không hạn chế.

Pháp luật của Cộng hòa Belarus bảo đảm:

- Các nhà đầu tư có quyền kháng cáo lên các tòa án nhà nước để bảo vệ quyền lợi của họ, cũng như các cơ quan trọng tài quốc tế, Trung tâm Quốc tế về Giải quyết Tranh chấp Đầu tư (ICSID);
- Bảo vệ không bị quốc hữu hóa theo Đạo luật về thủ tục và điều kiện quốc hữu hóa tài sản đầu tư;
- Quyền mang đến Cộng hòa Belarus các cá nhân nước ngoài theo hợp đồng lao động, kể cả những cá nhân không có giấy phép thường trú tại Cộng hòa Belarus;

- Quyền cung cấp cho các nhà đầu tư đất đang sử dụng, thuê, tài sản theo luật pháp của Cộng hòa Belarus về bảo vệ và sử dụng đất;
- Nguyên tắc không can thiệp tùy tiện vào các vấn đề riêng tư, nguyên tắc bình đẳng của nhà đầu tư khi thực hiện đầu tư, pháp quyền, nguyên tắc bảo vệ quyền lợi bị vi phạm;
- Quyền thiết lập trên lãnh thổ của Cộng hòa Belarus các tổ chức lợi nhuận với tiền đầu tư dưới bất kỳ hình thức tổ chức và pháp lý nào theo luật pháp của Cộng hòa Belarus và từ bất kỳ nguồn tài trợ nào.

Cân nhắc các nhu cầu hiện tại, Belarus đã hỗ trợ các nhà đầu tư và đưa ra nhiều ưu đãi:

- Tại các thị trấn trung bình, nhỏ, ở nông thôn (trừ các thị trấn và thành phố sau: Baranovichi, Bobruisk, Borisov, Brest, Vitebsk, Gomel, Grodno, Zhodino, Zhlobin, Lida, Minsk, Moguilyov, Mozyr, Molodechno, Novopolotsk, Orsha, Pinsk, Polotsk, Rechitsa, Svetlogorsk, Slutsk, Soligorsk);
- Tại Khu Công nghệ cao;
- Tại các khu kinh tế tự do;
- Trong trường hợp có ký kết thỏa thuận đầu tư với Cộng hòa Belarus.

## Chương 6: Đầu tư tại Belarus

### Mở văn phòng đại diện của một công ty nước ngoài

Với mục đích nghiên cứu thị trường hàng hóa và các cơ hội đầu tư vào Cộng hòa Belarus, các công ty nước ngoài có quyền thành lập các văn phòng đại diện thương mại đặc biệt.

Văn phòng đại diện của một công ty nước ngoài có thể được mở tại Belarus với mục đích thực hiện các hoạt động chuẩn bị và hỗ trợ thay mặt cho công ty nước ngoài, gồm: hỗ trợ thực hiện các thỏa thuận quốc tế của Cộng hòa Belarus, nghiên cứu thị trường hàng hóa, nghiên cứu các cơ hội đầu tư vào lãnh thổ Cộng hòa Belarus, thiết lập các công ty thương mại với sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, bán vé, đặt chỗ và các hoạt động mang lại lợi ích xã hội khác.

Quy chế văn phòng đại diện không cho phép thực hiện các hoạt động kinh doanh, Giấy phép hoạt động VPĐD được cấp có hiệu lực trong vòng ba năm và sẽ chấm dứt trong trường hợp từ chối gia hạn.

Thuế và lệ phí mở văn phòng đại diện sẽ phải thanh toán hết trước khi nộp hồ sơ và bao gồm 195 giá trị cơ bản. Trong trường hợp chấm dứt hoạt động trước thời hạn, nghĩa vụ thuế này sẽ không được hoàn trả.

Văn phòng đại diện có quyền thực hiện các hoạt động của mình trong lãnh thổ của nước cộng hòa kể từ ngày được Bộ Ngoại giao Cộng hòa Belarus cấp giấy phép.

Việc đăng ký với cơ quan thuế, cơ quan an sinh xã hội và công ty bảo hiểm phải được văn phòng đại diện thực hiện trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

### Qui định Đầu tư

Các quy định về đầu tư chính của Belarus bao gồm: Luật số 53-3 “về đầu tư” của Cộng

hòa Belarus ban hành ngày 12 tháng 7 năm 2013, Luật số 63-3 “về nhượng quyền” của Cộng hòa Belarus ngày 12 tháng 7 năm 2013 và Nghị định số 10 của Tổng thống “về việc tạo thêm các điều kiện khác cho hoạt động đầu tư tại Belarus” ngày 6 tháng 8 năm 2009.

Tại Belarus, các dự án đầu tư có thể được thực hiện bằng cách:

- Thành lập một công ty
- Mua hoặc tạo bất động sản, bao gồm cả phương tiện xây dựng
- Mua quyền sở hữu trí tuệ
- Mua cổ phiếu, quyền lợi hoặc tài sản của một công ty, bao gồm cả hình thức góp vốn.
- Trên cơ sở nhượng quyền
- Theo những cách khác được pháp luật cho phép

Luật đầu tư cũng:

- Đặt ra các nguyên tắc cơ bản để thực hiện các hoạt động đầu tư tại Belarus
- Quy định các tiêu chí bồi thường cho nhà đầu tư sau khi rút quyền quản lý đối với tài sản đã đầu tư hoặc được tạo ra theo dự án đầu tư
- Chỉ định các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp giữa các nhà đầu tư nước ngoài và Belarus.

Dưới đây là tổng quan về cách hoạt động đầu tư theo từng loại hình ở Belarus.

### ➤ **Thoả thuận đầu tư**

Thoả thuận đầu tư là một loại hợp đồng được ký kết để nhận được thêm hỗ trợ của chính phủ đối với các dự án đầu tư. Các thoả thuận đầu tư được ký kết giữa các nhà đầu tư nước

trong hoặc ngoài nước với Belarus, được đại diện bởi Hội đồng Bộ trưởng hoặc một cơ quan chính phủ trung ương khác. Các thỏa thuận đầu tư chỉ có thể được ký kết nhằm thực hiện các dự án ở Belarus liên quan đến các hoạt động hoặc các ngành nhất định được ưu tiên đầu tư theo qui định của Hội đồng Bộ trưởng.

➤ **Hai mức độ thỏa thuận đầu tư**

Các thỏa thuận đầu tư có thể được ký kết theo quyết định tương ứng của các cơ quan thẩm quyền sau đây:

- Các cơ quan chính quyền trung ương, các cơ quan chính phủ khác trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Văn phòng Hành chính của Tổng thống Cộng hòa Belarus, và các ủy ban lãnh đạo của thành phố Minsk và khu vực.
- Hội đồng Bộ trưởng, theo sự chấp thuận của Tổng thống.

➤ **Các chế độ khuyến khích trong các thỏa thuận đầu tư**

Bất kể bên ký kết thỏa thuận đại diện cho Belarus là cơ quan nào, tất cả các loại thỏa thuận đầu tư đều qui định một số ưu đãi có thể nhận được dựa trên thỏa thuận này.

Trong đó, quan trọng nhất là:

- Có quyền phân chia dự án xây dựng thành nhiều giai đoạn và thực hiện công việc xây dựng đồng thời với công việc thiết kế cho các giai đoạn tiếp theo, tuân theo thiết kế kiến trúc của dự án.
- Việc giao đất được nêu trong danh sách các thửa đất được chỉ định trong các dự án đầu tư cho một nhà đầu tư, không cần phải đấu giá quyền thuê đất, quyền thiết kế và xây dựng nhà cửa cố định trên lô đất đó hoặc quyền mua lô đất.
- Quyền phá bỏ cây cối mà không phải trả tiền bồi thường trong quá trình xây dựng các

công trình cho dự án đầu tư

- Khấu trừ toàn bộ thuế VAT của Belarus áp dụng đối với việc mua hàng hóa, dịch vụ (công trình) hoặc tài sản để xây dựng và trang bị các cơ sở theo thỏa thuận đầu tư (hoặc đã thanh toán hàng nhập khẩu cho mục đích này)
- Lựa chọn các nhà thầu/nhà xây dựng dự án, các nhà cung ứng hàng hóa và dịch vụ để xây dựng hoặc xây dựng lại các cơ sở theo thỏa thuận đầu tư mà không cần phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật (trừ việc mua sắm công các loại hàng hóa hoặc dịch vụ)
- Miễn thuế hải quan và thuế VAT đối với việc nhập khẩu thiết bị sản xuất (các linh kiện và phụ tùng của thiết bị) để chuyên sử dụng tại Belarus theo dự án đầu tư
- Miễn lệ phí ký kết hợp đồng thuê đất
- Miễn phí cấp phát (gia hạn) giấy phép tuyển dụng lao động nước ngoài tại Belarus và giấy phép lao động đặc biệt cấp cho người nước ngoài và người không quốc tịch được thuê làm việc tại Belarus trong dự án đầu tư; ngoài ra, những người nước ngoài và người không quốc tịch đó được miễn phí đối với giấy phép cư trú tạm thời tại Belarus
- Được miễn bồi thường thiệt hại cho ngành nông nghiệp và/hoặc lâm nghiệp do sử dụng thửa đất theo thỏa thuận đầu tư
- Miễn thuế đất đối với các thửa đất thuộc sở hữu của chính phủ hoặc tư nhân, và miễn tiền thuê đất thuộc quyền sở hữu nhà nước, trong khoảng thời gian bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng mà thỏa thuận đầu tư có hiệu lực cho đến ngày 31 tháng 12 của năm kế tiếp khi cơ sở sau cùng trong số các cơ sở dự kiến theo thỏa thuận đầu tư bắt đầu hoạt động.

Các nhà đầu tư còn được hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật Belarus ngoài các thỏa thuận đầu tư.

## Các chế độ ưu đãi của Tổng thống

Các thỏa thuận đầu tư ký kết theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng Belarus với sự cho phép của Tổng thống có thể có thêm các ưu đãi và lợi ích khác, không được quy định rõ ràng trong pháp luật. Các ưu đãi như vậy được quy định theo từng trường hợp cụ thể.

## Khu kinh tế tự do

Khu kinh tế tự do (FEZ) là một lãnh thổ giới hạn ở Belarus được hưởng chế độ đặc biệt bao gồm một loạt các ưu đãi và lợi ích để khuyến khích hoạt động kinh doanh. Belarus có sáu khu kinh tế tự do, được thiết lập cho giai đoạn kéo dài đến ngày 31 tháng 12 năm 2049: Brest, Minsk, GomelRaton, Vitebsk, Mogilev và Grodnoinvest.

## Qui chế FEZ

Để có được qui chế thường trú FEZ, một công ty Belarus phải thiết lập các hoạt động của mình trong một FEZ và đầu tư ít nhất 1 triệu EUR vào dự án hoặc ít nhất 500.000 EUR nếu toàn bộ số tiền được đầu tư trong khoảng thời gian ba năm.

## Các lợi ích hải quan

FEZ là khu vực phi thuế quan, nơi hàng hóa có thể được lưu trữ và xử lý bởi các doanh nghiệp FEZ, không phải chịu thuế hải quan, các loại thuế đặc biệt, chống bán phá giá hoặc chống trợ giá theo luật hải quan. Hàng hóa này, khi được đưa ra khỏi FEZ, dưới dạng nguyên liệu thô ban đầu hoặc thành phẩm, sẽ không còn được hưởng qui chế này nữa. Các doanh nghiệp FEZ được miễn thuế VAT do cơ quan hải quan áp dụng cho hàng hóa được phép đưa vào tiêu thụ nội bộ đối với hàng hoá được sản xuất hoặc chế biến từ hàng hóa nước ngoài thuộc qui chế khu vực phi hải quan.

## Các ưu đãi về thuế

Các khu kinh tế tự do được thiết lập nhằm khuyến khích các nhà đầu tư sản xuất hàng hóa / dịch vụ dành cho xuất khẩu hoặc thay thế nhập khẩu tại Belarus. Các doanh nghiệp trong các khu kinh tế tự do được hưởng một số ưu đãi về thuế đối với việc xuất khẩu và bán các hàng hóa hoặc dịch vụ đó cho các doanh nghiệp FEZ khác.

Các ưu đãi thuế gồm có:

- Được miễn thuế lợi tức doanh nghiệp trong 10 năm kể từ ngày ghi nhận có lợi nhuận gộp lần đầu tiên cho doanh nghiệp FEZ đã đăng ký sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Thuế được thanh toán theo thuế suất tiêu chuẩn được cắt giảm 50% (khoảng 9% như hiện nay)
- Miễn thuế bất động sản đối với tài sản nằm trong FEZ tương ứng, miễn là doanh nghiệp có hoạt động được hưởng chế độ thuế FEZ. Ngoài ra, doanh nghiệp FEZ còn được miễn thuế bất động sản trong ba năm đầu sau khi đăng ký tài sản được mua hoặc tạo ra trong giai đoạn ba năm này bất kể tài sản đó có tham gia vào hoạt động được hưởng chế độ thuế FEZ trong giai đoạn đó hay không.
- Miễn thuế đất và tiền thuê đất cho các lô đất thuộc sở hữu của chính phủ nằm trong ranh giới của khu kinh tế tự do được cấp cho mục đích xây dựng, trong suốt thời gian xây dựng tất cả các tài sản theo kế hoạch, nhưng không quá năm năm sau khi đăng ký là doanh nghiệp FEZ.
- Miễn thuế đất cho giai đoạn kéo dài đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tiền thuê đất cho các lô đất thuộc sở hữu của chính phủ nằm trong ranh giới của khu kinh tế tự do bất kể mục đích sử dụng, với điều kiện là doanh nghiệp tham gia vào hoạt động được hưởng chế độ thuế FEZ.

## **Khu Công nghiệp Trung Quốc – Belarus Great Stone**

Khu Công nghiệp Trung Quốc - Belarus Great Stone (CBIP) được thành lập vào năm



2012 với sự hỗ trợ từ Trung Quốc như là một trung tâm cho các công ty sáng tạo, công nghệ tiên tiến. CBIP nằm ở phía tây nam quận Smolevichi, cách Minsk khoảng 25 km, chiếm tổng diện tích 9.150,1 ha. CBIP là một lãnh thổ có các chính sách khu kinh tế tự do bao gồm ưu đãi thuế và các lợi ích khác, các quy chế đặc biệt cho việc sử dụng đất và các tài nguyên thiên nhiên khác và các thủ tục khu vực phi hải quan.

### **Qui chế doanh nghiệp CBIP**

Để có được qui chế doanh nghiệp CBIP, một công ty Belarus phải được thành lập hoặc hoạt động trong khu CBIP để thực hiện dự án đầu tư đáp ứng các tiêu chí sau:

- Dự án phải tập trung vào việc thiết lập các hoạt động trong khu công nghiệp thuộc các lĩnh vực như điện tử, viễn thông, dược phẩm, hóa mỹ phẩm, công nghệ sinh học, chế tạo máy móc, vật liệu mới, hậu cần tích hợp, thương mại điện tử, lưu trữ và xử lý dữ liệu lớn, các sự kiện văn hóa - xã hội và R&D.
- Mức đầu tư tối thiểu phải là 5 triệu USD hoặc 500.000 USD nếu là dự án R&D.

### **Các lợi ích về thuế**

CBIP có chế độ thuế đặc biệt trong 50 năm. Các lợi ích về thuế chính sau đây được áp dụng cho các doanh nghiệp CBIP:

- Miễn thuế lợi tức doanh nghiệp đối với lợi nhuận từ việc bán hàng hóa hoặc dịch vụ (công trình) do doanh nghiệp CBIP tạo ra, trong 10 năm sau khi ghi nhận có lợi nhuận gộp đầu tiên. Sau đó, thuế doanh nghiệp được thanh toán cho hàng hóa hoặc dịch vụ (công trình) do doanh nghiệp sản xuất với mức thuế suất tiêu chuẩn được cắt giảm 50% (tức là 9% hiện nay)
- Thuế suất 0% đối với cổ tức do doanh nghiệp CBIP trả cho những người sáng lập hoặc các cổ đông, trong 5 năm kể từ lần tích lũy cổ tức đầu tiên. Doanh nghiệp CBIP

cũng được miễn thuế đối với cổ tức được trả cho người ở hải ngoại.

- Miễn thuế bất động sản đối với tài sản nằm trong khu công nghiệp và miễn thuế đất cho các thửa đất trong phạm vi khu công nghiệp.
- Miễn thuế VAT và thuế nhập khẩu đối với hàng hóa, bao gồm thiết bị, linh kiện, phụ tùng và nguyên liệu thô khác được đưa vào Belarus chỉ nhằm mục đích xây dựng và trang bị các cơ sở của dự án đầu tư CBIP.
- Miễn thuế VAT đối với việc mua dịch vụ (công trình) hoặc tác quyền từ các công ty nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Belarus, nơi cung cấp dịch vụ được xác định dựa trên địa điểm của người mua cho mục đích VAT.
- Khấu trừ toàn bộ thuế VAT của Belarus áp dụng cho việc mua hàng hóa, dịch vụ (công trình) hoặc tác quyền ở Belarus để xây dựng và trang bị các cơ sở CBIP hoặc thanh toán cho hàng nhập khẩu đó bất kể số lượng thuế VAT trên doanh thu.
- Thuế nhà thầu 5% cho đến ngày 1 tháng 1 năm 2027 đối với khoản thù lao mà doanh nghiệp CBIP trả cho các công ty nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Belarus về tác quyền liên quan đến chuyên môn công nghiệp, thương mại hoặc khoa học, bao gồm bí quyết, giấy phép, bằng sáng chế, bản vẽ, các mẫu mô hình, sơ đồ, công thức hữu ích, các nguyên mẫu hoặc quy trình công nghiệp.
- Thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất đã giảm còn 9% cho các nhân viên của doanh nghiệp CBIP cho đến ngày 1 tháng 1 năm 2027. Các khoản đóng bảo hiểm bắt buộc có thể được tính dựa trên mức lương trung bình ở Belarus, thay vì tham chiếu tiền lương của các nhân viên.

Công dân nước ngoài tham gia vào các dự án đầu tư trong CBIP được miễn đóng bảo hiểm bắt buộc đối với thu nhập của họ. Ngoài ra, một điều khoản miễn trừ đã được áp dụng cho giai đoạn kéo dài đến ngày 1 tháng 1 năm 2027 để đảm bảo các doanh nghiệp

CBIP sẽ tiếp tục hoạt động theo chế độ thuế CBIP có hiệu lực tại thời điểm đăng ký với tư cách là doanh nghiệp CBIP, bất kể những thay đổi bất lợi nào về thuế pháp luật của Belarus.

### Các lợi ích và ưu đãi khác

Ngoài các lợi ích về thuế, các doanh nghiệp CBIP có đủ điều kiện hưởng các quyền lợi và ưu đãi khác liên quan đến sử dụng đất, xây dựng, việc làm và nhập cảnh, các quy định về tiền tệ và hải quan, bao gồm:

- Quyền lưu trữ và xử lý hàng hóa trong CBIP thuộc qui trình khu vực phi hải quan theo các quy định hải quan, tức là được miễn thuế hải quan, thuế đặc biệt, chống bán phá giá hoặc chống trợ giá.
- Miễn thuế VAT do cơ quan hải quan áp dụng cho hàng hóa được phép nhập vào nội địa tiêu thụ đối với hàng hoá được sản xuất hoặc chế biến từ hàng hóa nước ngoài thuộc qui trình khu phi hải quan.
- Quyền thực hiện các giao dịch tiền tệ không phải tuân thủ các yêu cầu quy định trong luật lệ tiền tệ của Belarus, bao gồm cả yêu cầu giao nộp ngoại tệ.
- Quyền thực hiện các giao dịch ngoại thương không bị hạn chế bởi các quy định trong pháp luật ngoại thương của Belarus
- Miễn thị thực đi lại cho những người tham gia vào các dự án đầu tư của doanh nghiệp CBIP trong khu công nghiệp cũng như cho những người sáng lập, các cổ đông của doanh nghiệp CBIP và nhân viên của họ
- Các hạn chế về kiểm toán theo luật định đối với doanh nghiệp CBIP mà không cần sự chấp thuận của ban điều hành CBIP.

## Các doanh nghiệp ở các thành phố vừa và nhỏ và khu vực nông thôn

Các doanh nghiệp được thành lập ở các thành phố có quy mô vừa và nhỏ và khu vực nông thôn đủ điều kiện nhận được nhiều ưu đãi. Các thành phố vừa và nhỏ và nông thôn ở Belarus là những khu định cư có quy mô nhỏ hơn các thành phố thủ phủ của vùng (Brest, Gomel, Grodno, Minsk, Mogilev và Vitebsk) và một số thành phố lớn khác như Bobruisk, Zhlobin và Lida.

Các doanh nghiệp ở các khu vực này được miễn thuế lợi tức doanh nghiệp và thuế bất động sản trong 7 năm sau khi đăng ký tài sản tại chỗ, miễn là họ sản xuất hàng hóa hoặc dịch vụ (công trình) được Phòng Công nghiệp và Thương mại Belarus chứng nhận.

Ngoài các khoản miễn giảm thuế này, các doanh nghiệp tại địa phương này cũng đủ điều kiện nhận các lợi ích khác, như miễn thuế nhập khẩu đối với một số loại thiết bị không cũ quá 5 năm được đưa vào Belarus để góp vốn cho một thực thể mới thành lập. Các đơn vị kinh doanh tại địa phương của các công ty hoạt động ở các thành phố quy mô vừa và nhỏ và các khu vực nông thôn và hoạt động như các đơn vị độc lập duy trì sổ sách kế toán và chịu trách nhiệm về thuế của công ty cũng có thể được miễn thuế lợi tức doanh nghiệp và thuế bất động sản trong bảy năm sau khi thành lập, miễn là họ sản xuất hàng hóa hoặc dịch vụ.

Doanh nghiệp địa phương trong lĩnh vực bán lẻ, dịch vụ ăn uống hoặc dịch vụ trong nước được hưởng thêm các ưu đãi khác theo quyết định của các hội đồng vùng trong suốt thời kỳ kéo dài đến ngày 31 tháng 12 năm 2022. Đặc biệt, các công ty địa phương tham gia bán lẻ tại các chợ và hội chợ, nhà cung cấp dịch vụ trong nước cũng như các nhà hàng và quán cà phê đủ điều kiện để được:

- Miễn thuế VAT đối với việc bán hàng hoá, dịch vụ (công trình) ở khu vực nông thôn và thuế lợi tức doanh nghiệp là 6%.
- Miễn thuế bất động sản đối với tài sản ở khu vực nông thôn, thuế đất và tiền thuê đất

thuộc sở hữu nhà nước mà họ đang đặt cơ sở.

## **Khu công nghệ cao**

Khu công nghệ cao (HTP) được thành lập tại Minsk vào năm 2005 để thúc đẩy công nghệ thông tin tại Belarus bằng cách đưa ra một chế độ đặc biệt cho các công ty CNTT. Ngày 21/12/2017, Tổng thống đã ban hành Nghị định số 8 “Về phát triển kinh tế kỹ thuật số”, bắt đầu có hiệu lực từ ngày 28/3/2018, để gia hạn chế độ đặc biệt này cho đến năm 2049 từ mức phê duyệt ban đầu đến năm 2022 và mở rộng đáng kể danh mục các hoạt động mà các doanh nghiệp HTP có thể tham gia.

## **Các doanh nghiệp HTP**

Các công ty Belarus có thể xin hưởng chế độ HTP bất kể họ có đặt trụ sở tại khu công nghệ cao hay không, miễn là họ tham gia vào các hoạt động kinh doanh được liệt kê trong Nghị định số 8 của Tổng thống, bao gồm:

- Phân tích, thiết kế và hỗ trợ phần mềm của các hệ thống CNTT, bao gồm các dịch vụ phát triển và triển khai, thực hiện, bảo trì và tạo cơ sở dữ liệu.
- Xử lý dữ liệu bằng phần mềm
- Các hệ thống kỹ thuật / mã hóa để bảo vệ dữ liệu
- Phát triển và triển khai CNTT lãnh vực tài chính
- Xuất bản và quảng bá phần mềm
- Dịch vụ quảng cáo và môi giới trên mạng sử dụng phần mềm do doanh nghiệp HTP phát triển
- Phát triển, bảo trì và triển khai phần mềm và phần cứng dùng công nghệ blockchain

- Các hoạt động giao dịch và chuyển đổi tiền điện tử, khai thác, tạo tiền ảo và các hoạt động khác liên quan đến việc sử dụng tiền điện tử.
- Dịch vụ trung tâm dữ liệu
- Phát triển và triển khai hệ thống lái xe không người điều khiển
- Phát triển, thực hiện và triển khai các công nghệ Internet of Things
- Các chương trình giáo dục trong lĩnh vực ICT và cybersports
- Các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật

Để vào khu HTP, doanh nghiệp phải nộp một bộ hồ sơ cùng với một tài liệu chính là một dự án kinh doanh mà họ dự định thực hiện khi là doanh nghiệp HTP. Ban Giám sát HTP chịu trách nhiệm đưa ra quyết định dựa trên đánh giá mức độ tập trung của dự án kinh doanh vào việc phát triển các công nghệ mới và công nghệ cao. Thành viên của Ban Giám sát HTP được Tổng thống Cộng hòa Belarus phê duyệt.

### Các lợi ích về thuế

Vì các doanh nghiệp HTP phải trả 1% doanh thu cho Ban điều hành HTP, họ được miễn thuế lợi tức doanh nghiệp và thuế VAT đối với việc bán hàng hóa, dịch vụ (công trình) hoặc bản quyền sở hữu ở Belarus. Theo Nghị định số 8, các ngoại lệ miễn thuế bao gồm thu nhập lãi, thu nhập từ việc bán cổ phần hoặc chứng khoán và cổ tức từ các nguồn bên ngoài Belarus phải chịu thuế lợi tức doanh nghiệp 9%.

Các doanh nghiệp HTP được miễn thuế hải quan và thuế VAT đối với một số loại thiết bị được nhập khẩu vào Belarus để sử dụng trong các dự án đầu tư liên quan đến các loại hoạt động được phép. Họ cũng có thể hội đủ điều kiện để hưởng các ưu đãi về thuế bất động sản và về thuế đất đối với các tòa nhà và đất đai nằm trong ranh giới của HTP.

Thuế thu nhập cá nhân cho nhân viên của doanh nghiệp HTP được ấn định là 9%. Các khoản đóng góp an sinh xã hội bắt buộc được tính toán và thanh toán không dựa theo mức lương thực tế được trả của nhân viên, nhưng tính theo mức trung bình toàn quốc, vốn ít hơn vài lần so với ngành CNTT ở Belarus.

Các doanh nghiệp HTP cũng được miễn thuế đối với cổ tức được trả cho những người sáng lập / người tham gia đăng ký ở hải ngoại. Căn cứ vào những thay đổi trong Nghị định số 8, thuế cổ tức do cư dân HTP chi trả sẽ được áp dụng ở mức 9% cho cá nhân và 5% cho các công ty nước ngoài, trừ khi họ được hưởng lợi từ các điều khoản thuận lợi hơn trong hiệp định đánh thuế hai lần tương ứng.

Ngoài ra, Nghị định số 8 cũng miễn thuế VAT cho các doanh nghiệp HTP đối với giấy phép và một số dịch vụ đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động kinh doanh CNTT, bao gồm quảng cáo, tiếp thị, tư vấn và tạo cơ sở dữ liệu khi phải mua từ các công ty nước ngoài. Thu nhập của các công ty nước ngoài nhận được từ việc thực hiện các dịch vụ cho các doanh nghiệp HTP như bảo vệ dữ liệu, lưu trữ web, quảng cáo và dịch vụ trung gian cũng như thu nhập lãi và tiền bản quyền sẽ phải chịu thuế nhà thầu (withholding tax) đối với các công ty nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Belarus ở mức thuế suất 0%.

### **Các lợi ích và ưu đãi khác**

Ngoài việc mở rộng danh mục các ưu đãi thuế, Nghị định số 8 cũng nói lỏng các điều kiện kinh doanh cho các doanh nghiệp HTP. Các doanh nghiệp HTP sẽ được quyền ký kết thỏa thuận vay chuyển đổi, các hợp đồng quyền chọn mua chọn bán và các thỏa thuận về việc cung cấp quyền chọn ký kết các hợp đồng, cấp giấy ủy quyền không thể thu hồi và việc tận dụng các cơ chế pháp lý nhất định, bao gồm các điều khoản bồi thường, bảo đảm và đại diện. Với mục đích điều chỉnh mối quan hệ giữa cổ đông / người tham gia, doanh nghiệp HTP sẽ được quyền tham gia vào các thỏa thuận của các cổ đông được điều chỉnh bởi các luật thuộc quyền tài phán nước ngoài và chuyển các tranh chấp phát sinh

theo các thỏa thuận đó cho tòa án và trọng tài nước ngoài.

Các công dân nước ngoài được thuê bởi các doanh nghiệp HTP theo các hợp đồng lao động hoặc là những người sáng lập của các doanh nghiệp HTP hoặc được tuyển dụng bởi những người sáng lập đó sẽ được miễn thị thực nhập cảnh vào Belarus cho thời gian lưu trú lên tới 180 ngày trong một năm. Người nước ngoài có hợp đồng lao động với doanh nghiệp HTP sẽ không cần phải có giấy phép lao động tại Belarus và được quyền xin giấy phép tạm trú trong suốt thời hạn hợp đồng.

Các doanh nghiệp HTP được quyền thực hiện các giao dịch ngoại thương mà không bị hạn chế theo quy định của luật ngoại thương Belarus, kể cả thời gian và cách thức giao dịch đó phải được hoàn tất. Các doanh nghiệp HTP có đủ tư cách sử dụng quy trình quản lý tài liệu được đơn giản hóa khi hạch toán các giao dịch với các đối tác không thường trú. Yêu cầu giao nộp ngoại tệ cũng không áp dụng cho các doanh nghiệp HTP.

Sau khi Nghị định số 8 có hiệu lực, các doanh nghiệp HTP chỉ cần thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền về các giao dịch tiền tệ của họ, mà thông thường phải có sự cho phép của NBRB. Việc kiểm toán các doanh nghiệp HTP phải có sự đồng ý trước của Cơ quan quản lý HTP.



## Chương 7: Quan hệ thương mại song phương Việt Nam - Belarus

Mặc dù có mối quan hệ chính trị, ngoại giao lâu đời nhưng quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Belarus vẫn còn khá khiêm tốn, đặc biệt là xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường này. Trong nhiều năm qua, tổng kim ngạch hàng hoá xuất nhập khẩu với Belarus chỉ chiếm một tỷ trọng rất nhỏ trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam (khoảng gần 0,1%).

Từ năm 2005 trở về trước, Belarus là thị trường xuất khẩu khá nhỏ bé đối với các doanh nghiệp Việt Nam (kim ngạch xuất khẩu dưới 1 triệu USD). Năm 2005, với sự ra đời của Thương vụ Việt Nam tại Belarus và việc đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại tại nước này, hoạt động xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp Việt Nam vào Belarus bắt đầu được quan tâm hơn. Nhờ đó, năm 2006, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này đã đạt 1,5 triệu USD, tăng 53% so với năm 2005.

Do những tác động từ cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu năm 2009, trao đổi thương mại hàng hóa giữa Việt Nam và Belarus đã suy giảm mạnh. Cụ thể, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Belarus chỉ đạt 78 triệu USD trong năm 2009.

Vào năm 2010 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai quốc gia đã có dấu hiệu phục hồi với trị giá đạt 100 triệu USD, tăng 31,6% so với 1 năm trước đó. Trong đó, nhập khẩu đạt 85,74 triệu USD, tăng 27,2% và xuất khẩu đạt 14,32 triệu USD, tăng 66,9%. Tăng trưởng nhảy vọt này được ghi nhận là do sự gia tăng mạnh mẽ trong nhập khẩu hàng hóa từ Belarus vào Việt Nam (đạt 199,27 triệu USD, tăng 132,4%).

Đến năm 2011, trị giá trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Belarus đạt mức kỷ lục trong vòng 5 năm trước đó, đạt 210,46 triệu USD, tăng gấp đôi so với năm 2010 và, tăng gần 3 lần so với năm 2009. Tuy nhiên, đà tăng trưởng này không được duy trì lâu khi những năm tiếp theo, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai quốc gia liên tục suy giảm.

Trong năm 2012, thương mại hàng hóa xuất nhập khẩu giữa hai nước đã sụt giảm xuống còn 174 triệu USD, giảm 17,1% so với năm trước. (Nguồn: Tổng Cục Hải quan Việt Nam).

Theo số liệu thống kê của ITC/UN COMTRADE, thương mại hai chiều giữa Việt Nam - Belarus đã có nhiều biến động đáng kể trong suốt giai đoạn 2013-2017. Sau khi đạt mức 168,93 triệu USD vào năm 2013, kim ngạch thương mại song phương đã lại giảm mạnh, chỉ còn 98,87 triệu USD trong năm 2014. Trong vài năm gần đây, thương mại song phương giữa Việt Nam và Cộng hòa Belarus đã có tăng trưởng. Tuy nhiên, hợp tác trong lĩnh vực này vẫn chưa thực sự tương xứng với tiềm năng sẵn có giữa hai nước.

	2013	2014	2015	2016	2017
<b>Tổng kim ngạch thương mại song phương</b>	168,93	98,87	148,66	119,65	134,3
<b>Xuất khẩu sang Việt Nam</b>	119,3	83,03	110,32	75,46	75,23
<b>Nhập khẩu từ Việt Nam</b>	49,63	15,84	38,34	44,19	59

*Nguồn: Tính toán của ITC dựa trên thống kê UN COMTRADE*

Trong năm 2015, con số thương mại song phương đã phục hồi, đạt 148,66 triệu USD nhưng lại giảm còn khoảng 120 triệu USD vào năm sau đó. Trong năm 2017, kim ngạch song phương đã tăng lên 134,3 triệu USD khi Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu một số mặt hàng như hàng điện-điện tử, máy móc, thủy sản, cao su, gạo, hàng rau quả và các sản phẩm hóa chất sang Belarus, nhờ vậy đã thu hẹp mức nhập siêu chỉ còn khoảng 16,3 triệu USD.

Có thể thấy trong giao dịch thương mại với Belarus, Việt Nam luôn nhập siêu từ thị trường này với mức thâm hụt cao. Mức thâm hụt cao nhất trong thương mại song phương được ghi nhận là vào năm 2011 khi đạt con số 188,1 triệu USD. Từ năm 2010 đến nay, mặc dù đã có những tăng trưởng khá trong xuất khẩu, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Belarus luôn chiếm trên 85% trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của hai nước, trung bình gấp trên 6 lần kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này.

### Tình hình xuất khẩu của Việt Nam sang Belarus

Với sự ra đời của Thương vụ Việt Nam tại Belarus trong năm 2005 và việc đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại tại nước này, hoạt động xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp Việt Nam vào thị trường này trong các năm tiếp theo bắt đầu được quan tâm hơn. Với hơn 10 triệu dân, Belarus tuy không phải là một thị trường tiêu dùng lớn, nhưng lại có tiềm năng, bởi nhiều mặt hàng nông sản hiện vẫn phải nhập khẩu qua nước thứ ba. Hiện hàng trăm điểm bán hàng thực phẩm tại Belarus vẫn nhập khẩu chủ yếu các mặt hàng như gạo, chè, cà phê và nhiều rau củ quả vốn không sẵn có ở đất nước Đông Âu này.

Năm 2010, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này đã đạt 14 triệu USD, tăng 14 lần so với 5 năm trước đó. Các mặt hàng chủ yếu mà doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này bao gồm: hàng thủy sản, cao su, gạo, điện thoại các loại và linh kiện... Tuy vậy, số liệu thống kê cũng cho thấy mức xuất khẩu từ Việt Nam sang Belarus vẫn còn thấp so với tiềm năng của hai nước, trung bình chỉ chiếm chưa đến 15% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai quốc gia.

Trong suốt giai đoạn 2013-2017, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam sang Belarus đạt mức trung bình 15%/năm. Đáng chú ý là kim ngạch xuất khẩu vào năm 2014 đã tụt giảm mạnh chỉ còn gần 16 triệu USD từ mức gần 50 triệu USD trong năm 2013. Tuy nhiên, con số này đã có chiều hướng tăng dần liên tục trong vài năm gần đây lên đạt

mức 59 triệu USD vào năm 2017, tăng 34% so với 2016. Tuy nhiên, con số xuất khẩu của Việt Nam này mới chỉ chiếm 0,2% trong tổng nhập khẩu của Belarus trong năm 2017.

➤ **Xuất khẩu của Việt Nam sang Belarus (2013-2017)**

Mã HS	Sản phẩm	2013	2014	2015	2016	2017
	<b>Tổng cộng</b>	<b>49.633</b>	<b>15.838</b>	<b>38.340</b>	<b>44.187</b>	<b>59.002</b>
85	Máy móc, thiết bị điện, phụ tùng, TV...	499	3.526	7.736	8.486	9.963
84	Máy móc cơ khí, nồi hơi...	7.457	0	5.647	5.305	9.022
40	Sản phẩm cao su	2.768	17	1.510	2.932	7.410
08	Trái cây, hạt	4.679	415	3.352	7.407	7.372
10	Ngũ cốc	5.950	2.603	2.042	2.199	5.122
03	Thủy hải sản	12.986	3.928	4.050	2.550	3.541
09	Cà phê, trà, gia vị	990	145	1.878	2.718	3.306
64	Giày dép	3.921	313	2.534	3.247	2.932
62	Quần áo	1.991	1	1.806	2.345	2.181
20	Chế phẩm rau quả	2.856	1.629	1.645	1.728	1.987

90	Thiết bị quang học, đo đạc, chính xác, y tế...	21	19	146	252	877
21	Thực phẩm các loại	651	280	592	520	631
11	Tinh bột, malt, gluten lúa mì...	0	1.222	669	19	617
42	Sản phẩm da	261	17	157	387	539
61	Quần áo đan móc	373	0	380	1.690	426
94	Đồ gia dụng bàn ghế, nệm, ...	592	357	111	71	413
38	Hóa chất	458	0	0	161	400
95	Đồ chơi, thiết bị thể thao, phụ tùng...	132	13	168	272	338
30	Dược phẩm	2	350	380	190	322
73	Sản phẩm sắt thép	458	1	84	155	202

*Nguồn: Tính toán của ITC dựa trên thông kê UN COMTRADE*

Trong năm 2017, các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Belarus vẫn là vi mạch điện tử, điện thoại và linh kiện, cao su, rau quả, gạo, thủy hải sản, cà phê..., trong đó các mặt hàng đã đạt mức tăng trưởng rất cao trong giai đoạn 2013-2017 là máy móc cơ khí (145%), hàng may mặc (121%), cao su (104%), điện thoại và linh kiện (99%).

Đặc biệt đáng lưu ý là một mặt hàng thế mạnh của Việt Nam - thủy hải sản - lại chịu mức

tụt giảm mạnh 26% trong thời kỳ 2013-2017, chỉ còn đạt khoảng 3,54 triệu USD trong năm 2017. Các mặt hàng khác cũng có xu hướng sụt giảm trong thời kỳ này là gạo (-5%) và rau quả, hạt (-6%).

➤ **Các mặt hàng xuất khẩu chính sang Belarus – 2017 (ngàn USD)**

Mã HS	Sản phẩm	Kim ngạch	Tăng trưởng trung bình hàng năm 2013 - 2017	Thị phần trong nhập khẩu Belarus, %
	<i>Tổng cộng</i>	<i>59,002</i>	<i>15</i>	<i>0</i>
85	Máy móc, thiết bị điện, phụ tùng, TV...	9,963	99	0
84	Máy móc cơ khí, nồi hơi...	9,022	145	0
40	Sản phẩm cao su	7,410	104	2
08	Trái cây, hạt	7,372	46	1
10	Ngũ cốc	5,122	-5	5
03	Thủy hải sản	3,541	-26	1
09	Cà phê, trà, gia vị	3,306	71	4
64	Giày dép	2,932	19	1
62	Quần áo	2,181	121	1

20	Chế phẩm rau quả, hạt	1,987	-6	1
----	-----------------------	-------	----	---

*Nguồn: Tính toán của ITC dựa trên thống kê UN COMTRADE*

### Tình hình nhập khẩu của Việt Nam từ Belarus

Belarus là một nước có thế mạnh tập trung ở các lĩnh vực cơ khí, điện tử, quang học, hóa chất, phân bón, gỗ, giấy và cao su... nên những mặt hàng chính mà các doanh nghiệp của nước này xuất khẩu vào thị trường Việt Nam là phân bón, linh kiện, xe và phụ tùng, máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng.

Trong các năm 2010 và 2011, hàng hóa nhập khẩu từ Belarus liên tục tăng, trong đó năm 2011 tăng mạnh nhất. Nếu như năm 2009, tổng trị giá nhập khẩu của các công ty Việt Nam từ thị trường này chỉ đạt 67 triệu USD thì đến năm 2011, con số này là 199 triệu USD, tăng gấp 3 lần.

Tuy vậy, kim ngạch nhập khẩu từ Belarus vào Việt Nam lại suy giảm kể từ năm 2012. Một trong những nguyên nhân chính khiến trị giá nhập khẩu của Việt Nam từ Belarus giảm là do một số mặt hàng nhập giảm khá mạnh, bao gồm nguyên phụ liệu dệt may gia dày, phân bón các loại, máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng khác...

Trong suốt 5 năm gần đây (2013-2017), xu hướng suy giảm nhập khẩu từ Belarus vẫn tiếp tục khi tốc độ tăng trưởng nhập khẩu trung bình hàng năm từ Belarus trong suốt thời kỳ này là -10%. Sau khi đạt mức cao khoảng 119,3 triệu USD vào năm 2013, kim ngạch nhập khẩu đã giảm còn 83 triệu trong năm 2014. Con số này đã kịp hồi phục lên mức trên 110 triệu USD vào năm 2016 nhưng lại giảm còn hơn 75 triệu USD trong năm 2016.

#### ➤ **Nhập khẩu của Việt Nam từ Belarus thời kỳ 2013-2017 (ngàn USD)**

Mã HS		2013	2014	2015	2016	2017
	<b>Tổng cộng</b>	<b>119.296</b>	<b>83.030</b>	<b>110.321</b>	<b>75.466</b>	<b>75.298</b>
31	Phân bón	81.873	66.555	84.806	56.203	54.335
87	Xe hơi và phụ tùng	5.849	3.962	11.754	3.744	4.666
39	Sản phẩm nhựa	1	2.764	2.812	1.873	2.686
02	Thịt và phụ phẩm	16	0	29	314	2.524
84	Máy móc cơ khí, nồi hơi...	953	2.418	5.130	1.395	2.380
05	Các sản phẩm động vật	21	0	166	657	2.103
85	Máy móc, thiết bị điện, phụ tùng, TV...	25.720	840	921	5.316	1.941
30	Dược phẩm	625	443	712	1.077	1.399
90	Thiết bị quang học, đo đạc, chính xác, y tế...	305	384	864	1.873	838
04	Sản phẩm sữa, trứng, mật ong...	309	131	30	147	576
40	Sản phẩm cao su	2.147	2.906	1.906	553	408



95	Đồ chơi, thiết bị thể thao, phụ tùng...	0	8	0	0	339
22	Đồ uống, rượu mạnh, giấm	458	428	353	346	320
82	Đồ gia dụng kim loại (muỗng nĩa, dao, kéo...)	25	11	17	24	224
61	Quần áo	0	4	13	226	174
73	Sản phẩm sắt thép	602	934	27	14	57
33	Mỹ phẩm	0	0	0	5	55
28	Hóa chất, kim loại quý, hiếm	35	269	138	292	53

*Nguồn: Tính toán của ITC dựa trên thống kê UN COMTRADE*

Sang năm 2017, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Belarus vẫn duy trì ở mức trên 75 triệu USD với các mặt hàng nhập khẩu chính là phân bón, xe và phụ tùng, nhựa, sản phẩm thịt, máy móc thiết bị và phụ tùng...

Phân bón chính là mặt hàng nhập khẩu lớn nhất từ Belarus mặc dù tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm đã giảm khoảng 9% trong giai đoạn 2013-2017. Năm 2017, kim ngạch nhập khẩu phân bón đạt 54,33 triệu USD, chiếm 2% thị phần xuất khẩu của Belarus. Đáng chú ý là có 3 mặt hàng nhập khẩu đã đạt tốc độ tăng trưởng rất cao trong thời kỳ này gồm sản phẩm nhựa (367%), sản phẩm thịt (389%) và các sản phẩm động vật khác (381%) – chiếm tới 24% thị phần xuất khẩu của Belarus về mặt hàng này.

## ➤ Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Belarus - 2017 (ngàn USD)

Mã HS	Sản phẩm	Kim ngạch	Tăng trưởng trung bình hàng năm 2013-2017	Thị phần trong xuất khẩu Belarus
	<b>Tổng cộng</b>	<b>75.298</b>	<b>-10</b>	<b>0</b>
31	Phân bón	54.335	-9	2
87	Xe hơi và phụ tùng	4.666	-5	0
39	Sản phẩm nhựa	2.686	367	0
02	Thịt và phụ phẩm thịt	2.524	389	0
84	Máy móc cơ khí, nồi hơi...	2.380	14	0
05	Các sản phẩm động vật khác	2.103	381	24
85	Máy móc, thiết bị điện, phụ tùng, TV...	1.941	-28	0
30	Dược phẩm	1.399	28	1
90	Thiết bị quang học, đo đạc, chính xác, y tế...	838	43	0
04	Sản phẩm sữa, trứng, mật ong...	576	15	0

40	Sản phẩm cao su	408	-39	0
95	Đồ chơi, thiết bị thể thao, phụ tùng...	339		0
22	Đồ uống, rượu mạnh, giấm	320	-9	0
82	Đồ gia dụng kim loại (muỗng nĩa, dao, kéo...)	224	68	0
61	Quần áo	174		0

*Nguồn: Tính toán của ITC dựa trên thống kê UN COMTRADE*

### Hợp tác song phương Việt Nam - Belarus

Hợp tác song phương đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nghị định thư về hợp tác sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam đã bắt đầu được triển khai và hai bên đã tích cực phối hợp để cùng nhau xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực thi Nghị định thư này. Liên doanh MAZ-Asia giữa Công ty MAZ (Belarus) và Âu Việt (Việt Nam) đang hoàn thiện Nhà máy sản xuất ô tô tải tại Hưng Yên và đã bắt đầu nhập xe tải miễn thuế theo hạn ngạch được cấp trong khuôn khổ Nghị định thư.

Khóa họp lần thứ 10 của Ủy ban hợp tác về khoa học và công nghệ Việt Nam – Belarus được tổ chức vào cuối tháng 11 năm 2017 tại Thành phố Minsk, Cộng hòa Belarus. Hai bên xác định lại các hướng ưu tiên hợp tác trong giai đoạn 2017 – 2020 gồm: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, vật liệu mới, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ và thiết bị quan điện tử.

Hợp tác trong lĩnh vực giao thông vận tải, công nghiệp chế biến sữa... đã được hai bên bước đầu trao đổi chi tiết hơn, với nhiều triển vọng mang lại những hiệu quả kinh tế thiết

thực cho hai nước.

Tuy nhiên, để thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa hợp tác song phương, cần có các biện pháp cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến các hoạt động đầu tư giữa Việt Nam và Belarus, khắc phục từng bước các khó khăn như cách biệt địa lý, khuôn khổ pháp lý chưa đầy đủ, doanh nghiệp chưa chủ động tích cực tìm hiểu thị trường.

Trong bối cảnh Hiệp định FTA giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu đang được thực hiện, các doanh nghiệp Việt Nam có thể nghiên cứu đầu tư trong các khu công nghiệp của Belarus để thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu, sản xuất (để tiêu thụ nội địa và xuất khẩu sang các nước thành viên Liên minh hay các nước láng giềng Ba Lan, các nước Ban-tích), cung cấp dịch vụ (chẳng hạn như khu nghỉ, dịch vụ y tế cộng đồng, y học cổ truyền...).

### Các thách thức

Ngày 29 tháng 5 năm 2015, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh kinh tế Á-Âu (EAEU) đã được ký kết và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 10 năm 2016. Theo hiệp định, EAEU, bao gồm Liên bang Nga, Belarus, Kazakhstan, Armenia và Kyrgyzstan, cam kết loại bỏ thuế quan đối với 9.774 dòng thuế cho hàng nhập khẩu từ Việt Nam, tương đương với khoảng 90% số dòng thuế trong Biểu thuế nhập khẩu của EAEU.

#### ➤ Một số mặt hàng xuất sang EAEU có nguy cơ bị tăng thuế lên mức MFN

Căn cứ Điều 2.10 của Hiệp định, một số mặt hàng dệt may, giày dép và đồ nội thất nhập khẩu từ Việt Nam được hưởng thuế suất 0%, tuy nhiên phải chịu sự điều chỉnh của cơ chế tự vệ ngưỡng. Cụ thể, nếu khối lượng nhập khẩu các nhóm mặt hàng này từ Việt Nam trong một năm vượt một ngưỡng khối lượng nhất định quy định tại Hiệp định, EAEU có quyền điều chỉnh tăng thuế nhập khẩu từ 0% lên mức thuế nhập khẩu tối huệ quốc (MFN) - tức ngang bằng các quốc gia không có quan hệ thương mại tự do với EAEU - trong

khoảng thời gian 6 tháng (nếu khối lượng nhập khẩu trong năm trong khoảng từ trên 100% đến 150% ngưỡng quy định) hoặc 9 tháng (nếu khối lượng nhập khẩu trong năm trên 150% ngưỡng quy định).

Để cảnh báo khả năng xuất khẩu vượt ngưỡng và có nguy cơ bị EAEU tăng thuế nhập khẩu lên mức thuế MFN, hàng tháng Cục Phòng vệ thương mại sẽ công bố số liệu xuất khẩu sang EAEU nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam và các cơ quan chức năng theo dõi tình hình xuất khẩu các mặt hàng chịu sự điều chỉnh của cơ chế tự vệ ngưỡng và có biện pháp kiểm chế phù hợp.

Theo số liệu cập nhật đến tháng 6 năm 2018, hiện tại có hai nhóm mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam là quần áo lót và quần áo trẻ em đang bị EAEU áp dụng cơ chế tự vệ ngưỡng trong năm 2018. Chưa có nhóm mặt hàng nào có nguy cơ bị áp dụng cơ chế tự vệ ngưỡng trong năm 2019.

Hai nhóm mặt hàng của Việt Nam đang bị áp dụng cơ chế tự vệ ngưỡng của Liên minh kinh tế Á – Âu (EAEU) trong năm 2018 là quần áo lót và quần áo trẻ em.

Theo Cục Phòng vệ thương mại, mặt hàng quần áo lót nhập khẩu từ Việt Nam vào thị trường EAEU chịu thuế trong 9 tháng, từ ngày 14/3/2018 đến ngày 13/12/2018. Sau đó, mức thuế suất nhập khẩu đối với mặt hàng này sẽ quay về lại mức 0%.

<b>Mã HS</b>	<b>6107</b>	<b>6108</b>	<b>6207</b>	<b>6208</b>	<b>6212</b>
<b>Mức thuế suất</b>	1,75 euro/kg	1,75 euro/kg	1,75 euro/kg	1,5-1,75 euro/kg	15-17%

Đối với mặt hàng quần áo trẻ con, thuế nhập khẩu sẽ rơi vào khoảng 1,1 – 1,75 euro/kg (1,25 – 1,99 USD/kg) và có hiệu lực trong 6 tháng, kể từ ngày 14/3/2018 đến ngày 13/9/2018. Sau thời gian trên, thuế suất nhập khẩu sẽ về lại 0%.

Mã HS	6111.20	6111.30	6111.90	6209
Mức thuế suất	1,3 euro/kg	1,3 euro/kg	1,1 euro/kg	1,5 – 1,75 euro/kg

### Đầu tư của Belarus tại Việt Nam

Hiện nay, Việt Nam và Belarus đã thành lập một liên doanh sản xuất ô tô "MAZ-Asia" giữa Công ty cổ phần MAZ và Công ty cổ phần Âu Việt. Đây là liên doanh đầu tiên giữa Việt Nam và Belarus, đang hoạt động tại Hưng Yên nhằm lắp ráp ô tô tải, tiến tới hợp tác sản xuất máy kéo Minsk, máy xúc công suất lớn. Các sản phẩm liên doanh Việt Nam-Belarus không chỉ phục vụ cho thị trường Việt Nam mà còn xuất sang các nước trong khối ASEAN. Chính phủ Belarus rất coi trọng thành công của liên doanh này. Với tiềm năng to lớn trong lĩnh vực sản xuất phương tiện vận tải vốn là thế mạnh của Belarus, hợp tác giữa các doanh nghiệp Belarus, đặc biệt là MAZ, với các đối tác Việt Nam trong lĩnh vực này tiếp tục được mở rộng.

Belarus đang gấp rút hoàn thiện các thủ tục liên quan đáp ứng các quy định tại Nghị định 116/2017/NĐ-CP để nhập khẩu ô tô nguyên chiếc vào Việt Nam.

Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp hàng đầu của Belarus trong lĩnh vực công nghệ cao đang lên kế hoạch mở nhà máy tại các khu công nghiệp của Việt Nam để sản xuất thiết bị phụ trợ cho các sản phẩm trong nước.

Nhằm thực hiện mục tiêu sử dụng Việt Nam là “bàn đạp” để kết nối Belarus với khu vực Đông Nam Á và cùng với phía Việt Nam sản xuất các sản phẩm nhằm tiếp cận thị trường các nước trong khu vực, trong thời gian tới hai bên sẽ xúc tiến các dự án lắp ráp tại Việt Nam ô-tô buýt của Belarus, cũng như sản xuất các sản phẩm sữa từ sữa bột nhập khẩu từ Belarus. Belarus cũng sẵn sàng thúc đẩy phát triển hợp tác liên doanh hơn nữa nhằm từng bước nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, chuyển giao công nghệ, đào tạo chuyên gia Việt Nam.

Ngược lại, các công ty Việt Nam có thể sử dụng lãnh thổ Belarus với lợi thế địa lý để khai thác thị trường các nước thuộc Liên minh kinh tế Á-Âu và Đông Âu, Belarus sẵn sàng tạo các điều kiện đầu tư thuận lợi để các công ty Việt Nam đạt được điều này.

Hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp sẽ được đẩy mạnh, nhất là trong việc xuất khẩu nông sản và liên doanh chế biến nông sản.

Hai bên tiếp tục đẩy mạnh hợp tác khoa học-công nghệ trong khuôn khổ Ủy ban hợp tác khoa học và công nghệ, trên cơ sở lộ trình phát triển hợp tác giữa Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam và Viện Hàn lâm Khoa học quốc gia Belarus giai đoạn 2016-2020, các thỏa thuận đã ký kết trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn-đo lường-chất lượng...

### **Các văn kiện đã ký kết**

- Nghị định thư sửa đổi Nghị định thư giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Belarus về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam;
- Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực địa chất giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam và Bộ Tài nguyên và Bảo vệ môi trường Belarus;
- Quy chế hoạt động của Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Belarus về hợp tác kỹ thuật quân sự;
- Bản ghi nhớ về trao đổi đoàn cán bộ nghỉ dưỡng giữa Bộ Công an Việt Nam và Bộ Nội vụ Belarus;
- Thỏa thuận về hợp tác trong lĩnh vực thể dục thể thao và du lịch giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam và Bộ Thể thao và Du lịch Belarus;
- Thỏa thuận hợp tác về khoa học - công nghệ giữa Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Viện Hàn lâm Khoa học quốc gia Belarus;

- Thỏa thuận hợp tác giữa Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Viện Hàn lâm Khoa học quốc gia Belarus
- Các thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Lào Cai và tỉnh Brest, thành phố Hải Phòng và tỉnh Vichebsk.



## Chương 8: Những điều cần biết khi kinh doanh tại Belarus

### Thị thực nhập cảnh

Khi nhập cảnh vào và xuất cảnh khỏi Cộng hòa Belarus, công dân nước ngoài bắt buộc phải có hộ chiếu còn hạn giá trị, hoặc giấy tờ thay thế khác với thị thực đi kèm.

Thị thực nhập cảnh được chia thành các loại: một lần, hai lần và nhiều lần. Thị thực nhập cảnh một lần cho phép một lần nhập cảnh, cư trú và xuất cảnh khỏi Cộng hòa Belarus trong khoảng thời gian được ghi rõ về thời hạn của thị thực và trong khoảng thời gian số lượng ngày cư trú cho phép, nhưng không quá 90 ngày. Thị thực nhập cảnh hai lần cho phép, cư trú và xuất cảnh khỏi Cộng hòa Belarus trong khoảng thời gian được ghi rõ về thời hạn của thị thực và trong khoảng thời gian số lượng ngày cư trú cho phép, nhưng không quá 90 ngày. Thị thực nhiều lần cho phép nhập cảnh từ 2 lần trở lên, cư trú và xuất cảnh khỏi Cộng hòa Belarus trong khoảng thời gian được ghi rõ về thời hạn của thị thực và trong khoảng thời gian số lượng ngày cư trú cho phép, nhưng không quá 90 ngày trong một năm.

### Thủ tục xin cấp thị thực nhập cảnh vào Cộng hòa Belarus

Để được cấp thị thực nhập cảnh vào Cộng hòa Belarus, công dân nước ngoài phải tự mình xuất trình những giấy tờ sau cho Đại sứ quán Cộng hòa Belarus:

- Hộ chiếu.
- Tờ khai xin cấp thị thực đã điền đủ thông tin.
- Ảnh.
- Thư mời bản gốc.

Tờ khai xin cấp thị thực nhập cảnh vào Cộng hòa Belarus có thể được điền thông tin bằng

chữ viết tay hoặc sử dụng máy tính, bằng ngôn ngữ bản xứ, tiếng Nga, tiếng Anh hoặc tiếng Belarus. Các câu trả lời trên tờ khai phải đầy đủ và nhất quán, nêu rõ mục đích thực sự của chuyến đi. Người xin cấp thị thực phải tự ký vào tờ khai. Tờ khai cho trẻ vị thành niên phải do người đại diện hợp pháp ký.

Ảnh chân dung chụp thẳng người, không quá 6 tháng, theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19794-5, kích thước 35x45mm.

- Thị thực quá cảnh (Type B) được cấp để quá cảnh qua lãnh thổ Belarus trong thời hạn đề nghị, có giá trị không quá một năm và có hiệu lực trong vòng 2 ngày kể từ khi nhập cảnh vào Belarus - đối với các loại thị thực một lần, hai lần và nhiều lần đến nước thứ 3 mà bắt buộc phải quá cảnh lãnh thổ Belarus.

Trong trường hợp đi đến nước thứ 3 mà không cần thị thực, thị thực quá cảnh được cấp khi có các điều kiện như: xuất trình vé tàu hỏa, máy bay, ô-tô đến nước đó hoặc là giấy xác nhận đặt chỗ lưu trú.

- Thị thực ngắn hạn (doanh nghiệp) (Type C): Nhập cảnh với mục đích cá nhân— được cấp trên cơ sở các giấy tờ sau: Thư mời (bản gốc) từ một công ty hoặc tổ chức ở Belarus, có tư cách pháp nhân đang ký với các cơ quan thẩm quyền Belarus. Thư mời phải được in trên giấy tiêu đề chính thức với số đăng ký, ngày cấp và phải có chữ ký và con dấu chính thức của công ty, nêu rõ thời gian lưu trú dự kiến tại Belarus. Bên mời phải có văn bản đảm bảo rằng người được mời sẽ tuân theo các quy định áp dụng cho công dân nước ngoài tại Cộng hòa Belarus. Công dân của các nước Liên minh châu Âu, Úc, Canada, New Zealand, Nam Phi và một số quốc gia khác dự định ở lại Cộng hòa Belarus trong thời gian dưới 30 ngày không cần phải cung cấp thư mời. Tuy nhiên, người hoặc tổ chức mời và địa chỉ phải được ghi rõ trong đơn xin thị thực.
- Thị thực nhập cảnh với mục đích thăm thân nhân (Type C) — trên cơ sở của bản chính giấy mời được cấp theo trình tự quy định sau:

- + Hoặc thông qua các cơ quan của Cục quản lý công dân và di cư Bộ Nội vụ Cộng hòa Belarus (phòng thị thực và hộ chiếu) theo địa chỉ đăng ký cư trú của công dân Belarus;
- + Hoặc trên cơ sở đơn xin-giấy mời của công dân có đăng ký cư trú tại Belarus, tạm thời cư trú tại Việt Nam theo luật Việt Nam. Đơn xin được xác nhận tại Đại sứ quán Cộng hòa Belarus.

Thị thực nhập cảnh thăm thân một lần, hai lần hoặc nhiều lần được cấp theo thời hạn ghi trên giấy mời, nhưng không quá 90 ngày.

- Thị thực nhập cảnh thăm thân nhân nhiều lần (Type D) với thời hạn 1 năm, được cấp cho công dân nước ngoài và thành viên gia đình họ (chồng, vợ, con dưới 18 tuổi), có quan hệ họ hàng gần gũi với công dân Belarus, trên cơ sở xuất trình giấy mời tương ứng, do Cục quản lý công dân và di cư Bộ Nội vụ Cộng hòa Belarus (phòng thị thực và hộ chiếu) theo địa chỉ đăng ký cư trú của công dân Belarus cấp, với thời hạn được cư trú tại Belarus ghi rõ trên giấy mời — 365 ngày (nhiều lần).

Kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2018, theo sắc lệnh của Tổng thống Cộng hòa Belarus, công dân của 74 nước, trong đó có Việt Nam, có thể vào và rời Cộng hòa Belarus theo chế độ miễn thị thực tối đa 30 ngày (tính cả ngày đến và ngày đi) qua cửa khẩu biên giới quốc gia Cộng hòa Belarus tại Sân bay quốc tế Minsk.

Số ngày miễn thị thực được tính theo lịch kể từ ngày nhập cảnh, ngày đầu tiên tương ứng với ngày đến, ngày cuối cùng là ngày đi (không tính đến thời điểm đến hay đi trong ngày).

Chế độ miễn thị thực không áp dụng đối với những người mang hộ chiếu ngoại giao, công vụ hay những hộ chiếu đặc biệt khác có giá trị tương đương.

Chuyến đi được thực hiện cho mục đích cá nhân, công tác, du lịch hoặc các mục đích

khác, không liên quan đến việc làm, kinh doanh và học tập, nếu thời hạn các hoạt động đó vượt quá 30 ngày.

Để được nhập cảnh vào Cộng hòa Belarus theo chế độ miễn thị thực qua cửa khẩu Sân bay quốc tế Minsk cần phải đảm bảo một số điều kiện sau:

- Thực hiện chuyến bay thẳng đến Sân bay Minsk (trừ các chuyến bay từ Liên bang Nga);
- Có hộ chiếu phổ thông hợp lệ, thời hạn hiệu lực phải vượt quá ngày dự định xuất cảnh khỏi Cộng hòa Belarus ít nhất 90 ngày;
- Có đủ tiền sinh hoạt phí (cho mỗi ngày lưu trú, số tiền bằng ngoại tệ hoặc đồng rúp của Belarus tương đương với không ít hơn hai lần mức quy định cơ sở, khoảng — 20 euro cho mỗi ngày lưu trú);
- Có bảo hiểm y tế với mức ít nhất 10 nghìn euro, có giá trị tại Belarus.

Đối với công dân Việt Nam, Haiti, Gambia, Ấn Độ, Trung Quốc, Lebanon, Namibia, Samoa, có một số yêu cầu bắt buộc bổ sung sau đây:

- Có thị thực nhập cảnh nhiều lần đang có hiệu lực vào các nước Liên minh châu Âu hoặc khu vực Schengen với con dấu xác nhận việc đã nhập cảnh vào lãnh thổ của các nước đó;
- Có vé máy bay, xác nhận chuyến bay rời Sân bay Minsk trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhập cảnh.

Lưu ý là chế độ miễn thị thực nói trên không áp dụng cho người nhập cảnh vào Belarus bằng các chuyến bay từ Liên bang Nga, cũng như có ý định thực hiện chuyến bay đến các sân bay của Liên bang Nga (do các chuyến bay này được coi là các chuyến bay nội địa, nên không được thực hiện việc kiểm tra biên phòng đối với các chuyến bay này).

Khi lưu trú tại Belarus vượt quá 5 ngày làm việc, các công dân ngoại quốc phải đăng ký tạm trú tại các cơ sở quản lý công dân và di trú của các cơ quan khu vực thuộc Bộ Nội vụ. Khi lưu trú tại khách sạn, ký túc xá, nhà điều dưỡng và các cơ sở lưu trú tập thể khác, việc đăng ký tạm trú cho công dân nước ngoài được mặc định thực hiện bởi ban quản lý các tổ chức đó khi giao nhận phòng ở.

Thời hạn lưu trú theo chế độ miễn thị thực không được gia hạn nhiều hơn 30 ngày theo quy định.

Sau khi nhận được visa, hãy kiểm tra sai sót trước khi bạn rời khỏi nước mình, nếu phát hiện sai sót nên trả lại cho Đại sứ quán để sửa chữa.

Lưu ý là thị thực không thể gia hạn thêm. Nếu có thay đổi kế hoạch du lịch sau khi thị thực đã được cấp, bạn phải nộp đơn xin visa mới.

Tất cả công dân nước ngoài đến Cộng hòa Belarus đều phải có bảo hiểm y tế hợp lệ. Giấy chứng nhận bảo hiểm có thể được mua tại biên giới Belarus. Du khách được yêu cầu xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm của mình cho nhân viên di trú Belarus. Những người có visa quá cảnh Belarus đi đến các quốc gia khác qua lãnh thổ Belarus không bắt buộc phải có giấy chứng nhận bảo hiểm y tế.

Người nước ngoài nhập cảnh vào Belarus đều phải điền vào thẻ di trú tại cửa khẩu và nộp cho nhân viên di trú.

➤ **Lệ phí visa cho công dân Việt Nam (bằng đồng Euro)**

<b>Loại visa</b>	<b>Lệ phí (Euro)</b>
<b>Type B (quá cảnh)</b>	

Nhập cảnh 1 lần	60
Nhập cảnh 2 lần	60
Đi theo nhóm (người)	10
Đi theo nhóm nhập cảnh 2 lần (người)	10
Nhập cảnh nhiều lần	60
<b>Type C (ngắn hạn)</b>	
Nhập cảnh 1 lần	60
Nhập cảnh 2 lần	60
Đi theo nhóm (người)	10
Đi theo nhóm nhập cảnh 2 lần (người)	10
Nhập cảnh nhiều lần	60
<b>Type D (nhập cảnh nhiều lần, dài hạn)</b>	<b>60</b>

Thời hạn xử lý visa tiêu chuẩn là 5 ngày làm việc, nếu xử lý nhanh trong vòng 2 ngày, lệ phí tăng gấp đôi.

Đại sứ quán Belarus không chấp nhận các phương thức thanh toán nào khác ngoài tiền mặt bằng đồng USD hoặc Euro. Lệ phí này sẽ không được hoàn trả.

## Đại sứ quán Cộng hòa Belarus tại Hà Nội

Địa chỉ: 66 Tô Ngọc Vân, Quận Tây Hồ

Phone: + (84 4) 37 19 29 74

Fax: + (84 4) 3719 71 25

E-mail: Vietnam@mfa.gov.by

### Quy định hải quan khi nhập cảnh

#### ➤ Tiền

Không giới hạn số lượng tiền mặt hoặc séc du lịch mang theo khi nhập cảnh vào Belarus. Nếu số tiền vượt quá 10.000 USD, bạn phải khi báo hải quan.

Bạn cũng phải khai báo tất cả các công cụ tài chính như: hối phiếu, séc ngân hàng, cổ phiếu...

#### ➤ Vật dụng cá nhân

Bạn không phải đóng thuế nếu tổng trọng lượng các mặt hàng sử dụng cá nhân trong hành lý của bạn không vượt quá 50 kg và tổng giá trị không quá 1.500 euro.

Rượu: không quá 3 lít

Thuốc lá - 200 điếu, hoặc 50 điếu xì gà, hoặc 250 gram thuốc lá.

Nếu tổng trọng lượng vượt quá 50 kg, đối với mỗi kg tăng thêm, bạn sẽ phải trả 30% (không thấp hơn 4 euro/1 kg) tính theo trị giá hải quan hàng nhập khẩu.

Đối với rượu vượt quá mức hạn chế, phải đóng 10 euro cho 1 lít, nhưng không quá 5 lít.

Ngoài ra, bạn có thể nhập khẩu miễn lệ phí (với số lượng cần thiết cho thời gian tạm trú):

đồ trang sức, vật dụng vệ sinh, dụng cụ âm nhạc xách tay, xe đẩy và ghế xe hơi cho trẻ em, xe lăn, thiết bị và vật tư thể thao, du lịch và săn bắn, dụng cụ y tế xách tay và hàng tiêu dùng.

Hàng điện tử có thể được nhập miễn phí với số lượng 1 máy chụp ảnh, máy quay video, máy quay phim, máy chiếu xách tay, máy chiếu để xem slide, thiết bị ghi và phát âm thanh (bao gồm máy ghi âm), đầu DVD, radio, trình phát flash, TV (có màn hình không quá 42 cm), máy tính cá nhân xách tay. Cũng có thể được nhập miễn lệ phí 2 điện thoại di động.

### **Chỗ ở tại Belarus**

Chi phí khách sạn ở Belarus không hề rẻ và khách du lịch đôi khi bị hét giá cao. Các khách sạn cao cấp với mức giá tương xứng tương đối dễ tìm. Các khách sạn có giá cả rẻ hơn thường nằm ở ngoại ô thành phố.

Cũng có nhiều căn hộ tư nhân cho thuê tại các thành phố và thị trấn lớn với giá cả cạnh tranh hơn và cũng có tùy chọn tự phục vụ. Trong Công viên quốc gia Belarus còn các nhà nghỉ bằng gỗ và lều.

### **Thức ăn**

Belarus không nổi tiếng lắm về mặt ẩm thực. Do lịch sử gắn liền với Liên Xô, có nhiều khả năng bạn sẽ được phục vụ các món ăn Nga hơn là món ăn truyền thống của Belarus.

Chế độ ăn uống chủ yếu dựa trên khoai tây: một món ăn yêu thích là draniki. Bánh khoai tây dày chiên với nấm và ăn kèm với kem chua. Một món ăn phổ biến khác là súp củ cải đường borsch với thịt, rau, khoai tây và nấm.

Rượu vodka là thức uống được lựa chọn cho hầu hết các dịp và Baltika là thương hiệu bia phổ biến nhất. Bạn không nên uống nước máy ở Belarus.



## Y tế

Ở Belarus, không có yêu cầu tiêm chủng cụ thể nào. Bức xạ vẫn còn hiện diện sau vụ nổ tại nhà máy điện hạt nhân Chernobyl nhưng các vấn đề liên quan đến sức khỏe không đáng kể.

Khi đến Belarus, bạn cần phải có bảo hiểm y tế. Nếu có mang thuốc kê theo toa bác sĩ, bạn phải mang thuốc trong bao bì gốc kèm với toa thuốc của bác sĩ.

Bạn nên kiểm tra trước với chính phủ Belarus và Bộ Ngoại giao để đảm bảo thuốc của bạn được sử dụng hợp pháp tại Belarus. Một số loại thuốc phổ biến ở nước ngoài, chẳng hạn như thuốc giảm đau opioid, lại được xem là bất hợp pháp ở Belarus. Các quan chức Belarus đã từng tịch thu các loại thuốc này của khách du lịch.

## Di chuyển

Do có vị trí chiến lược về mặt địa lý ở trung tâm châu Âu, nối kết giữa Liên minh châu Âu và Liên minh kinh tế Á-Âu, Belarus có mạng lưới đường bộ và đường sắt rất tốt.

Hệ thống giao thông công cộng rất tuyệt vời, với các dịch vụ xe lửa và xe buýt thường trực, đúng giờ trên toàn quốc. Tàu điện ngầm Minsk là mạng lưới đường sắt ngầm đầu tiên của đất nước này.

Sân bay cách trung tâm thành phố khoảng 30km. Sau khi bạn đã hoàn tất thủ tục nhập cảnh, bạn có nhiều cách để đến khu vực trung tâm thành phố:

- Xe buýt (khởi hành hàng giờ);
- Xe lửa (xe buýt con thoi đặc biệt sẽ đưa bạn đến ga xe lửa "Sân bay quốc gia Minsk", từ đó bạn có thể đi tàu từ Smolevichi đến Minsk);

- Xe taxi (mất khoảng 25 euro);
- Thuê xe hơi (dịch vụ cho thuê xe có sẵn tại Sân Đến).

Đối với đường hàng không, do tần suất các chuyến bay nội địa không thường xuyên nên không hữu ích lắm cho du khách.

Các chuyến tàu giữa các thành phố lớn thường xuyên và rẻ, nhưng cũng chậm. Xe buýt thường nhanh hơn và rẻ hơn nhưng cũng ít thoải mái hơn. Ở khu vực nông thôn, xe buýt (hoặc xe buýt nhỏ) có thể là lựa chọn duy nhất.

Dịch vụ taxi thường đáng tin cậy, đưa đón kịp thời và có cước phí hợp lý. Uber hiện cũng có hoạt động ở Minsk.

Minsk có một hệ thống tàu điện ngầm sạch sẽ, an toàn và hiệu quả đến được bên ngoài trung tâm thành phố.

### ➤ **Di chuyển bằng xe hơi**

Bạn có thể thuê một chiếc xe hơi tại sân bay quốc tế Minsk. Có một số công ty cho thuê xe hiện đang hoạt động tại Minsk; tuy nhiên, các mạng lưới cho thuê xe hơi chưa được phát triển tốt. Đường có thể khá xấu và cũng có một số lái xe liều lĩnh, vì vậy hãy luôn tỉnh táo để tránh các tình huống không ngờ. Các trạm kiểm soát quân sự cũng rất phổ biến, vì vậy hãy chuẩn bị sẵn giấy tờ cá nhân để trình báo.

Bạn cần có bằng lái xe quốc tế để lái xe ở Belarus. Giao thông theo hướng bên phải. Mức giới hạn tốc độ trên đường cao tốc là 110 km/h.

Rất ít hợp đồng bảo hiểm du lịch nước ngoài được chấp nhận ở Belarus. Bảo hiểm có thể được mua tại cửa khẩu biên giới với chi phí tối thiểu là 5 euro cho 15 ngày.

### ➤ **Di chuyển bằng tàu hỏa**

Belarus có các tuyến đường sắt quốc tế tuyệt vời. Bạn có thể đi tàu đến Minsk từ hầu hết các thành phố lớn ở châu Âu và CIS.

Ga Trung tâm mới của Minsk là một trong những ga lớn nhất ở châu Âu, mở cửa hoạt động suốt 24 giờ mỗi ngày và có rất nhiều tiện nghi bao gồm: nhà hàng, quán bar, cửa hàng, tiệm thuốc, tủ gửi đồ, phòng chơi game...

### ➤ Di chuyển bằng xe buýt

Hầu hết các chuyến xe buýt quốc tế đến Belarus đều dừng tại Bến Xe buýt Trung tâm ở Minsk.

Mặc dù có rất ít tiện nghi tại bến xe buýt, nơi dừng chân này nằm cạnh Ga Tàu Trung tâm nên du khách có thể sử dụng các tiện nghi tại đó.

## Thông tin liên lạc ở Belarus

Belarus xếp thứ 32 về Chỉ số Phát triển ICT do Liên minh Viễn thông Quốc tế công bố vào năm 2017.

Nhà điều hành viễn thông quốc gia ở Belarus là Beltelecom, cung cấp các dịch vụ thoại và dữ liệu, lưu trữ và chịu trách nhiệm duy trì các đường dây liên lạc chính. Danh mục đầu tư của công ty bao gồm các thương hiệu byfly (truy cập Internet tốc độ cao) và ZALA (truyền hình tương tác).

### ➤ Mạng điện thoại

Hệ thống điện thoại ở Belarus cũng do Beltelecom điều hành. Số lượng điện thoại kết nối với mạng công cộng là hơn 4,5 triệu (2015).

### ➤ Mạng di động

Mạng điện thoại di động được phát triển tốt ở Belarus. Mạng liên lạc di động đã bao phủ 97,6% lãnh thổ Belarus, tiếp cận được với 99,8% dân số (2014). Số thuê bao viễn thông di động đạt trên 11 triệu.

### ➤ Internet

Băng thông của các kết nối viễn thông Belarus với thế giới là 783Gbps Số lượng người sử dụng Internet trong nước là trên 9,5 triệu, và con số này tiếp tục tăng. Số thuê bao đăng ký là 1.022 trên 1.000 người dân.

Số lượng các trang web của Belarus đã tăng đáng kể trong những năm gần đây. Trong năm 2015, Belarus đã bắt đầu phát triển miền Cyrillic là .бел.

### Kinh doanh tại Belarus

Làm ăn kinh doanh ở Belarus có thể là khá khó khăn vì nhiều yếu tố: cơ sở hạ tầng nghèo nàn, hệ thống tài chính yếu ớt do khó khăn kinh tế và sự phụ thuộc vào các quốc gia khác. Tất nhiên, sự yếu kém này cũng tạo ra nhiều khả năng và cơ hội kinh doanh.

Dưới thời Liên Xô, Belarus đã duy trì được một nền công nghiệp vững mạnh và thành công. Ngay sau khi Liên Xô sụp đổ, Belarus vẫn giữ lại các cơ sở công nghiệp này nhưng không phát triển thêm. Điều này đã khiến Belarus phải đối mặt với cơ sở hạ tầng lỗi thời, khai thác năng lượng không hiệu quả và phụ thuộc vào các nước lân cận, như Nga, về cả nguồn năng lượng lẫn thị trường.

Mặc dù Belarus vẫn chưa đạt được một vị thế kinh tế hàng đầu, các nguyên tắc thị trường tự do và quyền sở hữu tư nhân đã giúp đất nước non trẻ này trở nên thịnh vượng hơn. Hiện tại, Belarus đang sung túc hơn với GDP đạt trị giá 150 tỷ đô la nhờ các ngành sản xuất máy công cụ, máy kéo, xe tải, phân bón và dệt may.

Một lợi thế lớn mà Belarus đang sở hữu là tỷ lệ thất nghiệp rất thấp, chỉ khoảng 1%.

## ➤ **Giao tiếp**

Tiếng Nga và Belarus là hai ngôn ngữ chính thức của Belarus, trong đó tiếng Nga là ngôn ngữ được nói nhiều nhất. Tiếng Ba Lan và tiếng Ukraina cũng được sử dụng ở một số vùng nhất định.

Trong các cuộc hội thoại, người Belarus rất trung thực và thẳng thắn. Họ thường nói những gì họ muốn và cả những gì họ đang suy nghĩ. Trong nhiều tình huống chính thức hoặc không chính thức, người Belarus đưa ra các yêu cầu và câu hỏi như thể ra mệnh lệnh. Điều này có thể được xem là thô lỗ với những người nước ngoài.

Trong các cuộc họp kinh doanh, tiếp xúc trực tiếp bằng mắt là rất quan trọng. Tuy nhiên, nếu có quá nhiều tiếp xúc bằng mắt giữa nam và nữ có thể gây hiểu nhầm là đang có ý tán tỉnh.

## ➤ **Cách ăn mặc**

Đàn ông thường mặc bộ đồ vét và thắt cà vạt khi đi bất cứ đâu, đặc biệt là màu đen và màu xám hoặc với một số màu tối. Phụ nữ thường tỏ ra bảo thủ hơn về trang phục so với phụ nữ phương Tây. Họ thường mặc váy dài và áo khoác.

## ➤ **Chào hỏi**

"Sardeckna zaprashayem!" là cụm từ biểu hiện truyền thống được sử dụng khi chào đón khách với bánh mì và muối. Bắt tay là hình thức phổ biến khi chào hỏi. Hiếu khách là một phần của truyền thống Belarus, mọi người được chào đón thân thiện; và quà tặng cũng được trao cho bạn bè và các đối tác kinh doanh.

Khi giới đàn ông chào nhau lần đầu tiên, cần phải duy trì sự tiếp xúc trực tiếp bằng mắt và bắt tay thật chặt. Hàng động ôm nhẹ nhàng chỉ được phép giữa bạn bè lâu năm và các thành viên gia đình. Khi phụ nữ chào nhau trong một cuộc gặp mặt đầu tiên, thông

thường chỉ cần một cái bắt tay đơn giản và gật đầu.

Nếu một người đàn ông gặp một người phụ nữ lần đầu tiên, không nên có hành động đưng chạm nào. Nếu người đàn ông cố gắng bắt tay một người phụ nữ thì sẽ được coi là kỳ quặc.

Không có quy tắc riêng biệt nào về cách trao và nhận danh thiếp.

### ➤ **Đúng giờ**

Nếu bạn đã nói rằng bạn sẽ đến đâu đó vào một thời điểm nhất định thì bạn phải có mặt ở đó đúng hẹn. Người Belarus khá đúng giờ ngoại trừ các trường hợp không lường trước hoặc bất ngờ nằm ngoài sự tiên liệu.

Belarus đã thay đổi rất nhiều kể từ ngày độc lập. Người dân Belarus đã biến đất nước này thành một vùng giàu có với một lực lượng lao động làm việc chăm chỉ và sự kết hợp giữa di sản văn hóa và các mô hình kinh tế hiện đại.

### ➤ **Liên hệ với các tổ chức nhà nước**

Chính phủ Belarus đang nỗ lực làm cho các tổ chức nhà nước trở nên dễ tiếp cận và thân thiện hơn với các đối tác và nhà đầu tư nước ngoài.

Một cuộc họp với một quan chức nhà nước Belarus sẽ có tính nghi thức hơn so với các doanh nhân.

Cấp độ người quan chức bạn gặp sẽ phụ thuộc vào vị thế của tổ chức của bạn. Nếu cuộc họp diễn ra suôn sẻ, thông thường sẽ có thêm nhiều người quan chức cấp cao hơn tham dự.

### ➤ **Một số nghi thức kinh doanh cần biết**

- Các cuộc họp kinh doanh có xu hướng đơn giản nhưng chính thức, vì vậy hãy ăn mặc một cách thông minh.
- Mọi quan hệ cá nhân rất quan trọng - thiết lập được mối quan hệ đối tác dựa trên sự tin tưởng là điều cần thiết để kinh doanh thành công.
- Hãy kiên nhẫn. Nếu bạn có một sản phẩm tốt và mức giá hợp lý bạn có khả năng thành công, mặc dù quá trình này có thể mất nhiều thời gian hơn ở các quốc gia khác.
- Những người lớn tuổi ở Belarus sẽ tự giới thiệu mình bằng cách sử dụng tên gọi và tên của người cha họ và bạn nên sử dụng tên này khi xưng hô.
- Trước khi đến Belarus, hãy in danh thiếp bằng tiếng Anh ở một bên và in tiếng Nga ở mặt kia. Hãy trao đổi danh thiếp cho tất cả mọi người trong phòng họp khi bắt đầu cuộc họp.
- Hãy sử dụng một thông dịch viên tại chỗ.
- Sẵn sàng thử bất kỳ thực phẩm hoặc đồ uống được mời.
- Đừng áp dụng cách tiếp cận cứng nhắc đối với giá cả và các thỏa thuận: hãy chuẩn bị thương lượng và nhượng bộ.

### Các ngày nghỉ lễ

1/1: Năm mới

7/1: Giáng sinh chính thống

23/2: Ngày Những người bảo vệ Tổ quốc và Lực lượng vũ trang Cộng hòa Belarus.

8/3: Ngày Quốc tế Phụ nữ

1/5: Ngày Quốc tế Lao động - là một trong những ngày lễ lớn nhất ở Belarus. Để kỷ

niệm có rất nhiều buổi hòa nhạc và giải trí công cộng và nhiều gia đình ăn mừng với những buổi dã ngoại và tiệc nướng shashlyk.

7/11: Ngày Cách mạng Tháng Mười

25/12: Giáng sinh Công giáo



## Chương 9: Các đầu mối liên lạc hữu ích và các sự kiện thương mại

### Các đầu mối liên lạc thương mại cần biết ở Belarus

➤ **Cơ quan quốc gia về Đầu tư và Tư nhân hóa (National Agency of Investment and Privatisation)**

Có nhiệm vụ thu hút đầu tư vào Belarus và giúp các công ty quốc tế tại Belarus. Dịch vụ cho nhà đầu tư nước ngoài tại Belarus bao gồm: chuẩn bị các đề án đầu tư; tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm năng; nghiên cứu và phân tích các nhà đầu tư tiềm năng; tạo điều kiện tương tác với các cơ quan chính phủ và các tổ chức quốc gia; sắp xếp các cuộc họp với các quan chức chính phủ ; giới thiệu các doanh nghiệp Belarus với các đối tác nước ngoài; phát hành bản tin và nghiên cứu thị trường; hỗ trợ và hướng dẫn.

Địa chỉ: 14 Bersona Street, Minsk, 220030, Belarus

Tel: (375 17) 200-81-75, (375 17) 200-52-89, (375 29) 794-09-91 (MTC),  
(375 29) 690-09-44 (Velcom)

Fax: (375 17) 226-47-98

Email: [mail@investinbelarus.by](mailto:mail@investinbelarus.by)

➤ **Phòng Thương mại và Công nghiệp Belarus (Belarusian Chamber of Commerce and Industry)**

Địa chỉ: 11 Kommunisticheskaya Street, Minsk, 220029, Belarus

Tel: (375 17) 290-72-49

Fax: (375 17) 290-72-48, (375 17) 237-79-71

Email: [mbox@cci.by](mailto:mbox@cci.by)

➤ **Bộ phận Hợp tác kinh tế đối ngoại (Department of Foreign Economic Cooperation)**

Tel: (375 17) 290-72-76

➤ **[Sở Giao dịch hàng hóa Belarus \(Belarusian Universal Commodity Exchange\)](#)**

Là sở giao dịch hàng hóa duy nhất ở Cộng hòa Belarus và một trong những sàn giao dịch lớn nhất Đông Âu. Chức năng chính của BUCE là hỗ trợ các công ty Belarus bán các sản phẩm của họ tại các thị trường nước ngoài và giúp các công ty nước ngoài tiếp cận thị trường Belarus. BUCE có các chi nhánh tại tất cả trung tâm khu vực thuộc Cộng hòa Belarus cũng như các văn phòng ở Nga, Lithuania và Latvia.

Địa chỉ: 2-200 Kazintsa Street, Minsk, 220099, Belarus

Tel: (375 17) 224-48-25

E-mail: [info@butb.by](mailto:info@butb.by)

➤ **Foreign Economic Relations Office**

Tel: (375 17) 309-32-88

Email: [a.bashliy@butb.by](mailto:a.bashliy@butb.by)

➤ **[Bộ Ngoại giao Belarus \(Ministry of Foreign Affairs\)](#)**

Địa chỉ: 19 Lenina Street, Minsk, 220030, Belarus

Tel: (375 17) 327-29-22

Fax: (375 17) 210-42-50, (375 17) 327-45-21

Email: [mail@mfa.gov.by](mailto:mail@mfa.gov.by)

➤ **[Bộ Kinh tế \(Ministry of Economy\)](#)**

Địa chỉ: 14 Bersona Street, Minsk, 220030, Belarus

Tel: (375 17) 222-60-48

Fax: (375 17) 200-37-77

Email: [minec@economy.gov.by](mailto:minec@economy.gov.by), [contact@economy.gov.by](mailto:contact@economy.gov.by)

### Các website thương mại

- [export.by](http://export.by) – cung cấp thông tin cho các công ty xuất khẩu;
- [icetrade.by](http://icetrade.by) – cung cấp thông tin chính thức về mua sắm ở Belarus và nước ngoài;
- [goszakupki.by](http://goszakupki.by) – sàn giao dịch thương mại điện tử về mua sắm công ở Belarus;
- [ca.ncmps.by](http://ca.ncmps.by) – Trung tâm Chứng thực (Authentication Centre)

### Các sự kiện thương mại năm 2019 tại Belarus

➤ **Bellegmash 2019**

Bellegmash 2019 là triển lãm chuyên ngành quốc tế về thiết bị và quy trình công nghệ trong ngành công nghiệp nhẹ.

Thời gian: 19 – 21/02/2019

Địa điểm: National Exhibition Centre, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Mr. Galina E. Zhurko

Địa chỉ: -Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

➤ **Everything For The Sewing Machine 2019**

Triển lãm chuyên ngành quốc tế về ngành công nghiệp may.

Thời gian: 20 – 22/02/2019

Địa điểm: Minsk National Exhibition Centre, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Mr. Galina E. Zhurko

Địa chỉ: -Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

➤ **Dry Cleaning & Laundry 2019**

Thời gian: 20 – 22/02/2019

Địa điểm: Minsk National Exhibition Centre, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Mr. Galina E. Zhurko, Mr. Darya Ivanova

Địa chỉ: Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

➤ **Giày dép – Dệt may 2019 (Footwear Garments Textiles 2019)**

Thời gian: 20 – 22/02/2019

Địa điểm: Minsk National Exhibition Centre, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Mr. Darya Ivanova/ Mr. Olga Siniatova

Địa chỉ: Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

➤ **Bảo hộ Lao động (Work Clothes, Safety and Labor Protection 2019)**

Trung bày các loại thiết bị bảo hộ cá nhân, cứu hộ, trang phục và phụ kiện bảo hộ lao động, an toàn môi trường lao động, trang thiết bị an toàn công sở, trang thiết bị sơ cứu, sản phẩm và hệ thống an toàn, dịch vụ cứu sinh...

Thời gian: 26 – 28/02/2019

Địa điểm: Minsk National Exhibition Centre, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Mr. Darya Ivanova

Địa chỉ: -Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

➤ **Electrotech. Shine Minsk 2019**

Electrotech. Shine Minsk 2019 chuyên về công nghệ điện và công nghiệp nhẹ, trưng bày

các sản phẩm như máy móc và thiết bị điện, bộ điều khiển điện, máy biến áp, thiết bị phát điện và truyền tải, điện cao thế, thiết bị khởi động và bảo vệ, thiết bị hạ thế, cáp, dây điện; phụ kiện ngành điện, vật liệu cách điện và các hệ thống và phương tiện đo lường, quản lý và chẩn đoán. Đèn LED, bóng đèn, đèn đường, đèn điện thương mại và dân dụng...

Thời gian: 12 – 15/03/2019

Địa điểm: Exhibition Center BELEXPO, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Mr. Svetlana Shemchak

Địa chỉ: Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

### ➤ **Automation. Electronics 2019**

Là cuộc triển lãm quốc tế về tự động hóa và điện tử, trưng bày các sản phẩm như rô le, cơ chế truyền động; thiết bị CNC; thiết bị hàn, cắt kim loại; khí nén, máy nén, hệ thống thủy lực; nhiệt, hệ thống thông gió, thiết bị cấp nước, diode, bóng bán dẫn, các bộ phận bán dẫn điện, các thành phần quang điện tử, chip nhớ, bộ vi xử lý và vi điều khiển, bảng mạch in, hệ thống tích hợp, dụng cụ cho ngành công nghiệp điện tử .

Thời gian: 12 – 15/03/2019

Địa điểm: TBA, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Mr. Svetlana Shemchak

Địa chỉ: -Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

➤ **Corrosion protection - Coatings 2019**

Là triển lãm quốc tế chuyên về phương pháp và công cụ để giám sát và chẩn đoán, thiết bị, vật liệu và công nghệ chống ăn mòn, thiết bị và công nghệ sơn phủ ...

Thời gian: 09 – 12/04/2019

Địa điểm: TBA, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Mr. Elena Fedorova

Địa chỉ: -Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

➤ **Tibo Belarus 2019**

Tibo Belarus 2019 bao gồm hơn 30 sự kiện chuyên đề về chuyển đổi kỹ thuật số của các lĩnh vực chính của nền kinh tế và quản lý công: công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, khoa học, giáo dục và y tế, và tài chính.

Thời gian: 09 – 12/2019

Địa điểm: Football Manezh, Pobediteley Ave. 20, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: T&C - International Exhibitions, Belarus

Địa chỉ: Zamkovaia st. 27, Minsk – 220004 Minsk – 220004 (Belarus)

Phone: 375-17-3060606/ 2033391

➤ **Mechanical Engineering 2019**

Triển lãm ngành Cơ khí - 2019 là triển lãm quốc tế về máy móc, thiết bị và công nghệ công nghiệp, máy móc và công cụ. Nơi các nhà sản xuất thảo luận về các xu hướng mới và những cải cách mới nhất trong ngành công nghiệp này.

Thời gian: 09 – 12/04/2019

Địa điểm: Pobediteley Avenue, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Địa chỉ: Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

➤ **Litmetexpo 2019**

Litmetexpo 2019 là một cuộc triển lãm công nghệ đúc và luyện kim. Đây là một cơ hội rất tốt cho các chuyên gia ngành thảo luận về công nghệ mới nhất và các sản phẩm hiện đại được sử dụng trong các lĩnh vực liên quan.

Thời gian: 09 – 12/04/2019

Địa điểm: TBA, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Mr. Nikolai Demidovich

Địa chỉ: -Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888



➤ **FurInTech 2019**

FurInTech là triển lãm quốc tế lần thứ 24 về các xu hướng mới nhất trong ngành công nghiệp đồ nội thất, khái niệm thiết kế nội thất, đồ trang trí và hệ thống chiếu sáng nội thất.

Thời gian: 16 - 19/04/2019

Địa điểm: Sân bóng đá mái che ở Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: EXPOFORUM Exhibition Company

Địa chỉ: 91 Pritytskogo str., office 432, Minsk – 220140 (Belarus)

Phone: 375-17-3143430/ 3143438

➤ **Wooden and Country Construction – Landscape - Interior 2019**

Thiết kế và kiến trúc và xây dựng cảnh quan, tiểu cảnh ngoài trời, vườn và sản phẩm điêu khắc và các dạng kiến trúc nhỏ; sân vườn mùa đông, máy bơm và hồ bơi, ao nhân tạo, đài phun nước, thiết kế hồ cá, phòng tắm hơi; thiết bị nhỏ và công cụ, làm vườn; điều hòa không khí, thông gió, sưởi ấm; hệ thống cấp nước; thiết bị hệ thống ống nước.

Thời gian: 17 - 19/04/2019

Địa điểm: Minsk Expo, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Mr. Tatiana I. Zarembo

Địa chỉ: Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

➤ **Belarusian Construction Week 2019**

Sự kiện lớn về ngành xây dựng, triển lãm các loại trang thiết bị, công cụ và vật liệu xây dựng

Thời gian: 17 - 19/04/2019

Địa điểm: TBA, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Mr. Alexandr Makavchik

Địa chỉ: Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

➤ **BELCOMMUNTECH-2019**

Triển lãm các hệ thống sưởi ấm, cấp nước nóng, xử lý nước, cấp nước, thoát nước và thiết bị, máy bơm và máy bơm; hệ thống điều hòa không khí (ô tô, gia đình), thông gió và quạt, mạng điện, công nghệ và thiết bị cấp, sửa chữa và bảo trì điện; thiết bị, công nghệ, vật liệu xây dựng, thủy lực, vật liệu hấp thụ âm thanh, tấm lợp, vật liệu ốp, sơn, giàn giáo; máy móc làm đường và dọn vỉa hè; xử lý chất thải rắn,...

Thời gian: 17 - 19/04/2019

Địa điểm: Minsk Expo, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Mr. Alexandr Makavchik

Địa chỉ: Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

➤ **Flowers. Seed. Garden 2019**

Thời gian: 17 - 19/04/2019

Địa điểm: Minsk Expo, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Địa chỉ: Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

➤ **Food Industry Minsk 2019**

Food Industry Minsk 2019 là một trong những hội chợ lớn nhất về ngành công nghiệp thực phẩm tại Belarus.

Thời gian: 04 - 09/06/2019

Địa điểm: Minsk Exhibition Centre, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Ms. Tatyana Lukashova

Địa chỉ: Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

➤ **Prodmash Holod Upak 2019**

Prodmash Holod Upak 2019 là triển lãm thương mại quốc tế về máy móc công nghiệp thực phẩm, thiết bị lạnh và bao bì.

Thời gian: 04 - 09/06/2019

Địa điểm: TBA, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Ms. Tatyana Lukashova

Địa chỉ: Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

➤ **Belagro 2019**

Belagro 2019 là hội chợ thương mại quốc tế về máy móc công nông nghiệp và chăn nuôi.

Thời gian: 04 - 09/06/2019

Địa điểm: TBA, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Mr. Elena Fedorova

Địa chỉ: Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

➤ **Belfarma 2019**

Triển lãm về chăn nuôi, công nghệ sinh sản gia súc; vật liệu di truyền, thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung, premixes, dịch vụ thú y, vắc xin, dụng cụ, thiết bị cho ăn, thiết bị dọn phân, thiết bị và hệ thống nuôi và thu hoạch cá, hệ thống vắt sữa và làm lạnh...

Thời gian: 04 - 09/06/2019

Địa điểm: TBA, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Ms. Tatyana Lukashova

Địa chỉ: Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

➤ **Belproduct 2019**

Hội chợ thương mại về thịt và sản phẩm thịt, xúc xích, gia cầm, trứng, cá và các sản phẩm cá; hải sản, sữa, sản phẩm từ sữa, pho mát, kem, ngũ cốc, sản phẩm bánh và kẹo, đồ ăn nhẹ, khoai tây chiên, hạt, trái cây sấy khô, dầu, thực phẩm đóng hộp, nước sốt, gia vị, phụ gia thực phẩm, nước trái cây, nước khoáng, cà phê, chè, thực phẩm đông lạnh, thực phẩm chế biến, rau quả, nấm, mật ong...

Thời gian: 04 - 09/06/2019

Địa điểm: TBA, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Ms. Tatyana Lukashova

Địa chỉ: Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

➤ **Belarusian Industrial Forum 2019**

Thời gian: 17 – 20/09/2019

Địa điểm: Sân bóng đá mái che, 20/2 Pobediteley Av., Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: EXPOFORUM Exhibition Company

Địa chỉ: 91 Pritytskogo str., office 432, Minsk – 220140 (Belarus)

Phone: 375-17-3143430/ 3143438

➤ **TechInnoProm 2019**

TechInnoProm là triển lãm quốc tế về công nghệ và đổi mới trong ngành công nghiệp, giới thiệu các công nghệ công nghiệp, đổi mới và các sản phẩm của các công ty Belarus và các công ty nước ngoài.

Thời gian: 17 – 20/09/2019

Địa điểm: Sân bóng đá mái che, 20/2 Pobediteley Av., Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: EXPOFORUM Exhibition Company

Địa chỉ: 91 Pritytskogo str., office 432, Minsk – 220140 (Belarus)

Phone: 375-17-3143430/ 3143438

➤ **PLASTEK 2019**

PLASTEK 2019 là triển lãm quốc tế thứ 2 về vật liệu polymer, công nghệ và thiết bị liên quan.

Thời gian: 17 – 20/09/2019

Địa điểm: Sân bóng đá mái che, 20/2 Pobediteley Av., Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: EXPOFORUM Exhibition Company

Địa chỉ: 91 Pritytskogo str., office 432, Minsk – 220140 (Belarus)

Phone: 375-17-3143430/ 3143438

### ➤ **Budpragres 2019**

Budpragres 2019 là hội chợ thương mại quốc tế về xây dựng, trang trí nội thất, vật liệu xây dựng và các dịch vụ đô thị. Đây là triển lãm xây dựng lớn nhất và uy tín nhất tại Belarus, được xếp hạng cao và được nhiều nhà triển lãm trong và ngoài nước biết đến. Trong 21 năm tồn tại, triển lãm đã trở thành một diễn đàn quốc tế đa năng, trưng bày tất cả các thành tựu và cải tiến mới nhất trong lĩnh vực này.

Thời gian: 17 – 20/09/2019

Địa điểm: Pobediteley Avenue, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Mr. Elena Fedorova

Địa chỉ: Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888

### ➤ **Belarusian Transport Week 2019**

Sự kiện lần thứ 13 giới thiệu tất cả các loại hệ thống giao thông hiện đại và thiết bị phụ trợ; công nghệ và thiết bị để thiết kế, xây dựng, sửa chữa và bảo trì các loại hệ thống thông tin liên lạc giao thông; dịch vụ vận tải và hành khách; hệ thống quản lý chuỗi cung ứng; thông tin và hệ thống hỗ trợ cho phương tiện vận tải và hậu cần.

Thời gian: 01 – 03/10/2019

Địa điểm: Football Manezh, Pobediteley Ave. 20 / 2, Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: T&C - International Exhibitions in Belarus

Người phụ trách: Mr. Pavel Korotkevich và Mr. Andrey Kazimirchik

Địa chỉ: Zamkovaia st. 27, Minsk – 220004 Minsk – 220004 (Belarus)

Phone: 375-17-3060606/ 2033391

➤ **Woodworking Minsk 2019**

Woodworking Minsk 2019 là triển lãm quốc tế về ngành chế biến, gia công gỗ và đồ gỗ gia dụng, trưng bày những thành tựu mới nhất của các nhà sản xuất và nhà cung cấp thiết bị hàng đầu Belarus, Đức, Ý, Latvia, Lithuania, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Nga, Slovenia, Ukraina, Pháp và Estonia.

Thời gian: 22 – 25/10/2019

Địa điểm: Manezh, Pobeditiley Ave., Minsk, Belarus

Đơn vị tổ chức: Công ty Cổ phần MinskExpo

Người phụ trách: Mr. Darya Ivanova

Địa chỉ: Timiryazev Str. 65, Minsk – 220035 (Belarus)

Phone: 375-17-2269940/ 2269083/ 2269858/ 2269890/ 2269193/ 2269888